

nguyễn nhật ánh

tôi thấy
hoa vàng
trên
cỏ xanh

truyện dài



www.nhasachtriviet.com



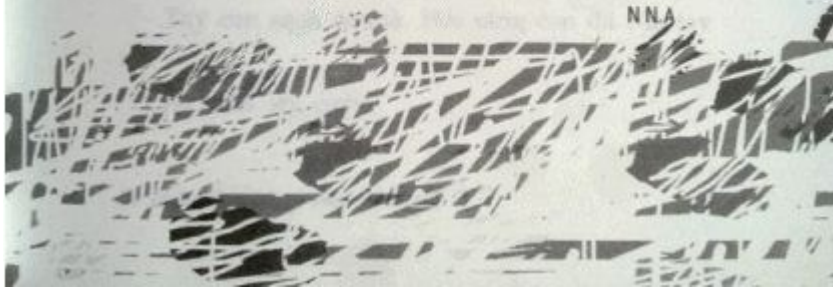
NHÀ SÁCH TRẺ TRÊN MẠNG

Tôi Thấy Hoa Vàng Trên Cỏ Xanh

- Tác giả: [Nguyễn Nhật Ánh](#).
- Làm ebook: [augiangphong](#).
- Nguồn: [azmobi.net](#)

ngồi im trong gió nghe êm rất
chợt thấy hoa vàng trên cỏ xanh

NNA



1.

hoa tay

Chú Đàn bảo tôi:

- Con xòe tay ra cho chú xem nào!

Tôi co những ngón tay lại, nắm thật chặt và giấu ra sau lưng:

- Tay con sạch cơ mà. Hồi sáng con đã rửa tay rồi.

Chú Đàn phì cười:

- Chú có định khám tay con đâu. Con xòe tay ra để chú xem con có mấy cái hoa tay thôi.

Đằng sau lưng, hai bàn tay tôi lỏng đi. Tôi chìa bàn tay trái ra trước mặt chú Đàn, thắc mắc:

- Hoa tay là gì hở chú?

Chú Đàn dựng mắt nhìn tôi:

- Con lớn từng này rồi mà không biết hoa tay là gì à?

Chú cầm lấy bàn tay tôi, chậm rãi giải thích:

- Hoa tay là những vân tay hình tròn ở đầu mỗi ngón tay. Hoa tay càng nhiều thì vẽ càng đẹp. Nếu con có mười cái hoa tay, con sẽ vẽ đẹp nhất lớp. Con viết chữ cũng đẹp nhất lớp.

Tôi hồi hộp nhìn chú Đàn chăm soi từng ngón tay tôi. Có cảm giác như chú đang nghiên cứu những chiếc gân lá trên năm chiếc lá.

Tôi nín thở, hỏi:

- Con có mấy cái hoa tay hả chú?

Chú Đàn lắc đầu, thất vọng:

- Chẳng có cái nào hết.

Tôi lặp lại, buồn rười rượi:

- Chẳng có cái nào hết.

Trong một giây, tôi cảm thấy mắt tôi chột tối đi. Trái tim tôi quặn thắt và rơi xuống một chỗ nào đó, rất xa, có thể là tận những đầu ngón chân.

- Con đừng lo! - Chú Đàn vừa nói vừa dùng ánh mắt để sưởi ấm tôi - Con đâu có biết vẽ bằng tay trái, đúng không? Tay phải mới quan trọng. Nào, con đưa tay phải ra đây!

Tôi như vừa được vớt lên từ dưới suối.

Tôi lật đặt chìa tay phải ra và chú Đàn thận trọng nâng bàn tay tôi lên sát mắt, lần này động tác của chú hết sức từ tốn, như thể chú cho rằng những cử động mạnh sẽ khiến vân tay của tôi xô lệch đi. Ngay cả khi kiểm tìm những đường vân tròn trên từng ngón tay tôi, trông chú cũng chăm chú hơn, tôi thấy môi chú mím chặt và mày chú nhíu lại, tưởng như chú đang quan sát những con bọ qua kính lúp.

- A, có một cái đây rồi! - Chú hét lên sung sướng.

- Hoa tay hờ chú? - Tôi nôn nao buột miệng, cổ kèm một tiếng reo vì sợ mình nghe nhầm.

- Ờ, hoa tay! - Gương mặt chú Đàn sáng bừng như có một ngọn nến vừa thắp lên trong mắt chú - Có một cái hoa tay trên ngón cái.

Tôi run run hỏi:

- Chú ơi, thế còn những ngón khác?

Chú Đàn chẹp chẹp miệng:

- Chờ đã!

Chú lại nghiêng đầu, mân mê từng ngón tay tôi bằng cả tay lẫn mắt, miệng lẩm bẩm xuýt xoa:

- Ngón trở, chặc, hồng rồi!

- Ngón giữa. Ôi, sao ngón này cũng chẳng thấy gì!

- A, có đây rồi. Một cái hoa tay nữa nè!

Tôi lại hỏi, như người mơ ngủ:

- Hoa tay hờ chú?

- Ờ, cái thằng này! - Chú Đàn mắng tôi nhưng mắt chú nói điều ngược lại - Chú đang tìm hoa tay của con mà.

Nhưng đó là cái hoa tay cuối cùng chú tìm được. Ngón út tay phải của tôi chẳng có cái hoa tay nào. Như vậy tôi có cả thảy hai cái hoa tay. Một trên ngón cái và một trên ngón áp út.

Chú Đàn bảo tôi nhìn vào đầu mỗi ngón tay và chú bắt đầu giảng giải. Đúng như chú Đàn nói, những đường vân trên đầu ngón tay áp út bên phải của tôi tròn quay, vòng bên trong nhỏ nhất, bé bằng hạt tằm, rồi tới những vòng lớn hơn xếp thành từng lớp trông hết như những vòng sóng khi tôi nghịch ngợm ném một hòn sỏi xuống mặt ao. Hoa tay trên ngón cái của tôi không đều đặn bằng, những đường vân xoắn vào nhau như vũng nước xoáy nhưng chú Đàn bảo nó chính là hoa tay đấy con, chỉ có điều cái hoa này không đẹp bằng cái hoa kia. Chú nhìn ra sân nắng, nheo nheo mắt:

- Con nhìn ra sân mà xem. Có rất nhiều loài hoa, nhưng không phải các loài hoa đều đẹp như nhau, đúng không?

Kể từ hôm đó, gặp ai tôi cũng tóm lấy, đòi xem hoa tay.

Thằng Tường em tôi có sáu cái hoa tay khiến tôi sửng sốt:

- Ôi, sao mà nhiều hoa tay thế này. Mai một lớn lên mày viết và vẽ đẹp lắm đấy!

- Hoa tay là gì hờ anh? - Tới phiên thằng Tường hỏi tôi. Và tôi lại giảng giải cho nó.

Nó tròn mắt nhìn tôi:

- Thế anh có mấy cái hoa tay?

Tôi thở dài:

- Tao chỉ có hai cái à.

Giọng tôi thất vọng như thể tôi chỉ có hai cái răng hoặc hai ngón chân.

Tường kiễng chân lên để có thể bá vai tôi:

- Nhưng dù thế em cũng không thể vẽ đẹp bằng anh. Bao giờ anh cũng là người vẽ đẹp nhất.

Nghe Tường nói vậy, tôi cảm thấy mình được an ủi một chút.

Đến lớp, tôi chộp tay từng đứa bạn, sẫm soi.

Và tôi buồn nẫu ruột khi nhận ra đứa nào cũng nhiều hoa tay hơn tôi.



Riêng con Mận, ngón tay nào của nó cũng có hoa tay. Các đường vân tròn xoay, đều tăm tắp. Tôi nhìn những ngón tay nở hoa của nó, nói giọng ghen tị:

- Mày nhiều hoa tay thật đấy. Nếu mỗi bàn tay của mày có sáu ngón như ông Năm Ve, chắc mày có tới mười hai cái hoa tay.

Con Mận rụt cổ:

- Eo ôi, mình sợ lắm! Mình không cần tới mười hai cái hoa tay đâu!

2.

những ngón tay

Từ hôm đó, tôi có thói quen ngắm nghía hai bàn tay của mình.

Trước nay, tôi chưa bao giờ quan tâm đến chúng. Tôi sai bảo hai bàn tay làm cái này cái nọ, chép bài, gọt bút chì, gãi lưng, đấm nhau với tụi bạn, giặt tóc con Mận, đem chiếc ghế từ chỗ này sang chỗ khác, và thường là tôi quên mất chúng.

Bây giờ ngồi phơi nắng một mình ngoài vỉa hè, tôi mới có thì giờ nhìn ngắm hai bàn tay của mình. Có bao giờ bạn nhìn ngắm hai bàn tay của bạn không? Nếu có lần nào bạn nhìn ngắm hai bàn tay của bạn, bạn sẽ thấy chúng thật là ngoan.

Bạn không cần nói ra miệng, bạn chỉ ra lệnh trong đầu thôi, chẳng hạn “Đưa lên”, bàn tay sẽ nghe lời bạn ngay tức khắc. Cả hai bàn tay đều đưa lên, nếu bạn muốn cả bàn tay trái lẫn bàn tay phải cùng nghe lời. Nếu bạn muốn chúng nắm lại, chúng sẽ nắm lại. Bạn bảo “Tụi bay đừng im, chỉ ngón tay cái nhúc nhích thôi”, ngón tay cái sẽ nhúc nhích trong khi những ngón còn lại không dám cựa quậy.

Bàn tay của bạn không bao giờ chống lại bạn, nên người lớn thường sai bảo bàn tay làm đủ thứ việc, từ những việc tốt như “Đóng cho tao cái đinh này” hoặc “Giặt cho tao chiếc áo kia” đến những việc không tốt như bóp cò súng hay kích nổ một quả bom.

Nếu bạn là trẻ con thì chắc bạn cũng làm như tôi thỉnh thoảng vẫn làm tức là sai ngón tay ngoáy mũi hay sai nó bẹo tai cô bạn học ngồi cạnh, tức là những chuyện mà ba mẹ và cô giáo tôi cấm ngặt.

Nói chung, hai bàn tay của chúng ta rất ngoan, chúng thường nằm im chờ chúng ta sai khiến. Trong khi chúng ta chẳng hề thương xót chúng, thỉnh thoảng lại bắt chúng làm những việc nguy hiểm khiến chúng bị trầy xước hoặc chảy máu rất nhiều.

Tôi yêu hai bàn tay của mình lúc ngồi ngắm chúng, thường là vào lúc mẹ tôi vừa cắt móng tay cho tôi xong. Lúc đó những ngón tay giống như những đứa trẻ vừa được tắm gội, nom sạch sẽ và gọn gàng.

Khi sẫm soi hai cái hoa tay trên ngón cái và ngón áp út ở bàn tay phải, tôi yêu hai ngón tay này quá, thậm chí có một chút gì đó tự hào. Giống như bạn có mười đứa con, nhưng chỉ hai đứa học giỏi mới có thể khiến bạn nở mặt với hàng xóm “Hai thằng cu nhà tôi mới vừa đỗ đại học đó, chị!”, có khi bạn còn hãnh diện khoe thêm: “Chẳng thấy tụi nó ôn bài gì cả mà vẫn thi đỗ như chơi chị à” để được nghe lảng giềng của bạn xuýt xoa “Ồ, hai thằng bé thông minh ghê”.

Những ngón tay còn lại, tôi cũng yêu, yêu nhiều hơn là đẳng khác, theo kiểu bố mẹ yêu những đứa con không may. Tôi lần lần nghĩ nếu sau này tôi lớn lên, lấy vợ và sinh được mười đứa con tôi sẽ cố yêu mười đứa như nhau dù chắc chắn trong mười đứa đó đứa kém thông minh sẽ kém thông minh hơn đứa thông minh, đứa kém xinh đẹp sẽ kém xinh đẹp hơn đứa xinh đẹp, hẳn thế.

Hai bàn tay của ta giống như những người bạn thân, luôn chia sẻ với ta mọi vui buồn trong cuộc sống. Bạn cứ ngắm mà xem, có phải khi bạn mừng rỡ hay phấn khích, hai bàn tay hăng hái vỗ vào nhau để nhân đôi niềm vui trong lòng bạn. Khi bạn khóc, hai bàn tay lại thay phiên nhau kiên trì lau khô những giọt lệ lăn tròn trên gò má bạn. Hai bàn tay lúc đó giống như những chú chim vàng anh trong cổ tích, cần mãi tha từng hạt cườm long lanh trên mặt bạn đem gửi vào nắng, vào gió, vào mưa để một chốc sau sự tươi tỉnh lại nhuộm hồng gương mặt mới đây còn tái xanh của bạn.

Từ khi nhận ra điều đó, tôi có thói quen thò tay ra ngoài cửa sổ bên bàn học.

Tôi tắm hai bàn tay của mình trong mưa để thấy những đầu ngón tay nhăn nheo như râu tóc bọn trẻ con chúng tôi hay đó: “Một cây mà có năm cành / Nhúng nước thì héo để giành thì tươi”.

Rồi sau đó tôi phơi chúng trong nắng như mẹ tôi vẫn phơi quần áo ngoài bờ dậu để hong khô những ngón tay dưới ánh mặt trời và

nghe gió cù mơn man nhồn nhột.

Có lần con Mận qua nhà tôi chơi, thấy tôi đang thò tay ra bên ngoài cửa sổ, liền trở mắt:

- Bạn đang làm gì vậy?

- Tao đang phơi những ngón tay. Mà có bao giờ phơi những ngón tay không?

- Không.

- Thế khi tay mà bị ướt mà làm gì?

- Mình lau vào quần.

Tôi kêu lên:

- Eo ơi, ai lại lau tay vào quần!

Mấy hôm sau tôi qua nhà con Mận mua chai xì dầu (nhà nó bán tạp hóa), thấy nó ngồi trong nhà thò tay ra ngoài cửa sổ y hệt tôi, tôi sung sướng hỏi:

- Mà đang phơi hai bàn tay đấy à?

Để nghe nó sung sướng đáp:

- Ờ, mình vừa rửa chén xong.

Nhưng không phải lúc nào con Mận cũng đáp lời tôi bằng giọng reo vui như vậy.

- Mà đang phơi hai bàn tay theo kiểu mới à?

Lần khác tôi hỏi, khi thấy nó hai tay chống lấy cằm, cùi tay tựa lên bậu cửa sổ, thừ mặt trông ra.

- Không, mình có phơi hai bàn tay đâu. - Nó đáp, giọng rầu rầu - Mình đang phơi khuôn mặt.

- Mặt mà làm sao mà phơi? Mà vừa tắm xong à?

- Không. Mẹ mình vừa đánh đòn mình.

Tôi không hỏi nữa. Vì tôi hiểu rồi. Con Mận đang hong khô những giọt nước mắt. Tội nó ghê!



3.

chú Đàn

Chú Đàn lớn hơn tôi tám tuổi.

Chú là em út của ba tôi.

Chú sống với bà tôi, vì chú là người con duy nhất chưa lập gia đình.

Nhà bà tôi và nhà tôi cách nhau không xa lắm nên tôi thường chạy qua chơi với bà tôi và chú Đàn thường qua chơi với hai anh em tôi.

Chú Đàn cụt một tay. Tay phải của chú cụt tới tận khuỷu, lúc chú đi ngoài đường một ống tay áo phát phơ như tay áo thừng bù nhìn giữ dưa, nhưng với cánh tay còn lại chú thổi acmônica hay nhất làng.

Ba tôi bảo trước đây chú phụ việc ở lò mía đường, chả hiểu thế nào (chắc là chú ngủ gục) tay chú bị cuốn vào cối xay mía, dập nát, bác sĩ phải cưa bỏ mới cứu được chú.

Hôm trước, lúc chú xem hoa tay cho tôi, tôi quên hỏi chú có mấy cái hoa tay. Điều đó làm tôi băn khoăn suốt ngày hôm đó.

Tối, tôi định chạy qua nhà bà để tìm chú thì chú đã tăng hắng ầm ĩ trước ngõ. Đó là cách ra hiệu của chú, kiểu như là “Thiều ơi, Tường ơi! Chú Đàn tới chơi nè!”.

Tôi chạy bay ra ngõ ngay sau tiếng tăng hắng đầu tiên.

- Chú Đàn ơi! Chú có mấy cái hoa tay hở chú? - Tôi vừa chạy vừa hét lớn.

- Chú hả? - Chú xoa đầu tôi bằng bàn tay duy nhất - Trước đây chú có năm cái hoa tay. Nhưng bây giờ chẳng còn cái nào.

- Sao thế hả chú? - Tôi ngờ ngác - Những cái hoa tay cũng biến mất sao?

- Không phải là biến mất! - Chú Đàn cười khì khì, buông tay khỏi đầu tôi để mân mê mẫu tay cụt - Chỉ vì cả năm cái hoa tay của chú đều nằm ở bàn tay phải.

Bàn tay phải của chú tức là bàn tay đã bị cưa đi.

Đột nhiên tôi nói:

- Nhưng dù bàn tay phải của chú không còn nữa thì chú vẫn là người có năm cái hoa tay chứ?

Chú Đàn có vẻ ngạc nhiên trước lý lẽ của tôi. Chú tròn mắt nhìn tôi chăm chặp như thể mới thấy tôi lần đầu. Chú nhìn như thể một lúc lâu và không nói gì khiến tôi đâm chột dạ.

- Con nói không đúng hả chú? - Tôi lo lắng.

- Không! Con nói rất hay! Điều đơn giản thế mà lâu nay chú không nghĩ ra! Ha ha, hay quá! Thế là tôi vẫn có năm cái hoa tay, bà con ơi!

Tôi xác nhận với các bạn là chú Đàn vẫn còn năm cái hoa tay, dù không ai được nhìn thấy chúng nữa. Vì chú vẽ rất đẹp. Dưới mắt thằng Tường thì tôi là người vẽ đẹp nhất. Nhưng dưới mắt tôi thì chú Đàn mới là người số một. Các bài tập vẽ của tôi, lúc mê chơi tôi vẫn thường nhờ chú vẽ giùm và bao giờ các tranh vẽ của chú cũng đạt điểm cao nhất lớp.

5.

chuyện ma của chú Đàn

Hồi đó, nhà tôi ở cạnh đường quốc lộ, sau nhà là một nghĩa trang rộng mênh mông. Nghĩa trang rộng đến mức ngay trong vườn nhà tôi cũng có hai ngôi mộ hoang trú ngụ từ rất lâu trước khi gia đình tôi dọn đến. Buổi tối ngồi trong nhà nhìn ra những đóm nhang lập lòe mẹ tôi vẫn thắp hương đêm trước mộ, anh em tôi đứa nào cũng cảm thấy rờn rợn.

Đã thế, chú Đàn mỗi khi đến chơi lại hay tụ tập hai anh em tôi lại để nghe chú kể chuyện ma.

Chú Đàn thổi acmônica tuyệt hay nhưng có vẻ chú chẳng hứng thú biểu diễn cho bọn trẻ chúng tôi nghe. Nản nì lắm, chú mới rút cây kèn trong túi áo ra, lướt khê trên môi, nảy ra vài giai điệu ngắn ngủi rồi lại nhét vô túi áo, nói “Chú hết hơi rồi”. Trông chú như người vừa gặm phải một trái bắp thổi.

Chú Đàn bảo hết hơi rồi nhưng lại nói “Để chú kể chuyện ma cho tụi con nghe” và lúc đó tôi thấy chú chẳng hết hơi chút nào hết. Chú kể liên tu bất tận, hết chuyện này đến chuyện khác. Chuyện nào của chú cũng rùng rợn, tôi chẳng rõ từ đâu chú biết lắm thế.

Chúng tôi ngồi đồng tai nghe, thỉnh thích, sờ sờ, chốc chốc lại liếc mắt ra cửa, tim đập thành thịch khi bắt gặp những đóm lửa chổ hai ngôi mộ ở góc vườn.

Chú Đàn kể chuyện cô Thoan đi hái củi trên rừng, bị ma giấu giữa bụi rậm suốt hai ngày, đến khi người nhà đốt đuốc đi tìm thấy cô ngất xỉu vì đói và vì rét. Về đến nhà, bụng cô mỗi ngày một lùm lùm, ba mẹ cô nghi cô tàng tịu với trai, tra hỏi đến mấy cô cũng chối không có, tức giận đánh cô chết đi sống lại mấy bận rồi giam cô trong nhà kho. Chín tháng sau cô đẻ ra một bọc vải điều mọi người mới biết là cô bị ma làm.

Chú lại kể chuyện thằng Ghế đi làm rẫy, trưa đứng bóng gặp ông Năm Ve dọc đường về, hỏi “Ba đi đâu đây?”, nhưng khi về tới nhà thì thấy ba nó đang ngồi đánh cờ tướng với ông Bé hàng xóm, hỏi ra mới biết ba nó ngồi chơi cờ từ sáng đến giờ. Lần đó thằng Ghế bị ốm cả tháng trời, tưởng chết, còn bị ba nó mắng “Sao mà ngu thế? Giờ Ngọ là giờ ma trêu, thấy bất cứ ai quen hoặc nghe bất cứ ai gọi cũng không được lên tiếng. Mà gặp ma, mở miệng hỏi, chưa bị hớp mất hồn là phúc ba đời nhà mà đó”.

Trong những câu chuyện của chú Đàn, tôi vẫn thích nhất chuyện ma nhà ông Ba Huấn.

Nhà ông Ba Huấn là ngôi nhà lầu hai tầng duy nhất trong làng, có căn gác gỗ, thằng Sơn con trai ông vẫn ngủ trên đó. Thằng Sơn đi ngủ chỉ mặc áo may-ô, trước khi ngã lưng thường cởi áo somi treo trên móc. Một sáng nọ thằng Sơn thức dậy vợ tay lấy chiếc áo, ngạc nhiên thấy chiếc áo màu trắng hôm qua tự nhiên biến thành màu hồng. Nó sờ tay vào, thấy nhơm nhớp, đem chiếc áo ra cửa trước sẫm soi, thấy chiếc áo dính đầy máu liền thét lên bài hãi, vứt chiếc áo xuống đất rồi co giò bỏ chạy.

Ông Ba Huấn mời thầy cúng tới. Ông hãy cúng sục sạo khắp nhà ba ngày rồi tuyên bố trong nhà có một con ma uất khí rất nặng. Ông Ba Huấn hỏi “Sao áo con tôi dính máu?”. Thầy cúng nói “Đó là do nửa đêm con ma lấy áo cậu cả mặc chơi”. Thầy cúng hỏi lại “Dạo này đồ ăn trong nhà có hay bị thiu không?”. Bà Ba Huấn trợn mắt “Sao thầy biết?”. Thầy cúng nhún vai “Biết chứ sao không. Đồ ăn thiu là do ma vọc”.

Hôm sau ông Ba Huấn cấp ô đón xe ra thành phố đi tìm người chủ cũ. Lúc về bà vợ hỏi “Sao ông?”, ông buồn thiu “Ổng xác nhận rồi. Con gái ổng lấy phải thằng chồng cờ bạc, về sau thằng này đi tù, con gái ổng buồn tình treo cổ chết trên lầu”.

Ông Ba Huấn thuật lại cho ông thầy cúng nghe. Ông thầy cúng leo lên căn gác lầu nữa, mò mẫm khắp các bức vách, tìm thấy một đường gờ hình chữ nhật, nói “Chỗ này hồi trước là cái cửa sổ, về sau ai đó xây bít lại”. Ông giải thích “Trên lầu có bàn thờ phật, con ma không dám ở nên nó chạy xuống đây. Chủ nhà xây bít lại, nó chạy ra không được”. Ông Ba Huấn tái mặt “Vậy phải làm sao?”.

Thầy cúng phán “Đục tường cho nó chui ra, xong mình bít lại như cũ”.

Tôi hỏi chú Đàn:

- Làm sao biết con ma có chui ra hay không hở chú? Mình đâu có nhìn thấy nó!

Chú Đàn nheo mắt nhìn tôi:

- Người phàm mắt thịt không nhìn thấy ma, nhưng mấy ông thầy cúng thấy tất.

Thằng Tường khẳng định:

- Con ma không dám chui ra đâu.

Tôi hỏi:

- Sao?

Tường nói:

- Nó sợ mấy ông Phật trên lầu.

Chú Đàn nạt:

- Con ngốc quá. Con ma sẽ không sống trên lầu. Nó chỉ lên lầu lạy Phật thôi, sau đó đi đầu thai kiếp khác.

Thằng Tường chưa chịu thôi. Lần nào nó cũng hỏi câu cũ rích:

- Sao con ma không lên ra ngoài bằng cửa trước hả chú?

Để được nghe chú Đàn trả lời cũng bằng một câu cũ rích khác:

- Ma không bao giờ ra vào bằng cửa trước. Ma chỉ đi cửa sau hoặc cửa hông.

Chuyện ma nhà ông Ba Huấn chỉ có vậy nhưng hai anh em tôi rất thích. Lần nào nghe câu chuyện này tôi cũng mừng tượng ra cảnh con ma lấy áo thằng Sơn mặc vào, lúc cởi ra áo đã dính đầy máu để nghe bụng thối lại như có ai xoắn lấy. Tôi cũng thích hình dung ra cảnh con ma bị nhốt trong nhà, lúc đó chắc nó giống một đứa con nít, chắc nó cũng khóc hu hu nhưng nhà ông Ba Huấn không ai nghe thấy đó thôi.

Bọn tôi thích câu chuyện này đến nỗi hôm nào chú Đản mãi mê kể chuyện cô Thoan hay thằng Ghế là tôi và thằng Tường nhao nhao:

- Kể chuyện nhà ông Ba Huấn đi chú!

- Kể chuyện thằng Sơn liệng cái áo rồi bỏ chạy ấy.

Thế là chú Đản chiều bọn tôi. Chú quần ống tay áo vào cánh tay cụt, ý là sắp xếp tư thế cho gọn gàng rồi mỉm cười hăng giọng:

- Nhà ông Ba Huấn là ngôi nhà lầu hai tầng duy nhất trong làng, có một con ma từ thời chủ cũ...

Chỉ đợi có vậy, hai anh em tôi lập tức xích sát vào nhau, há hốc mồm ra nghe, tóc gáy dựng đứng, thích thú và sợ hãi.

Để nhấn chìm bọn tôi hơn nữa vào cơn sợ, lần nào kể xong chú Đản cũng lảo liên mắt nhìn ra cửa, rú khê:

- Ối! Ma! Ma! Nó kìa!

Và lần nào cũng vậy, chú Đản vừa nhát ma là hai đứa tôi hét lên thất thanh, người bắn lên khỏi chỗ như đang ngồi trên cái cặp kên, hoảng sợ bỏ chạy tán loạn.

Nghe tiếng la bài hãi, ba tôi ở nhà trên học tốc lao xuống. Ông chắn ngang đường thoát thân của tôi và thộp lấy cổ tôi:

- Gì thế con?

Mặt cắt không còn hột máu, tôi chỉ tay về phía chú Đản đang cười hăng hắc, miệng lắp bắp:

- Chú Đản nhát ma.

Ba tôi chộp vội cây gậy đánh chó dựng bên vách, mắng:

- Tao đập mày nghe Đản. Lớn đầu rồi mà chơi ngu thế!

Chú Đản lao ra bóng đêm, nhanh như cắt. Ba tôi cầm gậy rượt theo. Tôi không biết ba tôi có đánh trúng chú Đản được gậy nào không, chỉ nghe tiếng chân hai anh em đuổi nhau huỳnh huých quanh hè.

Chạy một lát, chú Đàn vù ra cổng, vọt lên đường lộ, phi thẳng về nhà bà. Lúc đó ba tôi mới thở phò phò hậm hực quay vô.



Tuổi thơ ấu của tôi, lần kể chuyện ma nào của chú Đàn cũng kết thúc với tiết mục đó. Những cuộc rượt bắt giữa ba tôi và chú chỉ chấm dứt từ ngày chú Đàn bỏ làng lạng lẽ đi tìm chị Vinh.

5.

cây gậy của ba tôi

Cây gậy dựng bên vách, ban đêm ra đường ba tôi thường cầm theo để phòng chó dữ.

Tôi không biết ông từng đánh trúng con chó nào xông vào chân ông chưa. Cũng như tôi không biết ông đã lần nào quẹt được đầu gậy vào người chú Đản.

Nhưng cây gậy đó đã nện lên lưng tôi và mông tôi nhiều lần.

Ba tôi là người hoạt khẩu. Ông nhiều lần chở tôi đi chơi, đến đâu tôi cũng thấy người ta mê tài nói chuyện của ông. Ông nói chuyện hoạt bát và hấp dẫn. Mỗi khi ông kể chuyện Tiết Đinh San hay Chung Vô Diệm, cả mấy chục người xúm xít nghe, mặt dờ ra như bị hút hồn.

Ông lại có tài đặt thơ.

Trong làng có ông Tư Cang góa vợ, sống với đứa con gái tên Bé Na. Ông Tư Cang nuôi hai con trâu, cổ con nào cũng đeo lục lạc, mỗi khi trâu chạy lạc, ông lần theo tiếng leng keng để đi tìm. Lúc đầu hai con trâu của ông đi tới đâu, con nít xúm lại tới đó. Nghe tiếng lục lạc, chúng tưởng xe cà rem dạo. Từ đó người làng gọi ông là “ông già cà rem”.

Hai cha con ông Tư Cang sống bằng nghề gặt thuê. Một hôm hai cha con đang lui cui gặt, nhằm bụi lúa có tổ ong lá. Con Bé Na bị ong đốt vào mông, kêu ầm. Ông Tư Cang quỳnh quít xông vô “Chi vậy con? Chi vậy con?”, bày ong bay ra, chích vô háng ông. Ông quăng liềm hái, chạy một mạch. Chạy một đỗi xa, ông vạch háng ra xem, than trời như bọng.

Ba tôi đặt thơ trên ông, bữa sau bọn con nít chặn bò đi đâu cũng nghêu ngao:

- Ông vừa mới chích Bé Na / Chừ quay sang chích ông già cà rem / Ông già vạch háng ra xem / Mới hai hòn đó chừ thêm một hòn.

Giờn chơi vậy thôi mà ông Tư Cang xách rựa đi lũng ba tôi suốt một tuần.

Lại chuyện ông Cả Hớn trúng số. Cả Hớn cả đời mới mua một tờ vé số, nghĩ không bao giờ trúng, lấy cơm nguội dán tờ vé số vô cây cột cái giữa nhà để trang trí. Nào ngờ lần đó Cả Hớn trúng thật, lại trúng độc đắc.

Cả Hớn mừng quýnh, kẹt nỗi không làm sao gỡ tờ vé số ra khỏi cây cột. Cố gỡ thì sợ rách, Cả Hớn cựa luôn cây cột, vác xuống đường lộ, đón xe ra thành phố lãnh giải. Cuối cùng Cả Hớn cũng lãnh được tiền, nhưng dọc đường đi cây cột trên vai Cả Hớn đụng ngã cả chục người. Không ai chết, nhưng tiền bồi thường cho nạn nhân thuốc men và nằm nhà thương ngón gàn hết tiền trúng số. Mất cây cột cái, mái nhà võng xuống, vài hôm sau gặp mưa lớn, sập luôn. Vợ chồng con cái Cả Hớn nhanh chân chạy thoát, nhưng hôm sau Cả Hớn phải đi vay nợ khắp nơi để dựng lại nhà, mồm miệng lạch qua một bên như bị trúng gió.

Ba tôi tức cảnh sinh tình:

- Trúng số cứ tưởng trúng bom / Hết ôm cây cột tới ôm nợ nần.

Con nít hát trêu hôm trước, hôm sau ông Cả Hớn đến nhà tìm ba tôi. Ông đi tay không, chỉ để mếu máo:

- Anh Sáu nói đúng. Nhà tôi bây giờ tan hoang như thể trúng bom. Anh làm ơn cho tôi vay một ít.

Ba tôi ra ngoài thì hoạt bát, vui vẻ như vậy nhưng về nhà rất hay nổi cộc. Anh em tôi ăn đòn của ba tôi khá thường xuyên. Ba tôi không biết kiếm đâu ra cây roi mây, giắt trên vách. Mỗi lần anh em tôi làm điều gì làm lỗi, ông bậm môi rút cây roi một cái “sột”, quát một cái “vút”. Tôi ăn roi mây, đau vãi ra quần, lằn ngang lằn dọc khắp người.

Mẹ tôi hãi quá, len lén rút cây roi trên vách giấu đi. Lúc nổi giận tìm không thấy cây roi, ba tôi vớ cây gậy đánh chó vụt đen đét vào lưng tôi.

Thế là mẹ tôi lại lén lút cắm cây roi vào chỗ cũ.
Từ bữa đó anh em tôi ăn đòn bằng cả roi lẫn gậy.

Bất cứ đứa trẻ con nào cũng có hàng trăm lý do, hàng trăm tội lỗi để bị ăn đòn.

Một trong người cái tội lớn nhất của tôi là tội sợ ma.

Tôi sợ ma, không dám đi ngang nghĩa trang vào ban đêm, mặc dù ban ngày nghĩa trang là một sân chơi kỳ diệu với bọn trẻ chúng tôi. Tôi theo đám bạn chẵn bò chạy nhảy qua những mô đất, nô đùa với trò chơi u, chơi rượt bắt và cuối cùng bao giờ chúng tôi cũng chơi trò ưa thích nhất là thả diều. Cái cảm giác kéo một chú diều giấy chạy ngược gió để sung sướng nhìn nó bay lên, tay không ngừng nói lỏng cuộn dây cước rất giống với cảm giác mình đang nâng đỡ cả bầu trời. Tôi thả hết sợi cước trong tay, cột một đầu dây vào gốc cây dương liễu rồi gói đầu trên khúc gỗ mục, ngửa mặt nhìn lên bầu trời xanh ngám những cánh diều bay lượn.

Thế nhưng khi bóng đêm thả xuống những mảng tối, thế giới quanh tôi bỗng mang một bộ mặt khác. Nghĩa trang ban đêm đom đóm chập chờn bay lẩn với ma trơi, mỗi lần buộc phải đi ngang tóc gáy tôi dựng đứng. Những câu chuyện ma của chú Đàn lần lượt hiện ra trong óc khiến tôi muốn xỉu.

Tiệm tạp hóa nhà con Mận cách nhà tôi một quãng xa, mẹ tôi lại hay sai tôi sang nhà nó khi thì mua cái hột vịt khi thì mua chai nước mắm, toàn vào những lúc tối mịt. Đối với tôi, đó là một cực hình.

Năm đó tôi học lớp bảy, đã mười ba tuổi, nhưng vẫn còn sợ ma. Tôi sợ sệt đi ngang nghĩa trang dưới ánh sao mờ, cứ có cảm giác ai đang đi sau lưng mình. Khi ngoảnh cổ nhìn ra sau thì không thấy ai. Nhưng hễ quay lại là tôi nghe có tiếng chân bước ngay sau lưng. Tôi sợ quá, co cẳng chạy, người phía sau cũng chạy theo tôi, tiếng chân thành thịch khiến tôi muốn són ra quần. Lần nào cũng vậy, tôi vừa ló đầu vô quán là con Mận ngạc nhiên hỏi “Làm gì Thiều hót hơ hót

hải thế?”. Tôi không dám nói là tôi sợ ma. Tôi bảo chó rượt. Nhìn mặt tôi biết con Mận không tin, nhưng nó không nói gì. Nhà tôi cách nhà nó một nghĩa trang, ở giữa không có nhà nào khác nên không thể có con chó nào khác trừ con Vện nhà nó.

Con Vện nhà con Mận là một con chó già. Mắt nó bị lòa, gần như không nhìn thấy gì. Tai và mũi nó không còn thính nhạy nữa, nhưng dĩ nhiên tôi vào nhà thì nó vẫn biết. Nó nằm yên dưới gầm giường, mông quay về phía tôi và vẫy đuôi chào tôi một cách biếng nhác.

Con Vện giống hệt chủ của nó. Ba con Mận cũng bị bệnh thong manh, tôi nghe ba tôi nói thế. Trước đây, lúc mắt còn tinh, ông hành nghề cắt tóc. Ông là một trong hai người thợ cắt tóc trong làng. Nhưng ông oách hơn, ông cắt tóc ở nhà, có treo tấm giấy các-tông trước cửa, ghi nguệch ngoạc: HỚT TÓC. Ông thợ kia là người hớt tóc dạo. Một thời gian dài, tôi cắt tóc chỗ ba con Mận.

Nhưng rồi ba tôi không cho tôi cắt tóc ở chỗ ông nữa. Một lần ông suýt cắt đứt tai người này, lần khác ông làm chảy máu cằm người khác. Đến một ngày, người làng thấy da ông ửng đỏ, rồi nửa tháng sau trên làng da đỏ hiện lên những vảy trắng. Ông vừa cắt tóc vừa gãi. Khi ông gãi, những vảy trắng tróc ra, bay khắp nơi như bụi phấn. Người ta đồn ông bị bệnh phong. Có người bảo chính bệnh phong đã làm hỏng đôi mắt ông. Chẳng biết điều đó đúng không nhưng khách cắt tóc lảng dần.

Chẳng bao lâu tiệm hớt tóc đóng cửa. Mẹ con Mận mở tiệm tạp hóa để kiếm sống qua ngày.

Tối nào cũng vậy, vừa cầm cái hột vịt hay chai nước mắm con Mận đưa là tôi cầm cổ chạy vù về nhà, hai mắt gần như nhắm tịt để tia nhìn khỏi bị hút về phía nghĩa trang. Rất nhiều lần tôi vấp té dọc đường, đồ cầm trên tay bị vỡ nát, về đến nhà nếu lòng trắng lòng đỏ không nhoe hoét khắp người thì đầu cổ cũng nồng nặc mùi nước mắm.

Ba tôi bắt gặp thế nào cũng vụt gậy vào lưng tôi. Mẹ tôi can “Ông ơi, con nó sợ ma”. Ba tôi càng vụt tợn, vừa vụt gậy vừa gầm gừ “Ma với cỏ này! Lớn tồng ngồng rồi mà còn sợ ma này!”.

Thế là lưng tôi nổi lằn.

Thế là tối đó mẹ tôi vừa khóc vừa lấy muối đắp lên lưng tôi.

thằng Tường

Thực ra tuổi thơ tôi không ăn đòn thường xuyên bằng thằng Tường, em tôi.

Tường là một thằng nhóc rất đẹp trai. Nó đẹp ngay từ khi còn bé. Tường mang khuôn mặt thanh mảnh của mẹ tôi và đôi mắt to với cặp lông mi dài của ba tôi. Tóc nó dày, mịn như tơ, da trắng hồng, miệng rộng với hàm răng trắng và đều tăm tắp như những viên đá cuội được mài dũa và sắp xếp cẩn thận. Mỗi khi Tường cười có cảm giác gương mặt nó đang tỏa sáng. Nụ cười đó, gương mặt đẹp như thiên thần đó luôn đem lại cho người đối diện một niềm vui khó giải thích.

Thế nhưng trong hai anh em tôi, nó là đứa ăn đòn của ba tôi nhiều nhất, không phải vì nó quý quái gì mà vì nó có một ông anh quý quái.

Một lần, tôi rủ nó trốn ngủ trưa chạy qua bãi đất trống cạnh nhà chơi trò ném đá.

Làng định xây trạm xá trên bãi đất này, đá ba lát mua về chất đống nhưng rồi thiếu tiền nên cứ để mãi.

Đá ba lát to bằng nắm tay, rắn như thép, các cạnh lại nhọn sắc, ném trúng là vỡ đầu, thằng Tường hãi lắm.

Nó tần ngần nhìn đống đá, rụt cổ:

- Em không chơi trò này đâu. Rủi trúng vào đầu thì chết!

- Chết sao được mà chết. - Tôi trấn an nó - Tao và mày đứng thật xa ném nhau, thấy hòn đá bay tới là mình nhảy tránh. Đứng xa thì rủi đá trúng vào người cũng chẳng hề hấn gì.

Tường có vẻ không bị tôi thuyết phục. Nó nhìn lên cảnh phượng đỏ rực bên kia đường:

- Hay mình hái nhụy hoa phượng chơi trò đá gà đi, anh.

Nhụy hoa phượng có cọng dài và mảnh, đầu hình hạt gạo, màu nâu. Trẻ con bọn tôi hay chơi trò đá gà bằng nhụy hoa phượng. Hai con gà là hai cái nhụy móc đầu vào nhau, giựt mạnh, đầu gà nào đứt trước là gà ấy thua. Mỗi độ hè về, tôi cũng hay chơi trò đá gà bằng nhụy hoa phượng, nhưng lúc này tôi đang thích trò ném đá.

Tôi bĩu môi:

- Đó là trò con gái. Tao và mày là con trai. Con trai phải chơi trò ném đá hoặc phóng dao.

Tôi nhìn thẳng Tường qua khước mắt, láu lỉnh:

- Hay mày muốn chơi trò phóng dao?

Nghe hai chữ phóng dao, thẳng Tường sợ run:

- Thôi, anh và em chơi trò ném đá đi!

Nói xong, thẳng Tường co giò chạy ra thật xa. Nó chạy tuốt ra sát đường lộ rồi quay đầu lại:

- Em đứng chỗ này được chưa?

- Ờ, mày đứng đó đi. Bắt đầu ném nha.

Tôi nói, và cuôi xuống lượm hai hòn đá ba lát, mỗi tay một hòn.

Thẳng Tường cũng lật đật thủ đá trong tay.

Tôi đứng sát rìa nghĩa trang, thẳng Tường đứng cạnh đường lộ thi nhau ném. Suốt một tiếng đồng hồ cứ như có một cơn mưa đá trút xuống buổi chiều chói chang. Những hòn đá bay lấp lánh trong nắng, kêu vù vù.

Thẳng Tường ném khỏe hơn tôi. Những hòn đá nó ném ra bay nhanh và chính xác.

Tôi càng chơi càng quýnh, bị thẳng Tường ném trúng cả chục lần. Đá bay sắp hết đũa, chỉ va vào người, không đau lắm nhưng vẫn khiến tôi điên tiết. Điên nhất là tôi vẫn chưa ném trúng nó được lần nào.

Đã thế, cứ mỗi lần ném trúng tôi, thằng Tường lại thống tay, giọng áy náy:

- Thôi, mình ngừng chơi nghe anh.

Tôi tự ái ghê gớm mỗi lần nghe nó nói thế.

- Không ngừng gì hết!

Tôi hậm hực đáp và nghiêng răng liệng đá ra.

thằng Tường có vẻ lúng túng trước sự hăng máu của tôi. Nó vẫn tiếp tục cuộc chơi để chiều tôi, nhưng những hòn đá của nó bắt đầu bay ngập ngừng và toàn lạc đi đâu xa lắc.

Biết nó cố tình ném trật, tôi lại càng sôi gan. Nhưng tôi không biết làm gì để trút giận.

Cuối cùng tôi nghĩ được một kế.

- Thôi, tao đầu hàng. - Tôi nói, ỉu xiu, và hạ tay xuống.

Tường mừng quýnh, nó đã nuốn chấm dứt cuộc chiến không mong đợi này quá lâu rồi.

Nó chạy xô lại phía tôi, không mấy may ngờ vực, giọng ân cần:

- Anh có bị bầm chỗ nào không, để em vô nhà lấy dầu xức cho anh.

Tường không biết tôi vẫn nắm khư khư hòn đá ba lát trong tay.

Đợi nó lại gần, tôi mím môi vung tay ra.

Hoàn toàn bất ngờ, Tường không kịp né. Hòn đá đập ngay màng tang nó.

Thực lòng tôi không cố ý ném vào đầu Tường. Tôi chỉ hành động theo sự xúi giục của cơn giận.

Tường ngã bệt xuống đất, hai tay ôm đầu:

- Ôi, đau em quá!

Tôi hoảng hốt chạy lại gỡ tay nó ra, giọng hỏi hệt:

- Mày bỏ tay ra tao xem thử nào.

Tường bỏ tay ra, tôi xám mặt thấy những ngón tay nó dính đầy máu.

- Chết rồi! Chảy máu, mà ơ!

Tường lo lắng:

- Nhiều không anh?

- Hơi hơi thôi.

Tôi nói dối và một tay bịt vết thương trên đầu nó, tay kia đỡ lưng nó, tôi nói tiếp:

- Mà đứng lên đi. Tao dìu mà vô nhà lấy thuốc sức.

Tường đi bên cạnh tôi, máu meo:

- Sao anh lại ném em? Anh bảo là anh đầu hàng rồi kia mà!

- Cái đó là trá hàng, tức là giả vờ đầu hàng đó, mà hiểu chưa?

- Tôi chống chế - Khi đánh nhau, người ta phải dùng mọi mưu mẹo để giành chiến thắng. Có thể mới gọi là tướng tài.

Thằng Tường nghe tôi ba hoa, phực lăn. Nó quên mất cơn đau âm ỉ chỗ màng tang, miệng xuýt xoa:

- Mưu mẹo của anh hay thật. Em chả nghi ngờ gì cả. Lớn lên nếu đi đánh giặc thế nào anh cũng làm tới đại tướng.

- Chắc chắn rồi!

Tôi đáp, bụng ngập tràn hối hận. Tôi đã lừa em tôi, đã làm nó bị thương, thế nhưng nó vẫn luôn hồn nhiên tin tưởng tôi, kể cả những lời bốc phét khó tin nhất.

Tôi dìu Tường dọc bờ rào, đầu loay hoay nghĩ cách chuộc lỗi với nó. Tôi tự hứa với mình: mai một nếu thằng Tường gặp phải hoạn nạn gì, bị ba tôi phạt đánh đòn vì tội ham chơi bỏ bê bài vở chẳng hạn, tôi sẽ xung phong nhận tội thay nó, tôi sẽ nói với ba tôi là chính tôi xúi thằng Tường đi chơi...

Một giọng nói sang sảng thình lình vang lên cắt ngang những ý nghĩ tốt đẹp trong đầu tôi:

- Hai đứa bay không ngủ trưa trốn ra đây làm gì đó?

Không cần ngược mắt lên, chỉ nghe giọng nói lạnh lẽo kia xát vào tai, tôi đã run như cây sậy, biết địa ngục sắp sửa trút xuống đầu.

Để ba tôi bắt quả tang hai anh em lang thang ngoài trưa nắng, cũng gần như để thần chết tóm được gáy.

Thế là không nói không rằng, tôi buông ngay thừng Tường ra, co giò phi một mạch qua nhà bà tôi.

Tôi trốn ở nhà bà tôi đến tối mịt, khi biết chắc ba tôi đã đi ngủ, tôi mới dám mò về nhà.

Tôi thậm thụt vô nhà bằng ngả sau, len lén đi về phía giường ngủ trên những đầu ngón chân, sè sẹ phủi chân rồi vén mùng rón rén chui vô.

- Anh hai hả? - Tiếng thằng Tường thì thào.

- Ờ, tao đây. - Tôi thì thào lại - Ba mẹ ngủ hết rồi hả?

- Dạ.

- Đầu mày hết đau chưa?

- Còn đau sơ sơ.

Đang nói, thằng Tường bỗng la “oái” một tiếng.

- Khe khẽ thôi mày! - Tôi giật mình - Gì vậy? Tao có đụng vô đầu mày đâu.

- Nhưng anh đụng vô người em.

Tôi sực nhớ ra:

- Hồi trưa chắc mày te tua với ba hả?

- Anh cũng biết rồi mà.

Tôi rùng mình nhớ đến cây gậy đánh chó dựng ở góc nhà và cây roi mây ba tôi giắt trên vách, bỗng thấy thương em tôi vô vàn. Tôi nói và nghe cay cay nơi mắt:

- Mày đừng giận tao nghe. Hồi trưa đáng lẽ tao không nên bỏ chạy. Nếu ba đánh đòn cùng lúc hai đứa, tao đã san sẻ được với mày. Và mày sẽ ăn đòn ít hơn.

- Anh bỏ chạy là đúng rồi. - Thằng Tường thò tay nắm tay tôi - Anh là anh Hai, nếu anh đứng đó, em ăn đòn ít hơn nhưng anh sẽ chết với ba.

Thằng Tường không trách móc gì, tôi càng bứt rứt tợn.

Tôi lục lọi trong óc những từ ngữ tồi tệ nhất để rửa sả mình. Và mấy ngày sau, nhân cả nhà đi vắng tôi rủ Tường ra sau hè ngồi đánh bài cát tê, bị ba tôi tình linh về nhà nhìn thấy, tôi lập tức quên hết những lời tự thề thốt, lại ba chân bốn cẳng vù ra cổng để mặc thằng Tường ở lại một mình chịu trận.

Đôi khi tôi có cảm tưởng tôi là em, còn thằng Tường là anh.

Mẹ tôi hay mắng tôi mỗi khi tôi tranh ăn với Tường:

- Con là anh, con phải nhường nhịn em!

Nhưng trên thực tế, toàn thằng Tường nhường nhịn tôi, từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ.

Chẳng phải Tường sợ gì tôi, dù tôi luôn bắt nạt nó. Tường nhường tôi chỉ vì nó là đứa em rất thương anh.

Nó thương tôi và phục vụ tôi. Vì tôi học giỏi, năm nào cũng lãnh phần thưởng đem về.

Tường mân mê hộp bút chì và những cuốn tập gói trong giấy kiếng màu tôi đặt trên chiếc bàn chính giữa nhà, rồi ngước nhìn tôi, mắt lấp lánh niềm vui và sự ngưỡng mộ, miệng không ngớt xuýt xoa:

- Thích quá! Không biết bao giờ em mới học giỏi được như anh.

Một đứa con học giỏi luôn luôn là đứa con được hưởng lợi nhiều nhất trong nhà.

Mẹ tôi hay mắng tôi, hay bảo tôi nhường nhịn Tường nhưng khi trong nhà có việc mẹ tôi ít khi đụng đến tôi. Chạy qua nhà bà mượn cái thúng, cái nia, qua nhà hàng xóm xin rơm về lót ổ cho gà đẻ hay xách nước đổ vô lu mẹ tôi toàn sai thằng Tường. Chỉ vì lý do: “Để cho anh Hai con học bài!”.

Thằng Tường thay tôi gánh hết việc nặng việc nhẹ trong nhà, mặt mày lúc nào cũng vui vẻ, tuyệt không oán thán một câu.

Vì nó cũng nghĩ như mẹ tôi: “Để cho anh Hai học bài!”.

Trừ những lúc ba tôi nổi cơn trút mưa roi lên người tôi, thời gian còn lại tôi chẳng khác nào ông vua con trong nhà, chẳng phải mớ tay vào việc gì. Sau này, ba tôi đi xin việc ngoài thành phố, mỗi cuối tuần mới về nhà, những trận mưa roi gần như tạnh hẳn.

Trong hoàn cảnh đó, tôi đã giỏi càng học giỏi, thằng Tường đã kém càng học kém.

Tường gồng gánh nhiều việc nên ít có thì giờ mớ tay vào bài vở, nhưng nó xem đó như là số phận của mình và nó chấp nhận cái phần số hẩm hiu đó một cách nhẹ nhõm, miễn sao tôi học cao thiệ cao, mai mốt trở thành bác sĩ hay kỹ sư và nếu có giặc giã thì tôi ráng làm tới đại tướng để nó có lý do để tự hào.

Tường học hành ịch nhưng rất mê đọc sách.

Trong khi tôi chẳng bao giờ sờ tới một quyển sách thì thằng Tường đi đâu cũng nhét sách trong túi quần. Quần không có túi thì nó lộn sách vào thắt lưng.

Bất cứ lúc nào rảnh là nó lôi sách ra say sưa dán mắt vào những trang chữ. Nằm bò ra trên cỏ hàng giờ để đọc sách đối với nó là một điều vô cùng thú vị. Nó đọc sách cả khi ngồi thõng chân trên thành giếng hay đang vắt vẻo trên cành ổi sau vườn.

Lần nào bắt gặp cảnh đó, tôi cũng gắt om:

- Mày không sợ té gãy cổ hả Tường!



Bạch Tuyết và bảy chú lùn, Công chúa ngủ trong rừng, Cô bé Lọ Lem và hàng mớ những chuyện khác, Tường thuộc vanh vách.

Những chuyện đó tất nhiên tôi cũng biết. Nhưng tôi toàn nghe ba tôi và chú Đàn kể. Tự mình mày mò trên những trang sách đặc chữ để lượm từng mẩu chuyện nhét vào trí nhớ là một gánh nặng đối với tôi.

Tường mê đọc sách, tự nhiên tôi được hưởng lợi.

Tôi không cần rớ tới một quyển sách nào vẫn biết được bao nhiêu là chuyện hay.

Tối, lúc hai anh em đã chui vô giường, tôi thường gạ nó kể chuyện cho tôi nghe. Tôi nghe và tôi ngủ lúc nào không hay.

Tối hôm sau tôi lại hỏi “Hôm qua mày kể đến chỗ nào hả Tường?”.

chuyện Cóc tía

Thằng Tường đọc được rất nhiều chuyện hay. Nhưng nó đặc biệt thích chuyện Cóc tía. Trong khi tôi thấy chuyện đó dở tệ.

Chuyện kể về một chàng thư sinh nhà nghèo nhưng chăm học.

Ban ngày chàng thư sinh vào rừng hái củi đem bán để lấy tiền mua gạo và mua dầu đèn. Ban đêm chàng cặm cụi đọc sách cho đến lúc gà hàng xóm gáy lần thứ hai mới đi ngủ.

(Chắc hẳn chàng thư sinh này đọc sách giáo khoa để đi thi chứ chẳng phải đọc truyện như thằng Tường).

Nhà chàng chỉ là một túp lều con, tài sản vốn vẹn một con dao quắm và một chõng sách.

Làm bạn với chàng chỉ có một con cóc tía, những buổi chàng học khuya con cóc nhảy ra quanh quẩn ở dưới chân chàng, đớp gọn những con muỗi bay vo ve.

(Thằng Tường đặc biệt thích đoạn này, nó có thể đọc thuộc lòng đoạn văn bằng giọng ngân nga thích thú).

Rồi tới ngày chàng lên kinh ứng thí, cóc tía cũng đi theo. Đọc đường chàng dùng viên ngọc thần của cóc tía để cứu sống một người bạn xấu.

Khi biết đó là viên ngọc có khả năng cải tử hoàn sinh, người bạn xấu liền ra tay chiếm đoạt viên ngọc của chàng thư sinh.

Lúc ấy, công chúa trong cung tự nhiên lâm trọng bệnh. Nhà vua và hoàng hậu vội gọi ngự y tới cứu chữa, nhưng các quan ngự y đều bó tay. Nhà vua hấp tấp treo bảng tìm danh y, thông báo khắp kinh thành: “Ai cứu sống công chúa sẽ được tuyển làm phò mã”.

Tin đó tới tai cóc tía. Cóc tía nói với chủ: “Đây là dịp tốt để ta lấy lại viên ngọc và tìm ra kẻ cắp”. Hôm sau, tên ăn cắp ngọc đội lốt

danh y vào cung chữa bệnh cho công chúa, chàng thư sinh và cóc tía tìm cách lẫn vào hàng các quan văn võ để đi theo.

Tới nơi, tên bạn xấu rút viên ngọc ở trong túi ra đặt vào mũi công chúa nhưng công chúa vẫn nằm bất động trước sự sốt ruột của nhà vua và hoàng hậu.

Giữa lúc đó, chàng thư sinh rẽ đám đông tiến lại trước mặt nhà vua, chàng vừa nói vừa chỉ vào mặt tên cấp:

- Tâu bệ hạ, trước hết xin bệ hạ hãy cho bắt giam tên này lại.

Chàng cầm lấy viên ngọc rồi chỉ vào cóc tía – bây giờ đã nằm gọn trên bàn tay của chàng – giảng giải cho mọi người nghe đây là viên ngọc cải tử hoàn sinh của cóc thần. Chỉ có cóc thần và chàng mới dùng được viên ngọc này để cứu sống người chết. Tên kia là kẻ cấp nên không biết rằng viên ngọc chỉ phát huy tác dụng nếu được sự đồng ý của cóc thần.

Đoạn, người thư sinh nhẹ tay đặt viên ngọc vào mũi công chúa. Quả nhiên, công chúa bỗng cựa mình và dần dần hồi tỉnh trước sự hồi tỉnh trước sự reo mừng của mọi người.

Đoạn kết thì dĩ nhiên là thế này:

Sau khi công chúa được cứu sống, nhà vua bèn nhận chàng thư sinh làm phò mã.

Sau đó, chàng làm bài xuất sắc nhất trong trường thi và đỗ trạng nguyên.

Sau đó nữa thì chàng lại được toàn thể triều thần tôn lên giữ chức tể tướng.

Tôi không hiểu tại sao thằng Tường lại thích câu chuyện dở ẹc đó.

Lần nào cũng vậy, hễ tôi kêu nó kể chuyện bao giờ nó cũng kể chuyện Cóc tía trước tiên.

- Thôi, kể chuyện khác đi! - Tôi gạt phất - Cóc tía, cóc tía hoài!

Tường kể chuyện khác. Nhưng qua hôm sau, khi hai anh em phải chân chui vô mùng là nó lại lôi chuyện Cóc tía ra kể.

Nó cóc tía hoài đến mức tôi bực mình tuyên bố thẳng:

- Từ nay về sau mày đừng bao giờ kể chuyện Cóc tía với tao nữa nghe Tường!

Chỉ đến hôm tình cờ nhìn thấy một con cóc dưới gầm giường, tôi mới vỡ lẽ tại sao Tường thích câu chuyện này đến vậy.

Con cóc tôi nhìn thấy dĩ nhiên không phải là cóc tía. Chú Đàn bảo cóc tía chỉ sống trên những ngọn núi cao, ven bờ nước hay ao hồ có nhiều cây cỏ, da có màu đỏ tía hay đỏ vàng.

Con cóc đang ngồi chồm chồm trước mặt tôi giống như mọi con cóc tôi từng nhìn thấy: da xám xám, xù xì, dáng ngồi giống như vận động viên đang thủ thế trên bục xuất phát để chuẩn bị thi chạy 100 mét. Khi tôi ngồi xổm xuống trước mặt nó tò mò quan sát thì nó cũng giương cặp mắt lồi ra nhìn tôi đầy tự lự, có vẻ đang tự hỏi tôi là ai mà bây giờ nó mới nhìn thấy.

Tôi đang ngắm ngía con cóc thì Tường ở ngoài bước vô.

- Con cóc mày nuôi đấy à? - Tôi hỏi.

- Dạ.

- Mày đem ở đâu về thế?

- Nó ở đây từ hồi nào đến giờ, tại anh không thấy đó thôi. Hang của nó ở dưới chân giường mình.

Tường đáp và thả xuống trước mặt con cóc bầy, tám xác ruồi nó vừa iếm được bằng cái vĩ đập ruồi đan bằng nan tre còn cầm trên tay.

- Thức ăn của mày nè, Cu Cậu?

Con cóc nhảy tới, cái lưỡi nhọn thò ra thụt vào nhanh như chớp, nhoáng một cái mớ ruồi đã biến sạch.



- Nó tên Cu Cậu à?

- Dạ. Em đặt tên cho nó đó. Nó là thằng cu nhưng nó cũng là cậu ông trời. - Tường vừa nói vừa ngồi xuống cạnh tôi, mắt không ngừng dán vào Cu Cậu lúc này đang quay lưng ịch nhảy về hang sau khi chén xong bữa tiệc ruồi.

Chắc Cu Cậu đói bụng nên mò ra đợi Tường. Tôi nghĩ, và hỏi:

- Nhưng nó đâu phải là cóc tía?

- Dạ.

- Vậy nó đâu có viên ngọc cải tử hoàn sinh để tặng mày?

- Dạ.

Tôi vổ vai Tường, cười khì:

- Cho nên mà đừng có mơ đến chuyện cưới công chúa.

Tường không đáp trả câu trêu của tôi. Nó hỏi, mắt mơ màng:

- Công chúa có thật trên đời không anh Hai?

Tôi vò tóc, ngập ngừng:

- Tao cugx chẳng biết nữa. Hồi xưa thì có, bây giờ tao nghĩ chắc là không có.

Thằng Tường rất cưng Cu Cậu.

Từ ngày biết có một con cóc dưới gầm giường, tôi để ý thấy Tường ngày nào cũng kiếm thức ăn về cho Cu Cậu.

Cu Cậu dĩ nhiên vẫn tự mình kiếm ăn. Nó ăn ruồi, muỗi và sâu bọ.

Nhưng Tường vẫn sợ Cu Cậu không đủ no. Nó chuốt tre, đan một cái vĩ hình tam giác, lúc rảnh rỗi lại cầm đi săn ruồi.

Bữa nào, Tường cũng nhặt cơm rơi vãi, gom lại để giành cho Cu Cậu.

Đêm nào Cu Cậu nghiền răng ken két dưới gầm giường, sáng hôm sau thế nào trời cũng mưa.

Những ngày mưa đối với anh em tôi luôn luôn là những ngày tuyệt vời.

Trong khi tôi và Tường mặc nguyên quần áo dầm mưa và rượt nhau ngoài trời, Cu Cậu cũng hớn hờ nhảy khỏi gầm giường, men ra tới cửa để rình đón những chú mối bay ngang.

Tôi và Tường nghịch mưa chán lại chen nhau đứng dưới máng xối để nghe nước dội ồ ồ lên đầu lên cổ, tưởng tượng đang tắm dưới một ngọn thác hùng vĩ, mặc dù cho đến lúc đó ngoài các hình vẽ trong sách giáo khoa, tôi chưa nhìn thấy thác bao giờ.

Dầm mưa một lát, bao giờ thằng Tường cũng quay vào chơi với Cu Cậu bằng cách mà Cu Cậu thích nhất là phụ với chú bắt những con mối cánh.

Những lúc như vậy, tôi bỏ mặc thằng Tường với con cóc của nó, ba chân bốn cẳng băng ngang đường lộ, nôn nao chạy qua nhà chị Vinh.

Nhà chị Vinh là ngôi nhà ngói to nhất làng, trước nhà có cái sân gạch rộng mênh mông với cây phượng lâu năm tỏa bóng nơi góc rào, nơi bọn trẻ con chúng tôi thường tụ tập chơi nhảy lò cò, chơi u, chơi bịt mắt bắt dê và đủ thứ trò hấp dẫn khác.

Chị Vinh lớn hơn tôi sáu tuổi.

Trong khi tôi chỉ là thằng nhóc mười ba tuổi thì chị đã là cô thiếu nữ xinh đẹp, nhưng gầy gò. Da chị trắng hồng, tóc chị đen, dày và dài chấm lưng, khi chị cười đôi mắt chị nhắm tít, trông như hai dấu trừ, đuôi mắt dài thật dài.

Tôi thích nhất là lúc chị cười.

Chị lại rất hay cười với tôi, mặc dù trong sân nhà chị ngoài tôi ra lúc nào cũng có một bọn nhóc con chạy nhảy hò hét ầm ĩ.

Chị Vinh hay cười với tôi là vì chị thích chú Đàn.

Chuyện này chính thằng Tường kể tôi nghe.

Nó bảo:

- Anh không nhớ hồi đó ngày nào chú Đàn cũng đứng dưới cây phượng trước nhà chị Vinh thổi acmônica suốt đêm sao?

- Tao nhớ.

Tôi nói và tôi nhớ không ít lần ba tôi hàm hàm xô cửa xách gậy đi ra, mắng “Mày khùng hả Đàn? Sao mày không cho ai ngủ hết vậy?”, lúc đó chú Đàn mới co giò bỏ chạy.

Tường nói như một kẻ sành sỏi:

- Chú Đàn tỏ tình với chị Vinh đó.

Tôi nhún vai:

- Mày là nhóc con mà biết gì!

- Chính chú Đàn nói với em mà.

- Tỏ tình bằng tiếng kèn à?

- Ờ.

Nếu chú Đàn nói với nó thì đúng rồi! Tôi là thính một lát, lại thắc mắc:

- Sao cả tháng nay tao không thấy chú Đàn thổi kèn dưới gốc phượng nữa hở mày?

Hóa ra thằng Tường cũng từng thắc mắc y hệt tôi. Nó chép miệng:

- Em đã hỏi chú Đàn rồi.

- Chú bảo sao?

Tường cười khúc khích:

- Chú bảo chị Vinh đã mê chú, chú không cần phải khăn cổ “gặm bắp nướng” hằng đêm nữa.

Chị Vinh mê chú Đàn không chỉ nhờ tiếng kèn.

Chị mê chú còn vì những bức thư tình nồng nàn của chú.

Lại cũng Tường kể với tôi. Thằng này có cái tật lớn là không bao giờ kể chuyện một lèo. Chuyện gì cũng vậy, nó cứ hôm nay he hé một chút, hôm sau he hé một chút khác. Có nhiều chuyện, khi tôi nghe được phần sau thì đã quên bém mắt phần đầu.

Người đưa thư cho chú Đàn dĩ nhiên là thằng Tường.

Tôi không hiểu tại sao chú Đàn lại không nhờ tôi. Tôi ghen tị nghĩ, nhưng rồi tôi tự giải đáp được ngay. Ba chị Vinh là thầy Nhãn, là thầy giáo chủ nhiệm lớp tôi, chú Đàn không nhờ tôi có lẽ sợ tôi khiếp vía thầy sẽ làm hỏng việc.

Khi nghe Tường kể, tôi công nhận chú Đàn tính toán hay thật.

Chú Đàn viết thư bỏ vào phong bì rồi lật áo thằng Tường lên, nhét phong thư ngang lưng quần, giấu sau vạt áo.

Buổi trưa, Tường chạy qua nhà chị Vinh, réo inh ỏi:

- Chị Vinh ơi, chị Vinh!

Chị Vinh bước ra:

- Có chuyện gì thế em?

Chú Đàn bày cho Tường cả chục câu trả lời:

- Chị cho mẹ em xin quả ớt.

- Chị cho mẹ em xin quả chanh.

- Chị cho mẹ em mượn chai xì dầu.

- ...



Tùy theo câu trả lời của Tường mà chị Vinh đưa cho nó một quả chanh, một quả ớt hay một chai xì dầu, tay kia lật áo thẳng nhóc rút phong thư rồi lật đặt giấu vào vạt áo của chị.

- Thế mà qua nhà mà thầy Nhãn không hay biết à? - Tôi thắc mắc.

- Biết chứ.

Tôi cắn môi:

- Thế thầy không hỏi gì sao?

- Có. Thỉnh thoảng thầy hỏi “Con đi đâu đó Tường?”. Có hôm thầy hỏi “Con tìm chị Vinh làm gì vậy con?”.

Tôi rụt cổ:

- Nếu tao là mà chắc tao tè ra quần rồi.

- Thầy chỉ ngồi trong nhà hỏi vọng ra thôi.

- Ngồi trong nhà hay ngồi đâu cũng vậy. - Lần này tôi vừa rụt cổ vừa rùng mình - Hể nghe giọng thầy cất lên là tao muốn xỉu rồi.

Tường cười khi khi:

- Anh nhát gan quá.

Bị chê, tôi nổi khùng:

- Mày ngu quá! Tại giáo viên chủ nhiệm của mày là cô Trang.
Nếu mày học thầy Nhãn như tao thử coi mày có nhát gan không!

chim xanh gặp nạn

Chú Đàn coi việc chuyển thư của người con trai đến người con gái là “làm chim xanh”.

Chú khen Tường “Con là con chim xanh giỏi nhất thế gian” làm thằng nhóc sướng rơn.

Nhưng con chim xanh giỏi nhất thế gian đó cũng có ngày gặp nạn.

Chuyện Tường gặp nạn, cả tuần lễ sau nó mới bẽn lẽn kể cho tôi nghe. Tôi đã nói rồi, thằng này chẳng có chuyện gì nó chịu kể dứt một lần.

Hôm đó, như mọi lần Tường nhét lá thư của chú Đàn vào lưng quần rồi vù qua nhà thầy Nhãn.

- Chị Vinh ơi, chị Vinh!

Tường đứng ngoài sân, kêu lớn. Nhưng lần này nó không thấy chị Vinh đâu.

Người từ trong nhà đi ra là thầy Nhãn.

Nhìn bộ mặt khó đăm đăm của thầy, lúc đó Tường mới biết thế nào là sợ hãi. Nó hoàn toàn bất ngờ, ruột gan như trôi tuột đi đâu mất. Nó chợt nhớ đến con rồng hai đầu canh giữ vườn táo vàng trong câu chuyện nó vừa đọc và nhìn lom lom vào cổ áo thầy, hồi hộp chờ một chiếc đầu thứ hai mọc ra từ chỗ đó.

- Con tìm chị Vinh làm gì vậy con?

Thầy Nhãn lại gần và cất tiếng hỏi, giọng lạnh tanh.

Tường lấm lét liếc xuống vạt áo rồi ngược nhìn thầy:

- Dạ, con hỏi xin cho mẹ con quả chanh.

Áh mắt thằng Tường đã tố cáo nó. Thằng Tường nói với tôi như vậy. Bàn tay thầy Nhãn lần theo tia nhìn của nó, mò vào dưới vạt áo.

Thầy rút lá thư ra khỏi lưng quần Tường rồi quay gót trở vào nhà, không nói một tiếng nào.

Mặt xanh như tàu lá, Tường đứng trơ giữa sân nắng có đến vài phút, tay chân cứng đờ, chỉ muốn khuyu xuống.

Đến khi có thể nhúc nhích được, nó bắt chợt òa ra khóc.

Tường chạy về nhà, vẫn không ngừng nức nở cho đến khi chú Đàn đang chờ sẵn ở bụi chuối sau hè dang tay ôm lấy nó.

- Nín đi con. Có chuyện gì thế?

Nghe chú Đàn hỏi, Tường càng khóc to hơn. Câu hỏi giống như mũi dao khoét vào vết thương lòng của nó, nếu có thể xem tai nạn của nó xứng đáng để gọi là “vết thương lòng”. Và thế là nó khóc tức tưởi, khóc tồ tồ như vòi nước bị hỏng khóa.

Chú Đàn vén áo nó lên, không thấy lá thư đâu, ngẫm nghĩ một lát rồi khẽ giọng hỏi:

- Con không gặp chị Vinh hở?

- Dạ... không... - Tường đáp qua tiếng khóc.

Chú Đàn thở ra:

- Con đừng khóc nữa.

Tường vẫn tiếp tục khóc, có thể nó cũng muốn ngưng lại nhưng không được. Con người ta khóc cũng giống như trời mưa. Chỉ khi nào hết nước thì trời mới thôi mưa và chúng ta mới thôi khóc.

Thằng Tường cũng vậy thôi. Nó khóc, khóc hoài. Nhưng dần dần tiếng khóc yếu đi, một hồi sau chuyển qua thút thít. Rồi tạnh hẳn.

Lúc đó nó mới rảnh rỗi để lấp bắp:

- Thầy Nhãn...

Chú Đàn xoa đầu nó:

- Chú biết rồi. Con không cần kể nữa.

Rồi chú đứng lên:

- Để chú xé giấy xếp cho con chiếc máy bay.

Chiếc máy bay giấy của chú Đản khiến mặt thằng Tường nở ra. Nó phóng máy bay lượn vòng vèo trong vườn và quên rất nhanh những giọt nước mắt vừa tắm ướt hai gò má nó.

Tôi tặc lưỡi, khi Tường kể xong:

- Mà ngu quá. Không phải đợi đến khi nhìn ánh mắt của mày thầy Nhãn mới biết mày lặn thư dưới vạt áo đâu.

Tường ngơ ngác:

- Thầy biết từ trước hở anh?

Tôi đá vào chân nó, giọng hiểu biết:

- Tao nghĩ thầy biết lâu rồi. Chả ai lại xin ớt, xin chanh, xin xì dầu hoài như thế. Có họa là hâm!

gió mưa là bệnh của trời

Một hôm, tôi tò mò hỏi thằng Tường:

- Mà mày có nhớ mày đưa thư giùm chú Đàn bao nhiêu lần rồi không?

Tường véo môi, ngập ngừng:

- Mười mấy lần.

- Nhiều thế cơ à?

- Dạ.

Tôi nheo mắt:

- Thế có lần nào mày lén mở thư ra xem chú Đàn viết gì trong đó không?

- Có một lần. - Tường ngượng ngập đáp, mặt ửng lên như đọt ngọt trắng một lớp ráng chiều.

Tôi xích lại gần nó hơn:

- Chú Đàn viết gì trong đó vậy?

- Hình như là một bài thơ.

- Thơ à?

- Vâng.

- Thơ gì vậy?

- Em không biết.

- Thế mày có nhớ được câu nào không?

- Em nhớ được hai câu.

- Mày đọc tao nghe coi.

Tường đọc:

- Gió mưa là bệnh của trời / Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng.

Tôi không biết đó là thơ Nguyễn Bính. Tôi chỉ thấy hai câu thơ hay hay, ngộ ngộ. Và tôi nhẩm hoai trong miệng để khỏi quên.

Suốt mấy ngày tôi chẳng biết làm gì với hai câu thơ đó, cho đến khi tôi chợt nhớ tới con Xin ngồi cạnh tôi trên lớp.

Xin là con bé xinh xắn, mặc dù hai gò má nó trở đầy tàn nhang. Tôi, nó và thằng Sơn con ông Ba Huấn ngồi chung một bàn. Tôi ngồi chính giữa, nó ngồi bên phải, thằng Sơn ngồi bên trái.

Hằng ngày tôi và thằng Sơn vẫn hay trêu nó. Đang ngồi học, tôi thình lình quay sang nó:

- Ăn không, Xin?

- Ăn gì?

- Ăn xin chứ ăn gì!

Một lát đến thằng Sơn:

- Ôi, đói bụng quá! Ăn không, Xin?

- Ăn gì?

- Ăn xin!

Bị trêu “ăn xin”, lần nào con Xin cũng thút thít khóc. Nó giận dỗi ngoảnh mặt đi chỗ khác, không thèm trò chuyện với bọn tôi.

Nhưng tính nó mau quên. Qua ngày hôm sau nó lại mắc lờm hai đứa tôi một cách dễ dàng. Nghe tôi hỏi “Ăn không, Xin?” nó lại láu táu “Ăn gì?”. Để rồi sau đó rơm rớm nước mắt cả buổi. Cả ngàn lần như vậy.

Có nghĩa cả ngàn lần tôi thấy nó khóc.

Tới lần thứ một ngàn lẻ một, tôi đột ngột hiểu ra tôi hay chọc con Xin khóc vì tôi thích mê tơi về ngúng nguẩy hờn giận của nó. Nhiều đứa con gái lúc bình thường trông chẳng có gì đặc biệt nhưng không hiểu sao khi giận dỗi nom chúng đáng yêu quá chừng.

15.

đồ tham lam

Tôi quyết định rử hai câu thơ “hay hay, ngộ ngộ” kia cho con Xin.

Tôi chẳng hiểu tại sao tôi làm vậy, nhưng tôi biết là tôi không được được.

Có lẽ tôi muốn bắt chước chú Đàn.

Trong tâm hồn non nớt của tôi, nếu tôi là chú Đàn thì chị Vinh dứt khoát phải là con Xin.

Tôi xé tập, nắn nót viết hai câu thơ lên tờ giấy trắng rồi gấp làm tư bỏ vào phong bì.

Nhưng tôi không gửi lá thư vào tay con Xin, mặc dù điều đó thực là dễ dàng. Tôi muốn nhất nhất đều giống chú Đàn.

Giờ ra chơi tôi kéo thằng Sơn ra sau hè, móc túi lấy lá thư ra đưa cho nó:

- Lát vô học mày đưa thư này cho con Xin giùm tao!

- Thư gì vậy? Mày không tự đưa được à?

- Không được. - Tôi nói, giọng trái đời - Những lá thư như thế này người ta phải nhờ tới “chim xanh”.

- Chim xanh á? - Thằng Sơn ngẩn tò te - Chim xanh là gì?

Tôi gãi đầu:

- Chim xanh tức là... người đưa thư đặc biệt.

Tôi vờ vai Sơn, bằng động tác đó tôi hy vọng có thể dập tắt những câu hỏi tiếp theo chắc là rất oái oăm của nó:

- Mày là chim xanh của tao.

Sợ nó từ chối, tôi háng giọng tăng bốc:

- Chim xanh oai lắm! Không phải ai cũng làm chim xanh được đâu. Phải là người giỏi giang lắm mới làm được.

- Nhảm nhí!



Thằng Sơn phun nước bọt qua kẽ răng, nhưng nó không từ chối. Nó giương cặp mắt ti hí nhìn tôi, giọng rặt mùi hám lợi:

- Thế làm chim xanh thì tao được gì?

- Được gì hả? - Tôi áp úng hỏi lại, hoàn toàn không chờ đợi một thắc mắc như vậy.

- Ừ. - Thằng Sơn thẳng toẹt - Đưa thư giùm mày tao phải được trả công gì chứ?

Tôi thò tay vào túi quần mò mẫm, bụng tiếc hùi hụi sao trước đây con ma treo cổ trong nhà thằng Sơn không bắt hồn nó quách cho rồi.

Tôi khoắng tay trong túi một hồi, lôi ra một vốc bi ve đủ màu.

Học trò thôn quê chẳng có lắm trò chơi như học trò thành phố, lớn tồng ngồng rồi vẫn quanh quẩn với trò chơi bi, chơi đáo và các trò con nít khác.

- Mà xem đi! - Tôi chìa nắm bi trước mặt nó - Mà được quyền lấy viên bi nào mà thích.

Sơn trợn mắt nghiêng ngó, lấy tay khều khều từng viên bi rồi liếm mép:

- Viên nào tao cũng thích hết.

- Là sao? - Tôi tròn xoe mắt.

- Tao lấy hết chỗ này. - Sơn nhăn nhó.

- Tao đập mà nghe, Sơn! - Tôi phồng mang, mặt đỏ bừng - Cả tuần nay tao mới đánh thắng được chừng này. Mà lấy hết tao lấy gì tao chơi.

- Mà không đồng ý thì thôi. - Sơn vừa nói vừa quay mình bỏ đi
- Tự mà đưa thư cho con Xin đi.

Tôi thấp thỏm nhìn theo con “chim xanh”, lòng bỗng chốc rối bời.

Một chuyện như thế này mà không có “chim xanh” là hỏng bét, tệ nhất là tôi không thể giống chú Đàn được.

Cuối cùng, tôi hét lớn:

- Tao đồng ý!

Tôi tiếc nuối trút hết số bi trên tay vào tay thẳng Sơn, giọng chán ghét:

- Đồ tham lam!

đồ lẳng nhăng

Ra chơi vô, thằng Sơn có thêm một lá thư trong túi áo và một vốc bi trong túi quần, người nó tăng lên vài gam.

Nhưng nó đi rất nhanh.

Nói đúng ra nó đi nhanh là do tôi cố tình đi chậm.

Bàn ba đũa, con Xin ngồi sát tường, rồi tới tôi, rồi mới tới thằng Sơn. Nếu len vào chỗ theo thứ tự lâu nay, tôi sẽ ngáng đường thằng Sơn.

Đó là lý do tôi đi tụt lại phía sau, mắt bám chặt con “chim xanh” từng giây một.

Tôi tưởng thằng Sơn sẽ lúng túng ghê lắm, nào ngờ nó “làm nhiệm vụ” nhanh nhoay nhoáy. Nó rút lá thư trong túi áo ra, ném xoẹt ngay trước mặt con Xin, hát hàm, giọng cụt ngắn:

- Cửa mày nè, Xin!

- Thư gì vậy? - Con Xin rụt rè nhìn lá thư.

- Thằng Thiệu gửi cho mày đó.

Nói xong, thằng Sơn lật đật lui ra, nhường lối cho tôi vô. So với nỗi vất vả của Tường khi đưa thư giúp chú Đàn, công sức thằng Sơn bỏ ra trong chuyện của tôi bé như hạt cát. Thái độ của nó lại lác ca lác các trông chả ra làm sao. Việc một đứa con trai lần đầu gửi thư cho một đứa con gái ý nghĩa trọng đại là thế mà cử chỉ của nó ngang phè phè, lời ăn tiếng nói thì cứ như dấm vào tai người nghe.

Nhưng tôi không có thì giờ để tiếc mấy viên bi ve.

Tôi len lén ngồi vào chỗ, không dám nhìn con Xin. Nhưng qua khoeo mắt tôi vẫn hồi hộp theo dõi nó và gần như nín thở khi thấy nó sè sè mở phong bì rút lá thư ra đọc.

Tất nhiên tôi hoàn toàn không biết được con Xin sẽ làm gì sau khi đọc hai câu thơ tôi viết cho nó. Tôi còn quá bé để có thể hình dung những bước đi của một câu chuyện tình, nếu lá thư của tôi có thể mở ra một chuyện tình bé con.

Tôi chỉ bắt chước chú Đàn. Và chỉ bắt chước nửa vò.

Tôi có p y bài tập tình yêu của chú, nhưng chỉ có p y được phần nhập đề. Phần thân bài và phần kết luận bị chú lấy tay che mắt. Do đó, tôi không đoán được những diễn biến tiếp theo. Tôi vẫn mơ nghĩ: Chắc là con Xin sẽ viết cái gì đó trong mẫu giấy và gửi lại cho tôi?

Tôi nghĩ và nghĩ, véo môi và véo môi. Tôi phỏng đoán con Xin sẽ làm thế này hoặc làm thế kia. Tôi mừng tượng đến cả hậu quả tệ hại nhất: con Xin sẽ vò lá thư thành một quả cầu giấy và ném vào mặt tôi.

Tôi nhấp nhòm trên băng ghế, tưởng tượng lan man đủ thứ. Trừ một thứ tôi không tưởng tượng nổi: Con Xin không chửi tôi, cũng không ném trả lá thư vào mặt tôi, nó cầm lá thư bước ra khỏi chỗ và đi thẳng lên bàn thầy. Xui một nỗi, lúc đó lớp tôi đang học giờ văn của thầy Nhãn cộc tính.

Kết quả đến nhãn tiền: ThầyNhãn kêu tôi lên bảng và trước những cặp mắt tò mò của lũ bạn, thầy bẹo tai tôi đau điếng, gần như xách hẳn người tôi lên khiến tôi suýt rớt cả tai, răng nghiến ken két:

- Yêu với chẳng đương! Làm tập làm văn chính tả còn viết sai be sai bét mà bày đặt lằng nhằng!

em ơi nếu mộng không thành thì sao?

Sau tai nạn đó, tôi giận con Xin cả tháng trời.

Vô lớp tôi không nhìn mặt nó, nói chuyện lại càng không. Ngồi chép bài, nó vô tình chạm khuỷu tay tôi, tôi lập tức hất tay nó ra một cách lạnh lùng, thô bạo.

Tôi cũng không đến nhà nó chơi nữa, dù nhà nó có cái sân phơi thóc lớn gần bằng cái sân gạch nhà chị Vinh. Đó là một trong hai sân chơi của bọn trẻ con trong làng. Những đêm trăng sáng, nếu không qua nhà chị Vinh, tôi và lũ bạn lại tụ tập ở sân nhà con Xin chơi u, chơi bịt mắt bắt dê, chơi cướp cờ, chơi thả đĩa ba ba... đến khuya lơ khuya lác, lần nào cũng đợi ba mẹ xách roi đi tìm, tội tôi mới co giò chạy tứ tán và men theo các bờ giậu chuồn về nhà.

Con Xin biết tôi giận nó, nó buồn lắm.

Thình thoảng liếc qua bên tay phải, tôi hả hê thấy mặt nó như sắp khóc, những nốt tàn nhang lấm tấm trên gò má nó như đang run lên.

Đôi lúc nhìn vẻ thần thờ của nó, lòng tôi không nén được cảm giác nao nao nhưng tôi nhất quyết không chịu làm hòa.

Lúc tôi vác bộ mặt đăm nước mắt quay về chỗ ngồi sau khi bị thầy Nhãn trừng phạt, con Xin đã lo lắng quay sang tôi, giọng ngập tràn hối hận:

- Mình xin lỗi bạn nhé. Mình không ngờ thầy Nhãn lại phạt bạn.
- Xin lỗi cái đầu mày! - Tôi điên tiết - Mày nghĩ sao mà đem lá thư của tao nộp cho thầy vậy hả?
- Mình có nghĩ gì đâu. Mình tưởng bạn chọc phá mình nên mình méc với thầy thôi.
- Mày đui hả? - Tôi càng cáu - Tao chọc phá mày hồi nào?

Con Xin sợ xanh mặt, chắc nó thấy quai hàm tôi bạnh ra như
săn sàng nhai xương nó. Nó cụp mắt xuống, áp ứng:

- Thế bạn gửi lá thư đó cho mình làm gì?

Tới đây thì tôi tắc tị. Tôi không biết phải giải thích với nó như
thế nào. Tôi đoán chắc chị Vinh không bao giờ hỏi chú Đàn một câu
ngu ngốc như thế.

- Mà đúng là đồ con nít! - Cuối cùng, tôi thở hắt ra, giận dữ
tuyên bố - Tao không chơi với mày nữa!

Đúng ra thì tôi không giận con Xin lâu như thế. Tôi biết nó
không cố tình hãm hại tôi. Nhưng những lời chọc ghẹo của lũ bạn
trong lớp khiến tôi không thể ép mình làm hòa với con Xin được.

Gặp tôi ở đâu là những cái mồm độc địa lại nghêu ngao: “Bà già
lấy le ông già / Chiều chiều dắt ra bờ sông...”.

Ngay cả thằng Sơn cũng ra rả khoét vào vết thương lòng của
tôi: “Em ơi nếu mộng không thành thì sao / Mua chai thuốc chuột
uống vô cho rồi đời”.

Suốt một thời gian dài như vậy.

Tôi chỉ hết giận con Xin từ ngày thầy Nhãn xách con roi mây đi lùng sục chú Đàn và chị Vinh.

Thầy đi lòng vòng ngoài hè nhà tôi, miệng sang sảng:

- Thằng Đàn đâu, ra đây tao bảo!

Lúc đó là buổi tối, tôi và thằng Tường đang ngồi chòm hóm dưới nền nhà.

Cả hai đang ngốc đầu nhìn vô gằm giường gọi con Cu Cật ra ăn cơm vãi thì giọng thầy Nhãn bắt thán dội vào tai rào rào như vãi đạn.

Ăn cơm xong, mẹ tôi qua nhà bà tôi để bàn chuyện chuẩn bị đám giỗ ông nội tôi nên chỉ có hai anh em tôi ở nhà.

Bụng thất lại, hai đứa tôi sợ hãi ngó nhau.

- Mà biết chú Đàn ở đâu không? - Tôi thì thảm.

Tường lo lắng không kém gì tôi. Giọng nó bệt đi như phát ra từ một cái loa bị hỏng:

- Giờ này chắc chú Đàn và chị Vinh đang ngồi ngoài bờ mương.

Cái mương Tường nói nằm ngay sau nhà thầy Nhãn, kế ruộng lúa. Tôi và nó thỉnh thoảng vẫn qua đó câu cá và soi bờ chắn giữa các đám ruộng để đặt lò.

Tôi nói, và nghe ruột gan đang tan ra:

- Ngồi chơi ngoài đó, thầy Nhãn bắt gặp thì chết!

- Anh đừng lo! - Tường trấn an tôi bằng giọng run run - Thầy Nhãn làm âm thế này, chú Đàn và chị Vinh đã kịp bỏ chạy rồi.

- Thằng Đản nấp đâu? - Tiếng thầy Nhãn lại vang lên lồng lộng ngoài sân - Tao mà tóm được thì mày chết với tao!



Tôi rúm người lại, tâm trạng lúc đó chẳng khác nào một anh lính nhút nhát đang bị bao vây. Đã thế, súng hết đạn, dao găm lại rơi đâu mất trong khi quân địch loa kèn ầm ỹ, sắp sửa tấn công.

Quân địch tấn công thật. Hò hét một hồi không thấy động tĩnh gì, thầy Nhãn ập vào nhà như một cơn bão. Giọng thầy ầm ầm, có cảm giác mái nhà rung rinh sắp sập xuống:

- Mày dắt con Vinh trốn đâu rồi hả Đản?

Thầy đứng giữa nhà, giận dữ quét mắt sang phải sang trái, tôi thấy rõ gò má thầy giàn giụa, và nếu lúc đó người thầy đột ngột bốc khói tôi cũng chẳng lấy gì làm ngạc nhiên.

Bắt gặp tôi và Tường đang ngồi thu lu dưới đất, thầy gằn giọng:

- Hai đứa bây ngồi đây làm gì? Có đứa nào thấy thằng Đản đâu không?

Tôi nuốt nước bọt, cố tỏ ra ngoan ngoãn:

- Thưa thầy, con không biết ạ.

- Hừm, không biết!

Gầm gừ một câu, nhác thấy thằng Tường thầy sực nhớ ra tội đồng lõa của thằng này, liền cúi tiết vung roi vọt lên lưng nó:

- “Chim xanh” nè!

Thầy ra tay nhanh và mạnh đến mức Tường không kịp né. Tôi nghe một tiếng “bộp” và thấy thằng Tường giật nảy một cái, nó không kêu lên tiếng nào nhưng trông bộ tịch biết là đau lắm.

Đang điếng người, tôi chợt thấy thầy lia mắt sang tôi. Trong ánh đèn, tôi vẫn kịp thấy mắt thầy vằn những gân đỏ. Nhờ vậy tôi kịp vọt mình ra cửa trước khi ngọn roi của thầy quất xuống kèm theo tràng mắng mỏ:

- Còn thằng này nữa! “Gió mưa là bệnh của trời” nè!

Sau lần đó, tôi hiểu ra hôm trước thầy Nhãn bẹo tay tôi đau điếng không phải vì thầy ghét bỏ gì tôi mà vì thầy đang tức chú Đàn.

Chắc thầy đã đọc được hai câu thơ Nguyễn Bính trong lá thư chú Đàn gửi cho chị Vinh. Hành động của con Xin chỉ vô tình kích nổ quả bóng giận dữ trong lòng thầy thôi.

thầy Nhãn đánh chú Đàn

Tôi nhớ hồi tôi tám tuổi, có một lão thầy bói ghé vào nhà tôi xin nước uống.

Áo quần bạc phếch, dáng người gầy gò khác khổ, râu cằm ngắn và thưa, mặt mày xám xịt như suốt đời chỉ xức củ cải muối, lão ngồi tréo chân trên ghế uống từng ngụm nước trong chiếc ca nhựa vừa đưa mắt ngắm nghía hai anh em tôi.

Ca nước đó tôi chỉ uống vài tợp là hết, nhưng lão ngồi uống tì tì cả buổi. Trong khi uống, lão chẳng hé môi tiếng nào.

Nhưng trước khi đi, lão chỉ tay vào tôi, gật gù nói với mẹ tôi:

- Thằng bé này cẩn thận kẻo sau này chết đuối!

Tôi nghe lão phán, chẳng có cảm xúc gì nhưng mẹ tôi mặt xanh như tàu lá. Trán mẹ tôi chỉ giãn ra khi lão nói thêm:

- Qua mười tám tuổi, nếu không chết sông chết suối thì nó sẽ sống rất thọ.

Lão quay sang thằng Tường, ngoẹo cổ nhìn:

- Còn thằng bé này đẹp quá, nên bị con tào ganh ghét. Số nó vất vả, nhưng có quới hơn phò trợ. Bà đừng lo, đời nó gặp nhiều tai nạn nhưng rốt cuộc đều vượt qua được hết.

Tôi chẳng biết những gì lão thầy bói phán chính xác được bao nhiêu phần trăm. Nhưng riêng chuyện thằng Tường gặp nhiều tai nạn thì bây giờ nhớ lại, tôi công nhận là lão nói đúng.

Thằng Tường hết bị ba tôi vụt gậy vô người đến bị tôi ném đá vỡ đầu, bây giờ lại bị thầy Nhãn nổi cộc quất roi lên lưng, toàn tai bay vạ gió.

Tôi nghịch ngợm hơn nó, quậy phá hơn nó, lại chuyên bày trò, nhưng nhờ nhanh chân nên hầu như trận đòn nào tôi cũng thoát.

Bữa đó tôi nấp ngoài hè một lúc lâu, đợi thầy Nhãn ra về mới rón rén chui vô.

Thằng Tường vẫn ngồi dưới đất. Nó và con Cu Cậu đang đối diện nhau. Con cóc mải đớp mồi còn nó mải khóc.

Nhìn nó thút thít, tôi cảm lòng không đặng. Tôi ngồi xuống bên cạnh, ôm vai nó, dỗ:

- Nín đi, em!

Xưa nay tôi vẫn gọi Tường bằng “mày”. Tự nhiên nghe tôi gọi nó bằng tiếng “em” ngọt lịm, Tường mũi lòng lại càng nức nở.

Tôi rờ tay lên lưng nó, nhẹ nhàng và thận trọng như chạm vào thứ gì dễ vỡ:

- Đau lắm hả em?

- Bớt đau rồi, anh Hai. - Tường sụt sịt.

- Thế sao em khóc hoài vậy?

- Ai biểu thầy Nhãn vô có đánh em. - Tường ngược gương mặt nhòe nhoẹt lên nhìn tôi, nó chùi nước mắt bằng cả hai tay, ầm ức đáp - Khi bắt quả tang em đem thư cho chị Vinh, sao lúc đó thầy Nhãn không đánh em, bây giờ lại đánh?

Tôi thờ dãi:

- Không phải thầy Nhãn đánh em đâu. Thầy đánh chú Đàn đó.

mùa bắt ve sầu chưa tới

Thầy Nhãn đánh chú Đàn nhưng chú Đàn chẳng hề hấn gì. Trong khi đó lưng thẳng Tường bầm tím.

Sáng hôm sau tôi vén áo nó lên xem, thấy vết bầm đã nhạt đi nhưng vẫn còn con lươn xanh mờ vắt ngang lưng nó.

- Tường nè. Giọng tôi chùng xuống.

- Gì hở anh?

- Sắp đến mùa hè rồi đó.

- Dạ.

- Khi nào mùa hè tới, lũ ve sầu trở lại, tao sẽ dẫn mày đi rình bắt ve ve.

- Ôi, thích quá! Bắt bằng mũ mít hả anh?

- Ờ, bằng mũ mít. Tao sẽ vót hai cái que thật dài. Mày một cái, tao một cái. Rồi mình bôi mũ mít lên đầu que.

- Em biết rồi. Như năm ngoái chứ gì!

Năm ngoái hai anh em tôi trưa nào cũng dạo dẫm ven bờ rào rình bắt ve ve dưới cái nắng chói chang. Nắng mùa hè rơi xuống từng bực, hong vàng lá gòn nhà ông Ba Huấn, lá nhãn lồng nhà thầy Nhãn, lá vú sữa trong vườn nhà bà tôi và hong vàng tóc hai anh em tôi.

Chiều nào đi bắt ve về, mặt mày tôi và Tường cũng đỏ lợ đỏ lợ, đầu tóc xác xơ và đỏ quạch như hai cây chổi rơm. Mẹ tôi la một trận, dọa méc ba khiến tôi và Tường sợ xanh mặt nhưng qua hôm sau hai anh em lại trốn ngủ trưa lên ra sau hè cầm que đi rảo dọc các bờ rào để ngóng tìm lũ ve đang đồng ca râm rân trên các tàng cây.

Nhưng mùa hè năm nay không hoàn toàn giống hết mùa hè năm ngoái. Năm ngoái, và những năm trước nữa, người vót que luôn luôn là thằng Tường.

“Anh Hai học bài đi, để em làm cho!”, thằng Tường luôn nói thế khi vung vẩy cây rựa trên tay. Những lúc như vậy tôi sung sướng để mặc nó lo liệu mặc dù thi học kỳ hai xong, tôi chẳng còn bài gì để học, chỉ mãi chơi.

Nhưng mùa hè năm nay, tôi sẽ giành phần vót que. Tôi muốn bù đắp cho nó. Thầy bói đã nói rồi, số nó vất vả, gặp nhiều tai nạn. Tôi muốn gánh cho em tôi một phần vất vả, và trong những chuyện vất vả thì chuyện ít vất vả nhất là vót que đi rình bắt ve sầu.

Nhưng cây phượng trước sân nhà chị Vinh chưa trổ hoa, mùa hè còn lâu mới đến. Tôi tặc lưỡi nhìn Tường:

- Bây giờ tao sẽ đi tìm cỏ gà giùm mày.
- Chơi đá gà hở anh?
- Ừ.
- Em biết chỗ nè. - Tường reo lên - Để em dẫn anh đi.

Nói xong, Tường nắm tay tôi kéo ra khỏi nhà, lần về phía giếng đá sau vườn.

Tôi lẻo đẻo đi theo nó, lòng buồn thiu buồn thiu. Bao giờ cũng vậy, cứ mỗi lần tôi động lòng định giúp Tường điều gì thì y như rằng người được giúp cuối cùng lại là tôi. Hoài hoài như vậy.

Những vạt đất quanh giếng đá lúc nào cũng ẩm ướt nên cỏ dại quanh năm tốt tươi. Cỏ lá gừng, cỏ xuyên chi mọc lẫn với rau dền, rau sam, thỉnh thoảng chen vào một cây hoa mào gà đỏ tía.

Cỏ mọc dày, lan cả lên thềm giếng.

Phía xa xa là vạt rau muống, lá sum xuê và xanh ngấn ngát. Cỏ gà mọc lên chỗ tiếp giáp giữa cỏ và rau. Tôi không biết từ khi nào thằng Tường phát hiện ra chỗ đó. Mọi lần tôi vẫn hái cỏ gà ở chân rào.

Trong khi tôi loay hoay lựa những cọng cỏ gà thật dai thật khỏe, chốc lát đã hái được cả nắm, thằng Tường dường như chưa hái được cọng nào.

Tôi thấy nó ngồi lom khom một chỗ, sầm soi cái gì đó trong tay.

- Mà ngồi làm gì đó, sao không hái cỏ gà đi, Tường?

- Anh xem này! - Tường xoay người về phía tôi, chìa tay ra, vẫn ngồi chồm hồm trên hai chân.

Tôi nhìn gương mặt rạng ngời của nó, liếm môi hỏi:

- Để lửa hả mà?

- Không.

Tôi lại gần, cúi xuống nhìn, thấy con sâu cuốn chiếu đang nằm co trong lòng bàn tay Tường.

- Ghê quá! - Tôi nhăn mặt - Mà chơi sâu à?

- Sâu cuốn chiếu mà, anh Hai. Nó hiền khô à.

Tôi phun nước bọt phèo phèo:

- Cuốn chiếu cũng là sâu. Mà chơi dơ quá, tao không chơi với mày nữa.

Nó xong, tôi cầm mớ cỏ gà quay vào nhà, mặc Tường mãi mê lấy ngón tay khều khều con cuốn chiếu để thích thú ngắm nó sợ hãi cuộn tròn người lại.



Trẻ con thôn quê là bạn của các con vật. Con trâu, con bò, con chó, con mèo, các loại chim chóc và các loại côn trùng. Tôi cũng thế. Tôi có những hộp diêm và những hộp các-tông dùng để nhốt dế, cánh quýt, ve sầu và bọ rầy. Nhưng tôi khác thằng Tường.

Tường hồn nhiên chơi với cả kiến, chuồn chuồn, châu chấu, nhện nhện, sâu cuốn chiếu và sâu róm, hiện nay lại đang nuôi một con cóc dưới gầm giường.

Cái cách thằng Tường thân thiện với mọi con vật khiến đôi lúc tôi có cảm giác nó hơi khùng khùng. Chỉ với một cái que trên tay, nó có thể say sưa đùa giỡn hàng giờ với một con sâu róm ngo ngoe trên thân gỗ mục. Nó bênh vực, mỗi khi tôi bấu môi vào đám bạn của nó: “Anh không biết đó thôi. Nhện nhện giăng tơ để mình có thứ cầm máu khi bị đứt tay. Còn chuồn chuồn cắn rốn giúp mình biết bơi”.

Về tư nhện thì Tường nói đúng. Trước nay mỗi lần đứt tay chảy máu, tôi thường ngậm ngón tay trong miệng rồi ba chân bốn cẳng chạy vô nhà kho hoặc chái bếp để tìm mạng nhện. Tư nhện quán quanh vết đứt, máu ngưng chảy liền, chẳng rõ vì sao. Một thời gian dài, đó là thuốc tiên của tuổi thơ lắm trầy xước của bọn tôi.

Nhưng tôi chẳng tin chuyện chuồn chuồn cắn rốn tẹo nào.

Tôi nheo mắt nhìn Tường:

- Mày ngốc quá. Chuồn chuồn cắn rốn mà biết bơi á?

- Dạ.

- Ai bảo mày vậy?

- Chú Đàn bảo.

- Chú Đàn bảo à. - Tôi hạ giọng, ngập ngừng - Mày nói thật không đấy? Để tao chạy đi tìm chú Đàn tao hỏi.

- Thật mà.

Tường nói, và nó chạy vụt ra sau vườn.

Lát sau, nó chạy vô với con chuồn chuồn ớt trên tay.

- Anh vén áo lên đi! - Tường nhìn lom lom vô bụng tôi, hào hứng giục.

- Thôi. - Tôi bước lui một bước - Mày phanh rốn cho nó cắn trước đi!

Tường vạch áo, đặt con chuồn chuồn vào giữa rốn.

Tôi chống tay lên hai đầu gối, ngoẹo đầu nhìn. Tôi thấy con chuồn chuồn đột ngột vểnh đôi cánh mỏng, đuôi cong vòng, chưa kịp nhìn kỹ đã nghe thằng Tường hét lên bài hã, tay hấp tấp kéo con chuồn chuồn ra xa

- Sao thế? - Tôi giật bắn - Đau lắm à?

Tường cười lỏn lển:

- Đau sơ sơ. Như kiến cắn thôi.

- Đau sơ sơ mà mày la muốn bể nhà như thế?

Tôi nhìn Tường nghi ngờ, thậm chí tôi thấy có vẻ nó đang ứa nước mắt vì đau.

Cho nên khi Tường chìa con chuồn chuồn cho tôi, nói “Tới lượt anh nè”, tôi đưa tay gạt phắt:

- Tao không chơi trò ngu ngốc này đâu!

- Ngu ngốc á?

- Chứ gì nữa! - Tôi nhún vai - Khi nào tao thấy mày bơi được, tao mới tin.

Chiều đó, hai anh em kéo nhau ra suối.

Tôi đứng trên bờ theo dõi, còn thằng Tường dọ dẫm khúc suối cạn, tìm chỗ nước ngập ngang ngực để tập bơi.

Kết quả buổi thực tập được đúc kết trong mẫu đối thoại buồn rầu sau đó giữa hai anh em:

- Bơi được không?

- Được.

- Chìm không?

- Chìm.

Tôi cười khi khi trên đường từ suối về nhà:

- Thấy chưa! Tao đã bảo đây là trò ngu ngốc mà.

Tường chống chế:

- Hay tại chuồn chuồn ớt không linh. Hôm nào em sẽ bắt một con chuồn chuồn ngô.

Nghe thằng Tường nói, tôi sờn cả gai ốc. Chuồn chuồn ngô to gấp hai, ba lần chuồn chuồn ớt, lại rất dữ tợn. Để chuồn chuồn ngô cắn rốn, thủng bụng như chơi.

- Mà đừng có chơi đại. - Tôi nạt Tường.

- Chú Đàn bảo thế mà.

Đúng là chú Đàn có bảo thế thật. Nhưng hôm sau chú Đàn bảo khác.

Tôi và Tường gặp chú, kể chú nghe chuyện thằng Tường tập bơi, chú xoa đầu thằng oắt, áy náy:

- Sao con khờ thế. Chú chỉ nói chơi thôi mà. Hồi bé chú từng cho chuồn chồn cắn rốn nhưng có bơi được đâu.

Hóa ra hồi bằng tuổi bọn tôi, chú Đàn cũng khờ như thằng Tường.

- Thế bây giờ chú đã biết bơi chưa? - Thằng Tường chớp mắt, ngần ngừ hỏi.

Chú Đàn trả lời bằng cách lôi hai anh em tôi ra suối. Trước cặp mắt kinh ngạc của tôi và Tường, chú cởi áo rồi lao mình xuống suối, thoáng mắt biến mất giữa làn nước xanh.

Chú lặn một mạch qua bờ bên kia, trôi đầu lên giữa bụi chuối nước nở hoa đỏ ối ven bờ, cười toe toét:

- Hay không?

Tường vỗ tay bôm bốp:

- Hay quá! Chú dạy tụi con bơi đi.

Chú Đàn bơi ngược trở lại. Tôi phục lăn khi thấy chú bơi nhanh như rái cá dù chỉ quạt nước bằng một tay.

Hôm đó, tôi và Tường thay nhau cưỡi lên tấm lưng trần trơn tuột của chú, thích thú và sợ hãi. Chú làm chiếc ca nô chở hai anh em tôi chạy qua chạy lại giữa hai bờ suối, cả chục lần như vậy.

Chú không dạy bọn tôi bơi, nhưng chỉ như vậy tôi và Tường đã sướng mê.

Chú bảo:

- Bữa nay tụi con chỉ đi ca nô thôi. Bữa sau chú sẽ tập tụi con bơi.

Trước khi rời con suối, chú còn hái lá dứa dại ven bờ quấn thành chiếc kèn đưa cho thằng Tường thổi toe toe dọc đường về. Ý là chú muốn đền bù cho thằng oắt về cái chuyện trót nghe lời chú mời chuồn chuồn xơi rốn của mình đau điếng đó mà.

Lúc chú Đàn tặng thằng Tường chiếc kèn lá dứa, chưa xảy ra chuyện thầy Nhãn hàm hàm cầm roi đi kiếm chú và chị Vinh.

Khi biết bữa đó thằng Tường vô cớ lãnh một roi đau thấu xương, mặt chú Đàn buồn thiu.

Chú lại xoa đầu thằng Tường:

- Tội con quá!

Giọng chú bùi ngùi, nghe như tiếng than.

Chú nói với Tường nhưng không nhìn nó, ánh mắt chú đong đầy phiền muộn và đang lang thang đâu đó ngoài rặng tre xa. Gương mặt chú hằng ngày vui tươi là thế, bỗng trở nên khắc khổ, những đường nét sinh động đột ngột cứng lại, như làm bằng gỗ.

Tôi ngồi bên cạnh, không dám nhìn chú, cũng không hé môi tiếng nào. Tường cũng thế, nó bắt chước chú Đàn mơ màng thả mắt ngoài xa xăm.

Một bầu không khí khác khoải bao quanh ba chú cháu khiến ngực tôi nặng chình chịch.

Đột nhiên tiếng kèn acmônica cất lên.

- Hay quá! - Tiếng Tường reo khẽ - Chú thổi kèn cho tụi con nghe đi.

Tôi hớn hờ:

- Lâu quá không thấy chú thổi acmônica.

Nhưng nghe chú Đàn thổi kèn một hồi, lòng tôi lại xẹp ngay xuống. Tiếng kèn của chú bữa nay nghe buồn da diết, chẳng giống mọi ngày.

Tiếng kèn nỉ non, như oán trách ai đó. Chắc chú Đàn đang nghĩ đến mối tình trắc trở với chị Vinh. Chị Vinh và chú yêu nhau, nhưng thầy Nhãn không muốn chị Vinh lấy chồng cụt tay.

Tôi bỗng buột miệng:

- Chú đừng thổi kèn nữa.

Tường cũng nói:

- Nghe buồn quá, chú ơi!



Chú Đàn nhét cây kèn vào túi áo:

- Ờ, chú không thổi nữa. Để chú kể chuyện ma cho các con nghe.

Lúc đó là buổi chiều. Chuyện ma nghe ban đêm mới thích. Nhưng tôi và Tường vẫn hào hứng:

- Đúng rồi đó. Chú kể chuyện thằng Sơn thức dậy thấy chiếc áo màu trắng biến thành màu hồng đi, chú!

Thế là chú Đàn lại quấn ống tay áo vào cánh tay cụt, một động tác quen thuộc trước khi chú tăng hắng hai ba tiếng để lấy giọng:

- Tụi con cũng biết rồi đó, nhà ông Ba Huấn là ngôi nhà lầu hai tầng...

Một hôm tôi hỏi thằng Sơn:

- Nhà mày có con ma treo cổ, mày không sợ hả Sơn?

- Làm gì có con ma treo cổ nào! - Sơn nhún vai - Là do người ta đồn thôi.

Nó phun nước bọt, giở giọng mát dạy:

- Chỉ đũa nào ngu mới tin.

Tôi tức uất nhưng không biết làm gì, đành giương mắt ếch:

- Thế do người ta phịa à?

- Dĩ nhiên rồi.

- Thế sao tao nghe nói con gái người chủ cũ lấy phải người chồng cờ bạc, khi người này đi tù, cô vợ buồn tình kiếm dây treo cổ?

Thằng Sơn nhìn tôi như nhìn một bắp cải thối, môi dài ra:

- Cô vợ treo cổ hồi nào. Cô ta chết là do bệnh thương hàn.

- Thấy chưa! - Tôi gằn như reo lên, giọng đắc thảng - Hể có người chết là có ma. Thế mà mày còn chối. Lại dám bảo tao ngu.

Sơn lúng túng, trông nó như kẻ cắp bị bắt quả tang:

- Tao có chối đâu.

Nó e hèm một tiếng, trở lại giọng bướng bỉnh:

- Mày ngu thiệt chứ bộ!

Trước vẻ mặt ngớ ra của tôi, nó chậm rãi giải thích cho tôi biết cái ngu của tôi nằm ở chỗ nào:

- Chết vì bệnh thương hàn khác với chết do treo cổ. Chết do treo cổ mới biến thành ma.

- Mà mới ngu! - Tôi điên tiết vặc lại - Chết vì nguyên nhân gì cũng biến thành ma hết á.

Thằng Sơn có vẻ nhận ra lý lẽ của mình không vững. Nó đưa tay gãi gáy:

- Nhưng ma thương hàn rất hiền. Chỉ có ma treo cổ mới quậy phá.

Chỗ này thì thằng Sơn nói đúng. Tôi nhớ chú Đản từng bảo những người chết vì treo cổ uất khí rất nặng, linh hồn không siêu thoát được nên phá phách rất ghê.

- Thế chuyện ma treo cổ nhà mày là chuyện phịa à? - Cuối cùng tôi hạ giọng, phân vân.

- Ờ, phịa tất. - Sơn vung tay, hùng hổ - Cả chuyện tao liệng chiếc áo rồi bỏ chạy cũng vậy. Còn khuya chiếc áo của tao mới dính máu!

Không hiểu sao tôi không nghi ngờ gì thằng Sơn, mặc dù nó vừa chửi tôi ngu tới những hai lần. Có lẽ không phải câu nói mà chính vẻ mặt của nó đã thuyết phục tôi.

Tôi liếm môi:

- Thế chuyện cô Thoan đi hái củi bị ma giấu cũng phịa à?

- Cũng phịa. - Sơn gật đầu, nó nói bằng cái giọng như thể trừ cái đứa ngu là tôi ra cả làng này ai cũng biết sự thực cả rồi - Cả chuyện thằng Ghé đi làm rẫy gặp ma trâu cũng thế.

Xác nhận của thằng Sơn làm tôi bất giác cảm thấy nhẹ nhõm. Tôi nghĩ đến cái nghĩa trang mênh mông sau nhà, nhè nhẹ thở ra:

- Thế ra tất cả chuyện ma đều là phịa tất.

- Mà lại ngu nữa! - Sơn hừ mũi - Chỉ có ba chuyện vừa kể là phịa thôi. Còn sau lưng nhà mày là ma thật.

- Sau lưng nhà tao? - Tôi hỏi giọng run run, cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng - Mày muốn nói ma trong nghĩa trang...

- Nghĩa trang cạnh nhà máy chả có ma cỏ nào sất. - Sơn ngắt lời tôi - Nhưng đi hết nghĩa trang là gặp đồi Cỏ Úa, đúng không?

- Ờ.

- Thế đi hết đồi Cỏ Úa là tới chỗ nào?

- Tao không biết. Tao chưa đi tới chỗ đó bao giờ.

Tôi đáp và vênh tai chờ thằng Sơn tiếp tục chửi tôi ngu. Nhưng lần này nó chỉ nhe răng cười hề hề:

- Bên kia đồi Cỏ Úa là xóm Miếu. Tao cũng chưa đi tới đó nhưng tao nghe ba tao kể. Xóm Miếu trước đây là chốn ma thiêng nước độc, bây giờ cây cối thưa thớt nhưng vẫn còn dấu vết của rừng già. Riêng con ma cộp vẫn còn ở đó.

- Ma cộp? - Mắt tôi trở lên.



- Ờ. - Sơn gật đầu, mắt lác liên, giọng nó đột ngột vo ve khiến tôi gần như cụng tai vào miệng nó để nghe cho rõ - Trong khu rừng thưa ở xóm Miếu có một con cộp già thành tinh vì nó đã ăn thịt đủ một trăm người. Ba tao bảo hồi xưa nó bị phùng săn bắn què một chân nên nó rất hung dữ, luôn nuôi mộng báo thù.

- Thế cọp thành tinh khác gì cọp không thành tinh? - Tôi liếm đôi môi khô rang, thì thào hỏi.

- Cọp thành tinh nghe được tiếng người. Ở xa mấy nó cũng nghe. Mình bàn tính gì nó đều biết hết. - Thằng Sơn vừa nói vừa ngoảnh cổ nhìn dáo dác cứ như thể con cọp ba chân đang rình rập quanh đây làm tôi phải quay đầu nhìn theo nó, lòng chồn chợn.

Tôi tự trấn an mình bằng nhận xét:

- Nhưng nó đâu phải là ma. Ma mới đáng sợ. Chứ cọp thành tinh dù sao cũng...

- Cọp thành tinh với ma cọp là một. Tinh là yêu tinh, tức là thuộc dạng ma quỷ rồi.

Thằng Sơn đáp bừa, rồi nó nghiêng đầu nó vào đầu tôi, xì xào qua khe răng:

- Ba tao bảo con ma cọp này khôn lắm. Muốn bắt người nào, nó làm cho người đó bị đau bụng, thế là nạn nhân không cố thủ trong nhà được, phải lần sau hè đi ị. Nó nấp sẵn trước cửa, nạn nhân vừa bước ra là nó vồ ngay, trăm người không trật một.

Câu chuyện rùng rợn của thằng Sơn quét lên mặt tôi một thứ màu làm bằng bột mì. Người tôi như gậy gậy sốt.

Đang lúc muốn lặn ra ốm, tôi chợt nhớ tới một chi tiết, mắt liền sáng lên:

- He he, mà chỉ giới phía. Nếu đúng như mà nói tại sao ông Tám Tàng mở lợn dăm cất nhà ở xóm Miếu?

- Mà chả biết gì mà cũng nói. - Thằng Sơn xì nước bọt qua kẽ răng - Trước khi chuyển sang mở lợn, ông Tám Tàng hành nghề thầy cúng. Ông Tám Tàng có bùa, ma cọp chẳng làm gì được.

Tôi không thể bắt bẻ thằng Sơn được. Tôi vắn vẹo cỡ nào, nó cũng đáp ro ro. Túng thế, tôi phẩy tay:

- Tao cóc tin mà. Để tao về tao hỏi chú tao.

truyện thuyết xóm Miếu

Chú Đàn im lặng nghe tôi thuật lại những gì thằng Sơn nói. Cho đến khi tôi kể xong, chú vẫn không hé môi một tiếng nào.

- Thằng Sơn nói xạo phải không chú? - Tôi bối rối nhìn chú, ngập ngừng lên tiếng.

Tôi hỏi và thấy chú vẫn đang nhìn đi đâu đó ngoài trời. Có lúc tôi ngờ ngợ không biết chú có nghe thấy câu hỏi của tôi không.

Lâu thật lâu chú mới tặc lưỡi đáp:

- Bạn con nói đúng đó, con.

- Đúng là sao, chú? - Tôi sửng sốt hỏi lại, vẫn không tin vào tai mình dù tôi nghĩ tôi nghe rất rõ.

Chú Đàn đặt tay lên vai tôi và thở hắt ra:

- Đúng là ở xóm Miếu có một con cạp thành tinh. Tụi con đừng bao giờ đi về phía đó.

Thằng Tường ngồi cạnh, vọt miệng:

- Vậy sao trước nay chú không nói cho tụi con biết?

- Tại vì chú nghĩ tụi con không có việc gì phải đến xóm Miếu.

- Con cạp đó biết nghe tiếng người thật hả chú? - Tường lại hỏi.

- Ờ, con cạp a chân đó tinh ranh lắm. Chuyện này rất nhiều người biết.

Ánh mắt chú Đàn đi qua đi lại giữa tôi và Tường, vẻ mặt chú đột nhiên nghiêm trang:

- Tụi con nhớ lại xem. Có phải trẻ con làng mình xưa nay không đứa nào đi xuống xóm Miếu.

Tôi níu tay chú Đàn:

- Ba mẹ tụi nó không cho đi hả, chú?

- Ờ, tụi nó đi đâu thì đi, nhưng xuống xóm Miếu là bị cấm ngặt.

Chú Đản không gạt tôi. Hôm sau đến lớp, tôi vờ hỏi con Mận:

- Mận này! Ngày mai mày đi xuống xóm Miếu chơi với tao không?

- Eo ôi, mình không dám đâu. Xuống đó cho cọp ăn thịt à? -
Con Mận vừa nói vừa rụt cổ.

Tôi rủ con Xin, con Xin cũng lắc đầu nguây nguẩy:

- Mình không đi đâu. Mình sợ lắm.

Tôi giả bộ khờ:

- Sợ gì cơ?

- Ma cọp.

- Ai bảo mày ở xóm Miếu có ma cọp?

- Ba mình bảo.

Nó thè lưỡi:

- Mình mà léng phéng xuống đó, ba mình đánh cho bét đít.

Con Xin đem ba nó ra làm bằng chứng, tôi không thể không tin.

Tôi gạt đầu:

- Ờ, ba mày đã nói vậy thì ngày mai tao cũng ở nhà luôn.

Ba con Xin là ông Xung hành nghề hốt thuốc Bắc. Nhà ông có dãy tủ gỗ mít đen bóng ốp sát tường, ngăn kéo san sát. Mỗi lần đến nhà con Xin, chạy nhảy ngoài sân chán tôi lại vào nhà xem ông hốt thuốc.

Trước tiên ông nghiêm nghị bắt mạch người bệnh với ba ngón tay, sau đó hỏi han đủ thứ, rồi ông vạch mí mắt người bệnh ra xem, bắt người bệnh thè cả lưỡi ra nữa. Những lúc đó trông ông rất oai, như một ông vua, bảo làm gì là khách làm theo răm rắp.

Nhưng tôi vào nhà không phải để xem ông khám bệnh. Tôi hỏi hộp đờn tiết mục tiếp theo. Đó là lúc ông hốt thuốc.

Ông mở ngăn kéo này, hốt một nắm vỏ quýt, mở ngăn kéo kia hốt một nắm cam thảo. Có vô số ngăn như vậy, mỗi ngăn chứa một loại thảo dược khác nhau.

Sau khi hốt đủ các vị thuốc cần thiết, cuối cùng bao giờ ông cũng bắc ghế trèo lên thò tay vào ngăn trên cùng, bốc vài quả táo Tàu cho vào thang thuốc.

Quả táo Tàu to bằng ngón tay cái, khô quắt queo và đen thùi lùì nhưng cắn vào nghe sừng sực và ngọt lịm, con nít đứa nào cũng mê tơi.

Lần nào cũng vậy, thấy tôi đứng thập thò sau quầy ngăn giương cặp mắt thèm thường ra nhìn ông, thế nào ông Xung cũng lấy thêm một quả táo chìa ra trước mặt tôi, vui vẻ:

- Bác cho con nè.

Trăm lần như một, hễ tôi có mặt lúc ba con Xin hốt thuốc bao giờ tôi cũng có phần.



Nhưng không phải lúc nào ông Xung cũng có khách. Những lúc đó, thèm táo quá, tôi nhìn dáo dác không thấy ai liền đánh liều bắc ghế trèo lên các ngăn tủ. Ngăn đựng táo quá cao, tôi phải chõng một lúc ba cái ghế mới với tới.

Ba lần ăn vụng táo đều trót lọt.

Tới lần thứ tư, tôi kiểng chân mạnh quá, chõng ghế lộn nhào hát tôi lăn kènh dưới nền nhà, ê ảm cả người.

Sợ ông Xung nghe tiếng động chạy ra, tôi nén đau tập tễnh chuồn ra trước sân, rồi chân thấp chân cao vù thẳng một mạch về nhà.

Hôm sau gặp con Xin trên lớp, mặt tôi cứ lấm la lấm lét. Tôi chờ nó chửi tôi là đồ ăn vụng. Ghét tôi, nó quàng ba chữ “đồ trộm cắp” lên đầu tôi, tôi chỉ có khóc.

Nhưng tôi rình nó suốt cả buổi sáng, chẳng thấy nó có thái độ gì khác lạ. Con Xin vẫn nói cười tinh bơ, cứ như thể nhà nó chưa từng có trộm đột nhập.

Chắc là ông Xung không biết tôi đã vào nhà trộm táo. Nhìn thấy mấy chiếc ghế đồ chõng kènh, chắc ông nghĩ do bọn chó mèo gây ra. Tôi thở phào nhẹ nhõm và vài ngày sau tôi lại lơn tơn mò sang nhà nó.

Chơi u, chơi cướp cờ với tụi bạn chán, đến trò trốn tìm tôi nhìn quanh không thấy đứa nào để ý lại chui tọt vào nhà.

Phòng khám của ông Xung vắng hoe, ba chiếc ghế con xếp thành một hàng ngay ngắn trong góc.

Tôi liếc lên dây ngăn kéo im lìm, phân vân không biết có nên bắc ghế leo lên một lần nữa không.

Đang lưỡng lự, ánh mắt tôi chợt chạm phải một ngăn kéo dưới thấp và lập tức mắc kẹt luôn ở đó.

Đó là ngăn kéo duy nhất có dán nhãn bên ngoài, đọc một chữ “TÁO”.

Trong một phút, không khí chung quanh tôi như đông cứng lại, mọi âm thanh xôn xao vọng vào từ ngoài sân đột ngột tắt ngấm trong tai tôi.

Tất cả những gì tôi nghe thấy trong lúc đó là tiếng trái tim tôi đang nện thình thịch trong lồng ngực, không, không phải lồng ngực, nó đang đập binh binh ở chỗ nào khác, thấp hơn, có thể trái tim tôi vừa rơi xuống một chỗ nào đó gần dạ dày.

Tay chân tôi tê liệt có đến một lúc. Đến khi cử động được, điều duy nhất tôi có thể làm là vùng chạy ra khỏi nhà con Xin. Chạy tuốt ra đường. Xa thật xa.

Tôi cảm thấy xấu hổ, cứ như thể tôi vừa bị bắt quả tang thò tay vào ngăn kéo, mặc dù tôi biết ba con Xin không trách cứ gì tôi. Thậm chí ông cố tình đổi ngăn kéo đựng táo xuống phía dưới và ghi rõ chữ “TÁO” bên ngoài để tôi có thể dễ dàng lấy trộm.

Ông “vẽ đường cho hươu chạy” chẳng qua ông sợ tôi té ngã khi phải bắc ghế trèo lên cao.

Nhưng kể từ hôm đó tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện lấy trộm táo của ông nữa, chẳng hiểu tại sao!

So với nhà con Xin, nhà con Mận ở gần nhà tôi hơn, chỉ cách một nghĩa trang chạy dọc theo đường lộ về phía biển.

Nhưng tôi chưa bao giờ thực sự có ý định qua chơi với con Mận (chỉ có nó hay qua nhà tôi, khi thì mượn tập khi thì nhờ tôi giải giùm một bài toán khó).

Trước đây tôi có qua nhà con Mận cũng là để cắt tóc, bây giờ tôi chỉ qua nhà nó khi mẹ tôi sai tôi (vào những lúc thằng Tường vắng nhà) đi mua đường, nước mắm, hột vịt, xì dầu hay những thứ linh tinh khác.

Từ ngày tiệm hớt tóc của ba con Mận đóng cửa, thế vào đó là tiệm tạp hóa bày bán đủ thứ lật vặt, không ai còn nhìn thấy ba nó nữa. Người ta nghi ông bị bệnh phong, mẹ con Mận không dám để ông lảng vảng ở nhà trước. Ai hỏi, bà cũng bảo ông đang chữa bệnh trên thành phố.

Chỉ có tôi biết ba con Mận vẫn ở trong nhà.

Một lần tôi tới tìm con Mận để đòi cuốn tập nó mượn của tôi. Nó học dốt ơ là dốt. Nó lớn hơn tôi một tuổi, mặt mày xinh đẹp nhưng hơi bị ngu, gần đây tháng nào cũng đứng gần bết lớp. Mỗi khi thầy cô giáo ra bài tập, sắp đến ngày nộp bài, nó toàn mượn tập của tôi để chép. Lần đó tôi hỏi con Mận “Sao mày học ngu thế?”. Nó không đáp, chỉ cúi đầu nhìn xuống chân. Tôi lại hỏi: “Về nhà mày không bao giờ học bài làm bài à?”. Nó vẫn không đáp nhưng tôi thấy nó lấy tay quệt nước mắt.

Những giọt nước mắt của con Mận làm mềm trái tim tôi. Tôi tò mò ngắm khuôn mặt nó, cảm thấy tâm hồn nó dường như xa vắng lắm. Tự nhiên tôi ước giá như tôi chưa từng thốt ra những lời lẽ lỗ măng vừa rồi.

Ngần ngừ một hồi, tôi khẽ tặc lưỡi và lúc lắc đầu như thể có một con ruồi đang đậu trên chóp mũi:

- Mà đừng buồn nữa. Mà chép bài chưa xong thì cứ giữ tập của tao. Tao không đòi nữa đâu.

- Minh chép xong rồi. - Con Mận mỉm cười yếu ớt.

Tôi gãi gáy, nhìn con Mận như nhìn một dấu hỏi to tướng:

- Thế sao mà khóc?

- Minh phải lo cho ba mình.

Thoạt đầu, tôi không hiểu con Mận nói gì. Thậm chí tôi bắt đầu nghĩ nó hơi điên điên.

- Mà phải lo cho ba mà? - Tôi hỏi lại một cách máy móc.

- Ờ. Vì vậy mình không có thì giờ để coi lại bài vở.

Tôi tròn xoe mắt:

- Ba mà lên thành phố chữa bệnh rồi mà?

Con Mận sục sục đáp, trong một phút tôi thấy mặt nó như héo đi:

- Ba mình vẫn ở trong nhà. Mẹ mình nhốt ba mình trên gác.

Con Mận hạ giọng vo ve như sợ ai nghe lỏm khiến tôi vừa dỏng tai vừa nhìn chằm chằm đôi môi nó để vừa nghe vừa đoán xem nó nói gì.

- À, ra thế.

Tôi đưa mắt tìm căn gác nhà con Mận nhưng tôi không nhìn thấy vì căn gác nằm ở phía sau, người bắt giắc run lên vì tiết lộ bất ngờ của nó.

Ánh mắt tôi lại rớt xuống gương mặt u sầu của con Mận, đọng lại ở đó một lúc lâu, lòng rất rối hoang mang, chỉ đến khi nó ngừng khóc để bắt đầu xì mũi thì tôi mới quay mặt đi chỗ khác.

tôi không thể giữ bí mật

Từ khi biết được bí mật đó, lần nào đi ngang nhà con Mận hoặc ghé nhà nó mua đồ, tôi đều có thói quen ngược mắt nhìn lên, dù căn gác nơi ba nó ở bị che khuất bởi mái nhà ngang phía trước.

Bữa đó khi chia tay, con Mận nhìn tôi bằng đôi mắt ướt:

- Bạn nhớ giữ kín chuyện này nha.
- Dĩ nhiên rồi.

Tôi gật đầu, nhận ra giọng mình khảng khái hơn bình thường, có lẽ do câu chuyện buồn bã của nó, phần khác do đôi mắt nó đột nhiên xám và lạnh đi trong bóng chiều khiến tôi thấy lòng se lại.

Tôi nghĩ lung suốt dọc đường về nhà. Tôi không biết mẹ con Mận làm thế có đúng không, nhưng tôi nghĩ chắc bà khổ tâm lắm.

Sau này đã nhiều lần tôi định hỏi con Mận rằng mẹ nó nhốt ba nó bằng cách nào, nhưng cứ mỗi lần tôi định mở miệng lại như có một cái gì đó chẹn ngang họng. Tôi thấy câu hỏi đó nhấn tâm quá, mặc dù tôi chỉ bị sự tò mò kích thích.

Tôi đành phải hình dung trong đầu. Tôi mừng tượng mẹ con Mận xích ba con Mận vào chân giường, hoặc là vào cột nhà để ong không thể tự do đi lại. Cũng có thể bà không cần làm thế, chỉ khóa trái cửa lại là ba con Mận không thể tháo thân.

Một thời gian dài đầu óc tôi cứ bị cột chặt vào các hình ảnh đó, ngay cả trong giấc ngủ, đến mức nổi bứt rứt của tôi có lẽ đã không kém gì con Mận.

Một chuyện ly kỳ như vậy mà không thể thổ lộ với ai càng khiến tôi khổ tâm ghê gớm. Nhưng tôi đã trót quá quyết với con Mận và cay đắng nhận ra mình đang bị cầm tù bởi lời hứa của chính mình.

Cho đến một ngày, tôi có cảm giác nếu tôi không nói ra được với ai về chuyện đó thì tôi sẽ chết, người tôi sẽ nổ tung ra mất, tôi bèn ngoắt thằng Tường ra sau hè.

- Chuyện gì quan trọng vậy, anh Hai? - Tường giương mắt nhìn tôi khi hai anh em đã ngồi xuống chiếc đôn kê cạnh chuồng gà.

- Ờ, chuyện này quan trọng lắm.

Tôi liếc Tường, nhấn mạnh:

- Quan trọng nhất trong những chuyện quan trọng tao từng nói với mày.

Tôi thấy thằng Tường rùng mình một cái, không rõ nó rùng mình thật hay cố tình làm ra thế.

Tôi nhắm mắt lại, như không muốn nhìn thẳng vào bí mật tôi sắp tiết lộ, và hấp tấp kể cho nó nghe chuyện nhà con Mận.

Nếu trước đây tôi đã từng nói nhanh thì cũng chẳng thảm tháp gì so với lúc này, giọng tôi vấp vấp và đôi chỗ lười như lú lịu lại, nhưng tôi biết nếu tôi thông thả có thể tôi sẽ không đủ can đảm dốc ra hết những ý nghĩ u ám trong đầu. Phần khác, tôi tin nếu tôi nói như gió thì đó cũng là cách làm cho câu chuyện tồi tệ này qua phút cho rồi.

Thằng Tường cup mắt xuống, mặt nó tối lại khi nghe tôi kể xong câu chuyện. Trông nó như ngọn đèn vừa bị ai thổi tắt.

Vai rũ xuống, lâu thật lâu nó mới mở miệng:

- Chị Mận kể chuyện này với anh hả?

- Ờ. Nó kể với tao. Vừa kể vừa khóc. Nó bảo suốt ngày nó phải chăm sóc ba nó nên nó chẳng có thì giờ ôn tập.

- Tội nghiệp chị Mận quá há.

Tôi chép miệng:

- Tội nghiệp ba nó nữa.

Tôi vò đầu, bần khoản:

- Tao nghĩ mãi không biết rốt cuộc thì mẹ con Mận nhốt ba nó bằng cách nào.

- Em nghĩ là mẹ chị Mận khóa trái cửa phòng.

- Thế mẹ nó để ba nó được tự do trong phòng à? Nhớ ba nó phá cửa xông ra thì sao?

- Ba chị Mận sẽ không làm thế. - Tường tươi tỉnh đáp, sắc hồng đột ngột quay lại trên gương mặt tái nhợt của nó.

Tôi nhìn Tường ngờ vực:

- Mà dựa vào đâu...

Tường giải thích, không đợi tôi nói hết câu:

- Nếu muốn, ba chị Mận đã la hét hay cầu cứu inh ỏi rồi, ông đâu có cần phá cửa, anh Hai.

Cứ như thể có một tia chớp vừa xẹt ngang óc tôi. Như kẻ vừa thoát ra được ngoài rìa của cơn ác mộng, tôi nhìn Tường như nhìn một kỳ quan, mặt nở ra:

- Mà thông minh thật đấy. Có thể mà tao không nghĩ ra.

Đang hào hứng, tôi chợt khựng lại:

- Thế chẳng lẽ ba nó lại thích bị nhốt?

Vừa buột ra câu hỏi, tôi đưa tay véo môi một cái và tự trả lời, gần như ngay lập tức:

- Tao hiểu rồi. Chẳng ai thích bị nhốt cả. Ba con Mận cũng thế. Nhưng vì vợ con nên ông sẵn sàng sống trên gác đó thôi.

Đôi mắt thẳng Tường thốt nhiên xa xăm:

- Suốt đời sống trên gác, không đặt chân xuống đất chắc ba chị Mận khổ lắm anh há?

Tôi vỗ vai Tường, như bằng cái đập đó đập tắt nỗi lo trong lòng nó:

- Mà yên tâm đi. Nửa đêm thế nào mẹ con Mận cũng mở cửa cho ba nó xuống nhà đi tiểu.

tôi bắt đầu thích con Mận

Con Mận rất ngạc nhiên khi thấy dạo này tôi không chửi nó ngu nữa.

Đã thế, mỗi lần có bài tập mới, vừa giải xong là tôi lật đật chạy qua nhà nó, giúi cuốn tập của tôi vào tay nó, nhiệt tình:

- Tao giải xong rồi nè. Mà chép đi!

Con Mận đón lấy cuốn tập, giọng cảm động:

- Sao dạo này bạn tốt với mình thế?

Tôi cười hì hì:

- Tao tốt với mày lâu rồi, tại mày ng... ng...

Tôi tính nói “Tại mày ngu nên mày không biết đó thôi” nhưng đến phút chót tôi tốp lại kịp. Nhưng con Mận đâu có ngu như tôi vẫn mắng nó:

Nó nhìn tôi, cười méo xẹo:

- Tại mình ngu nên không nhận ra hở?

- Tao đâu có định nói thế. - Tôi áp ứng đáp, mặt đỏ lên, đầu xoay như chong chóng để nghĩ cách nói dối - Thực ra thì... thì...

Thấy tôi ngắc ngư một cách khổ sở, con Mận động lòng:

- Bạn không cần nói nữa. Mình hiểu rồi.

- Mày hiểu sao? - Tôi thót bụng lại, mắt vẫn bám cứng khuôn mặt dịu dàng của nó.

- Mình hiểu tại sao gần đây bạn tốt với mình.

Con Mận trả lời thật mơ hồ, nhưng cái cách nó nhìn tôi thăm thẳm đầy vẻ biết ơn cho tôi biết nó đang nghĩ gì.

Tôi bẽn lẽn đưa mắt nhìn lên tán cây trước sân nhà nó, cố lảng chuyện:

- Cây bời lòi nhà mày trái nhiều quá há?
- Ờ, Thiều trèo lên hái đi!
- Đợi hôm nào chơi trò đánh trận giả, tao sẽ qua hái.

Trẻ con làng tôi thường chơi trò này. Chỉ cần một ống trúc bằng hai gang tay, chúng tôi chế ra một nòng súng rỗng và một que thụt. Khi bắn, chúng tôi nhét trái bời lòi ở hai đầu ống trúc rồi dùng que thụt mạnh: đạn bời lòi bắn ra kèm theo một tiếng “bốp”.

Trúng phải đạn bời lòi không đau lắm, nhưng vạt áo dính lốm đốm nhựa xanh, lần nào chơi trò đánh trận giả bằng súng bời lòi, tôi cũng bị mẹ mắng khi bà đem quần áo ra giặt.

Không biết nói thêm gì nữa, tôi nhìn con Mận:

- Tao đi nhé.
- Thiều qua nhà bạn Xin à?

Con Mận tự nhiên hỏi một câu các có làm tôi sững người. Nhớ đến lá thư hôm nào tôi gửi con Xin, mặt tôi lập tức nóng ran.

- Đâu có. - Tôi cần môi, tự nhiên nói thêm - Tao hết thích chơi với con Xin rồi.

Con Mận có vẻ ngạc nhiên. Nó nheo mắt như thể bị chói nắng:

- Sao vậy?
- Tao cũng chẳng biết nữa. Bây giờ tao chỉ thích chơi với mày.

Tôi không hiểu tại sao tôi lại nói như vậy, vì thực ra tôi cũng không chắc lắm về điều đó. Trước đây, tình cảm tôi dành cho con Mận có lẽ không đủ cho một muống cà phê.

Nói xong, chợt nhận ra ý tứ trong câu nói, tôi lúng túng đưa tay xoa đầu, lại nhìn lên tán lá bời lòi xanh ngắt.

Con Mận có vẻ cảm động lắm. Nó khẽ đụng tay nó vào tay tôi, thật thà:

- Mình thích chơi với bạn lâu rồi.

Thằng Sơn con ông Ba Huấn cũng thích con Mận. Tôi hoàn toàn không biết chuyện đó.

Ông Ba Huấn giàu sụ, cả làng chỉ mỗi ông cất được nhà lầu. Nhưng thằng Sơn lại học hành dốt đặc cán mai. So với nó, con Mận vẫn còn giỏi chán.

Sơn chơi bời lêu lổng nổi tiếng, lại giỏi chọc làng phá xóm, ăn nói thì hỗn láo xác xược nên ai cũng ghét.

Nó chả bao giờ liếc tới cuốn tập nên học đúp liền tù tì mấy năm. Hè nào cũng vậy, cứ đến ngày niên học bế giảng, bọn tôi lại thấy ba nó rượt nó chạy lòng vòng quanh làng. Ba nó cầm roi chạy phía sau, nó chạy phía trước, vừa chạy vừa hai tay bụm đít.

Nó lớn hơn tôi tới ba tuổi nhưng đến giờ vẫn ngồi cùng lớp với tôi là vì vậy.

Xưa nay tôi cứ tưởng thằng Sơn thích Bé Na, con ông Tư Cang.

Bé Na nghỉ học từ năm lớp ba. Nó ở nhà phụ ba mẹ đi giẫy cỏ, gieo mạ, cấy lúa, bón phân, quanh năm làm lũi ngoài đồng nên da dẻ đen thui. Bù lại, do lao động chân tay nhiều, nó lớn vượt, người phồng phao, ra dáng thiếu nữ còn hơn cả chị Vinh.

Tôi không biết con Bé Na có thích lại thằng Sơn thật hay không, hay bị thằng này đem tiền ra dụ dỗ mà người ta đồn thằng Sơn nhiều lần rủ con Bé Na chui vô bụi cây tâm sụ, bị ông Tư Cang xách rựa đi lùng như lùng mấy thằng đánh bả chó.

Có lần tôi hỏi nó:

- Mà mày thích con Bé Na thật à?

Mặt nó vênh vênh:

- Tao thích nó ít thôi. Nó thích tao nhiều hơn.

- Có người bảo ba nó xách rựa đi lùng mày nhiều lần, có không?

Thằng Sơn không đáp có hay không, chỉ nhún vai:

- Tao đâu có sợ ổng.

Nó nói vậy tức là nó thừa nhận rồi. Tự nhiên tôi nhớ tới hôm thầy Nhãn xách roi đi kiểm chú Đàn. Nhưng roi quất chỉ đau thôi chứ không làm chết người.

Mày mà để ổng chém trúng một rựa là tiêu đời! - Tôi rụt cổ.

- Tiêu cái này này! - Thằng Sơn giở giọng mát dạy, vừa nói nó vừa hẩy quần ra phía trước - Nếu con Bé Na không khóc lóc năn nỉ, tao đã nện ba nó từ lâu rồi.

Tôi không biết Sơn có nói dóc không nhưng nhìn cườm tay chắc nịch của nó, tôi nghĩ nếu đánh nhau với ông Tư Cang thật, Sơn chưa chắc đã chịu lép vế.

So với tôi, thằng Sơn to xác gần gấp đôi. Bộ dạng nó lại du côn, lúc nào cũng như sắp sửa gây gổ với ai.

Thấy tôi đực mặt nghĩ ngợi, nó hấp háy mắt:

- Mày hẹn nhau với con Xin bao giờ chưa?

Tôi khịt mũi:

- Tao chỉ ra nhà nó chơi u, chơi rông rần lên mây...

- Ngu! - Sơn phun nước bọt - Thích tụi con gái là phải hẹn nhau với nó. Phải rủ nó chui vô bụi cây rậm rạp, vắng vẻ.

- Mày mới ngu! - Bị thằng Sơn mắng ngu, tôi nổi khùng vặc lại - Chui vô mấy chỗ đó cho muỗi cắn à?

Sơn lắc đầu, nó chán ngán phẩy tay về phía tôi theo cái cách người ta phẩy một con ruồi:

- Mày đúng là con nít. Nói chuyện với con nít chán bỏ xừ.

- Thế mày và con Bé Na chui vô bụi rậm làm gì? - Tôi liếm môi hỏi lại, cố kèm tự ái.

Sơn nhếch môi, giọng khinh thị:

- Tội tao làm trò người lớn. Mà con nít không biết đâu!

Tôi ngăn người ra:

- Trò người lớn là trò gì?

- Là trò này này!

Sơn cười hề hề, hai bàn tay làm một cử chỉ hết sức tục tĩu.

- Đồ mất dạy! - Tôi đỏ mặt - Thế nào cũng có ngày ông Tư Cang chém chết mày!

Nói xong, tôi quay mình bỏ đi.

Cách một đổi xa, tôi đưa hai ngón tay bịt lỗ tai. Tiếng cười hô hố của thằng Sơn đuổi theo phía sau làm tôi gai cả người.

lời đề nghị khiêm nhã

Thằng Sơn thừa nhận với tôi là nó thích con Bé Na.

Thế nhưng từ ngày tôi bắt đầu chơi thân với con Mận, nó khó chịu ra mặt.

Ở trong lớp, tôi và con Mận ngồi các nhau ba dãy bàn, nhưng hễ tiếng trống ra chơi vang lên, tôi lại chạy ra sân cạp kè với nó.

Chơi ô ăn quan, chơi nhảy lò cò xây nhà chán, hai đứa chạy ra công trường hùn tiền mua chung một cây cà rem, nó cắn một miếng tôi cắn một miếng.

Thằng Sơn nhìn cảnh đó, ngứa mắt lắm.

Một hôm nó ngoắt tôi ra sau hè, hỏi thẳng:

- Mà mày thích con Mận hả?

- Ờ. - Tôi gật đầu, ngơ ngác đáp.

- Tại sao mày thích nó? Mày đang thích con Xin kia mà?

Tôi biết tại sao tôi thích con Mận. Nhưng tôi không thể hé môi cho ai biết, ngoài thằng Tường. Chuyện ba con Mận lộ ra, tiếp tạp hóa của mẹ nó sẽ đóng cửa. Cả nhà nó sẽ ra đường ăn xin.

Nghĩ đến viễn ảnh đó, tôi rùng mình, nói trớ:

- Ai bảo con Xin đem lá thư của tao nộp cho thầy Nhãn.

Thằng Sơn nhìn tôi, vẻ nghi ngờ:

- Chỉ vậy thôi hả?

- Tao nói láo tao xách dép cho mày! - Tôi nói liều khi bắt gặp ánh mắt soi mói của nó.

Sơn co chân đá văng mảnh ngói vỡ dưới chân, thở hắt ra:

- Bây giờ tao đề nghị thế này.

- Gì?

- Mà quay lại chơi với con Xin đi! Để con Mận đó cho tao! - Giọng thẳng Sơn thản nhiên, giống như nó đang hỏi mua một cuốn tập hay một đôi dép.

Tôi há hốc miệng:

- Mà khùng hả Sơn?

Làm như không nghe thấy tôi, Sơn cho tay vào túi, vốc ra một nắm bi:

- Nếu mà đồng ý, tao trả lại cho mà vốc bi này.

- Tao không thèm chơi bi.

Sơn lại cho tay vào túi kia:

- Tao cho mà tiền.

- Tao cũng cóc cần tiền.

- Vậy chắc là mà cần thứ này!

Sơn giơ nắm đấm lên, mặt hầm hầm.

Tôi bước lui một bước:

- Sao mà bảo mà thích con Bé Na?

Sơn ngang phè:

- Tao thích cả hai đứa.

Nó cười nhăn nhó:

- Đứa nào trông cũng ngon mắt.

Cử chỉ thô tục của thằng Sơn hôm trước chợt hiện ra lớn vồn trong đầu tôi. Như người bị đánh thuốc độc, mặt tôi lập tức phù ra.

- Thứ như mà đừng hòng rớ tới con Mận! - Tôi nghiêng răng ken két.

- Hồn láo nè!

Thằng Sơn gầm lên và tung một cú đấm vào giữa mặt tôi.

Mặc dù đã đề phòng, tôi vẫn không tránh được cú ra tay nhanh như chớp của nó.

Tôi ngã vật ra đất, có cảm giác quai hàm gãy vụn.

Tôi chưa kịp ngồi dậy, thằng Sơn đã cưỡi lên người tôi, hai tay nắm liên hồi như giã gạo.

Tôi không dám trả lại được cái nào, cũng không vùng thoát được, chỉ biết dùng bàn tay lẫn khuỷu tay che lấy mặt.

Đám chán, thằng Sơn dừng tay, hằm hè:

- Thế nào? Thứ như tao có rở được con Mận không?

Nhớ tới vẻ mặt buồn thảm và những giọt nước mắt của con Mận hôm nào, tôi quên cả đau.

- Rở cái củ cái tao đây nè! Đồ chó!

Vừa hét lên tôi vừa phun một bãi nước bọt trúng ngay mặt thằng Sơn kêu đánh “bép”.

Bộ mặt nhơn nhơn của Sơn lập tức chuyển đủ bảy màu. Nó lại mím môi nện tôi thật lực, không thèm quẹt nước miếng dính trên mặt.

Đang quỳnh quáng che chắn, khuỷu tay tôi chọt chạm phải vật gì cứng cứng chổ ngực áo.

Tôi mò mẫm một lúc, vớ được cây bút bi, liền rút ra đâm một phát thật mạnh.



Ngòi bút xoi thủng gò má thằng Sơn một lỗ nhỏ, chắc chẳng đau đớn gì, chỉ tổ làm nó sôi máu, nện tôi càng hung hăng hơn.

Bữa đó, nếu không có đứa bạn chạy ra sau hè đi tiểu bắt gặp và dọa méc thầy giám thị, chắc người tôi nát như tương.

thằng Tường quyết định trả thù giùm tôi

Mẹ tôi hốt hoảng khi thấy tôi léch thếch về nhà với bộ mặt sưng vù:

- Trời ơi, con làm sao mà mặt mày bầm tím thế con?

Tôi nói dối là tôi mãi chạy nhảy, bị ngã vào cạnh bàn.

Mẹ tôi chấm bông gòn vào nước muối thoa lên mặt tôi, lo lắng:

- Ngã vào cạnh bàn mà sưng húp nhiều chỗ thế kia?

Tôi giả vờ hít hà để khỏi trả lời những câu hỏi chăm chặp của mẹ tôi.

Thằng Tường đang ngồi chơi với con Cu Cật khi tôi lò dò ra nhà sau, cái vỉ đập ruồi nằm dưới nền nhà, ngay bên chân nó.

- Mà đang cho nó ăn à? - Tôi khẽ giọng hỏi.

- Dạ.

Tường ngược lên, bắt thần la hoảng:

- Ôi, mặt anh sao thế?

- Có gì đâu! - Tôi quẹt tay lên má, nói bằng giọng như chưa từng có chuyện tồi tệ gì xảy ra - Ngã ấy mà.

- Ngã?

Tường rà mắt khắp mặt tôi theo kiểu các nhà thiên văn đang quan sát những chỗ lồi lõm trên mặt trăng rồi lắc đầu:

- Không phải ngã!

Ánh mắt nó vẫn bám cứng gương mặt tôi, như bằng cái nhìn đăm đăm đó không cho tôi lắc đầu:

- Anh vừa đánh nhau với ai à?

- Ủ.

Tôi xuôi xị, biết rằng không thể giấu thằng Tường được. Tôi buồn bã nói thêm:

- Cũng chẳng phải đánh nhau nữa. Chỉ có nó đánh tao thôi.

Tường sa sầm mặt, tôi thấy quai hàm nó bạnh ra:

- Đứa nào đánh anh vậy?

Tôi ngần ngừ một thoáng rồi tặc lưỡi:

- Thằng Sơn.

Thằng Sơn gấu nhất làng, đứa trẻ nào cũng ngán. Tôi cứ tưởng tên thằng Sơn vừa rời khỏi đôi môi tôi sẽ biến thành cơn bão sợ hãi quét ngang qua mặt Tường.

Nhưng Tường làm tôi ngạc nhiên quá đỗi. Nó chỉ hỏi:

- Thằng Sơn con ông Ba Huấn hả?

Rồi nó nói ngay, không đợi tôi gật đầu, cũng không buồn tìm hiểu tại sao thằng Sơn đánh tôi.:

- Em sẽ trả thù cho anh.

Tôi chẳng hân hoan chút nào khi nghe Tường tuyên bố trả thù giùm. Lòng tôi cứ ngay ngáy:

- Mà trả thù bằng cách nào?

Tường thu nắm đấm:

- Em sẽ đánh nó.

- Đánh cái móc xì. - Tôi nhún vai, ngán ngẩm - Nó to như cái cột đình, cả tao lẫn mày cùng xông vào cũng chẳng ăn thua gì.

- Anh đừng lo. Dùng sức không được thì mình dùng mưu.

Tường chớp mắt nói, vừa đặt tay lên vai tôi như để truyền sang cho tôi vài gam can đảm.

Rồi nó nghiêm trang dặn, y hệt một ông anh dặn dò một đứa em:

- Hôm nay mình chưa thể đụng độ nó được. Chờ khi nào mặt mày lành lặn rồi, anh tìm cách dụ nó ra ngoài đồng trống, hai anh em mình sẽ đập nó.

thằng Tường ra tay

Lúc đầu tôi định dụ thằng Sơn ra nghĩa trang. Nhưng nghĩa trang quá trống trải, đánh nhau thế nào cũng có người bắt gặp. Trong số những người có thể nhìn thấy cảnh đánh nhau dĩ nhiên có cả mẹ tôi. Thậm chí mẹ tôi rất có thể là khán giả đầu tiên, vì nhà tôi ở kế nghĩa trang.

Suy đi tính lại, tôi rủ thằng Sơn ra bãi cỏ đằng sau nhà ông Cả Hón.

Nhà ông Cả Hón trước khi bị sập (tức là trước khi ông xui xẻo trúng số độc đắc), tứ bề trống hoác. Nhưng khi dựng lại nhà, sẵn một công đôi chuyện ông dùng mấy tấm cốt quây kín khu vườn rau sau nhà để ngăn gà lợn vào phá phách.

Đánh nhau ở bãi cỏ um tùm đó chắc chắn không ai nhìn thấy.

Dụ thằng Sơn thì dễ thôi. Tôi nói “Tao nghĩ lại rồi. Tao và mày tìm chỗ kín đáo nói chuyện con Mận” là nó hớn hờ đi theo ngay, chẳng mấy may ngò vực.

Nó chỉ hơi chột dạ khi thấy thằng Tường có mặt sẵn ở đó. Nhưng là đứa gan lì, lại tự tin nó thừa sức chấp hai anh em tôi, Sơn chỉ thoáng biến sắc, rồi nó trấn tĩnh lại ngay.

Nó lừ mắt nhìn Tường, thăm dò:

- Sao mày cũng ở đây?
- Chuyện chị Mận có liên quan đến em mà.

Tường tươi tỉnh đáp và chậm rãi tiến lại gần thằng Sơn.

- Liên quan...

Sơn nhú mày, chưa kịp hỏi dứt câu thằng Tường đã thành linh nhảy xổ tới và ôm cứng lấy nó.

- Đập nó đi, anh Hai! - Tường vừa siết chặt cổ thằng Sơn vừa la lớn.

Tôi bay vào, vung tay nện thành thịch lên tấm lưng to bè của thằng Sơn, cảm thấy như đang đâm vào một tấm phản bọc da trâu.

Thằng Sơn sau phút bất ngờ, mím môi mím lợi cố gỡ tay Tường ra. Nhưng thằng oắt bám quá chặt, thằng Sơn lại bị mất thế nên loay hoay một hồi vẫn không làm sao thoát được cái ghì của Tường.

Cuối cùng nó nghĩ ra đòn hiểm: nó không cố gỡ thằng oắt ra nữa mà lòn tay xuống phía dưới cù vào hai bên hông Tường.

Tường bị nhột, la oai oái và lập tức buông tay.

Như để trút giận, mặc kệ tôi đang đâm thùm thụp lên lưng nó (mà những cú đâm của tôi chắc cũng chẳng hề hấn gì nó), thằng Sơn cứ tóm lấy Tường mà nện. Nó vừa quật thẳng cánh vừa gầm gừ:

- Dám đánh trộm tao nè!

Ruột tôi nóng như lửa khi thấy thằng Sơn nghiêng răng giã tàn bạo lên đầu lên cổ em tôi.

Tôi không thèm đâm vô vọng lên lưng thằng Sơn nữa mà chộp lấy hai tay nó, gồng người giữ chặt. Nhưng sức tôi vốn yếu, thằng Sơn chỉ vung một cái là thoát ra ngay.

Không biết thằng Tường có thấy cảnh đó không mà miệng cứ hét toáng:

- Anh giữ tay nó đi, anh Hai!

Tôi lại tóm tay thằng Sơn và lại để vuột mất.

Đến lần thứ ba thì tôi nghe thằng Sơn kêu “Ồi” một tiếng và quỳnh quít đưa hai tay lên bịt mắt.

- Đập nó đi, anh Hai! - Thằng Tường hô - Nó hết thấy đường rồi.

Tôi chưa kịp hiểu ra chuyện gì đã nghe mắt mũi cay xè, hắt hơi liền mấy cái. Hóa ra thằng Tường thủ sẵn bột ớt trong túi quần, thừa

lúc thằng Sơn sơ hở liền tung ra.

Thằng Sơn lúc này như người mù, hai tay quờ quạng, miệng thét be be. Nó hấp háy mắt, luống cuống quay người bỏ chạy nhưng vấp liền mấy mô đất, ngã giúi giụi.

Trong thoáng mắt, tôi và Tường đã đè được nó xuống. Tường ngồi lên chân, tôi cưỡi lên ngực, cứ thế mà đấm túi bụi.

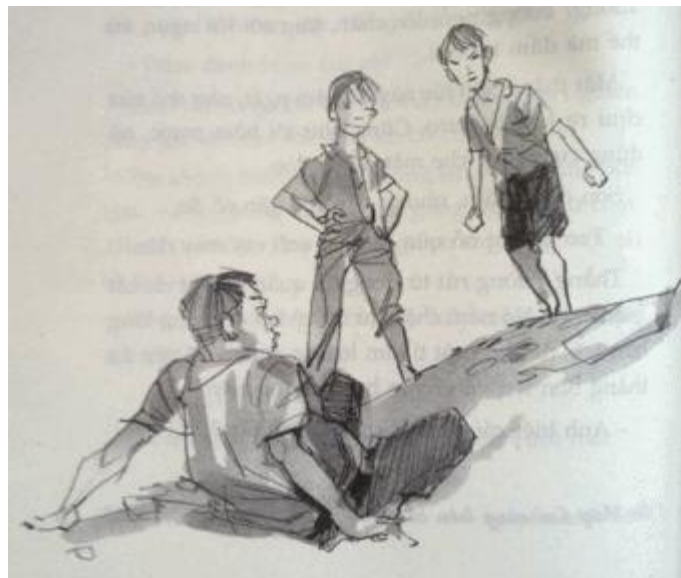
Mặt thằng Sơn lúc này đã xám ngắt, như thể vừa chui ra từ đồng tro. Cũng như tôi hôm trước, nó dùng cườm tay che mặt để né đòn.

Sơn đã sợ lắm, nhưng vẫn còn gân cổ đe:

- Tao không bỏ qua cho hai anh em mày đâu.

Thằng Tường rút từ trong túi quần ra một cái cắt móng tay. Nó nắm chặt thứ đồ vô hại đó trong lòng bàn tay, để thò một tí kim loại ra ngoài, rồi vén áo thằng Sơn lên gí vào bụng thằng này:

- Anh biết cái gì đây không, anh Sơn?



Nghe lạnh lạnh chỗ rốn, thằng Sơn vãi mồ hôi, vẻ cứng cỏi lập tức tuột khỏi gương mặt nó. Có vẻ nó cố đừng để hai hàm răng va vào nhau nhưng tôi vẫn nghe những tiếng “lộp cộp” lẫn trong câu nói lấp bắp của nó:

- Ê, ê... Đừng chơi đại nha, Tường!

Tường ấn mạnh cái cắt móng tay:

- Không dại khôn gì hết á. Thích là em chơi à.

Thằng Sơn run lập cập, mặt nó chuyển qua trắng bệch, bây giờ thì nó lại giống như vừa chui ra từ một đồng vôi:

- Đừng chơi ngu! Tao mà... mà... chết là mày đi tù đó.

Tường cười lạnh:

- Trả được thù có đi tù em cũng vui!

- Tao và mày có thù oán gì đâu!

- Anh đụng vô anh Hai em tức là đụng vô em, anh hiểu chưa?

- Ờ... ờ...

- Anh nghe cho kỹ đây. - Tường gằn giọng, nó nói chậm rãi như để sự hăm dọa có đủ thì giờ ngấm vô đầu thằng Sơn - Từ hôm nay trở đi, hễ anh đụng vô anh Hai em, dù chỉ một sợi lông chân thôi, em sẽ giết chết anh, anh hiểu chưa?

- Ờ... ờ... hiểu... hiểu... - Thằng Sơn tiếp tục cà lăm, có lẽ nó không ngờ khắc tinh của nó là một thằng oắt xưa nay nổi tiếng hiền lành như Tường.

Tường nhét cái cắt móng tay vào túi, đứng lên khỏi chân thằng Sơn, bảo tôi:

- Tha cho nó đi, anh Hai.

thằng Tường tự nhận mình quen chịu đòn

Tôi khen Tường khi hai anh rảo bước trên đường về:

- Mày hay thật đấy!

- Mưu mẹo thôi.

Tôi liêm môi, thú nhận:

- Tao chả bao giờ nghĩ ra mẹo được như mày. Cứ thấy nó lừng lững bước tới là đầu tao vón cục lại, chả nghĩ được gì cả.

- Những thằng hay cậy khỏe bắt nạt người khác thường là những thằng nhát. - Tường nói như người lớn - Hễ gặp đũa liều là nó nhũn ngay.

Tôi nheo mắt, thán phục:

- Mày “triết lý” ghê!

Tường cười hì hì:

- Câu này em học được trong sách.

- Thế từ nay thằng Sơn không dám gây sự với tao nữa hở mày? - Tôi hỏi hộp hỏi, bụng vẫn chưa hết lo, mặc dù lúc nãy tôi bắt gặp ánh mắt chết khiếp của thằng Sơn khi Tường gi cái cắt móng tay vào bụng nó.

Tường vỗ lưng tôi:

- Chắc chắn rồi. Anh yên tâm đi!

Đang nói, bỗng Tường kêu “oái” một tiếng.

- Mày sao thế? - Tôi quay phắt lại, thấy thằng oắt đang hạ tay xuống một cách khó khăn.

- Không sao!

Tường trấn an tôi, trông như nó cố ép mình đừng nhăn nhó. Rồi thấy tôi nhìn nó chằm chằm, Tường khẽ vung vẩy cánh tay, mỉm cười:

- Em hết đau rồi. Tại khi nãy em cử động đột ngột thôi.

Bây giờ tôi mới chợt nhớ ra trong cuộc ác chiến lúc nãy, từ đầu tới cuối chỉ có Tường bị ăn đòn của thằng Sơn. Nó làm cảm tử quân, xông vào bắt sống giặc, đưa lưng chịu trận. Còn tôi, tính ra tôi chưa ăn quả đắng nào.

- Hết đau cái con khỉ! - Tôi mắng Tường và nghe mũi mình cay cay.

- Em hết đau thật mà. - Tường nói, lẩn tránh ánh mắt của tôi.

Tôi đá tung bụi cỏ dưới chân, hừ mũi:

- Khi nãy tao thấy nó giã mày như giã cua. Giã thế đập bég hết cả người!

- Anh đừng lo! Em chịu đòn quen rồi!

Thằng Tường nói giọng thản nhiên. Nó nghĩ nó nói vậy sẽ làm tôi yên tâm, thực ra càng khiến tôi thêm bùi ngùi. Nó đẹp trai hơn tôi, ham đọc sách hơn tôi, chịu khó hơn tôi, giàu tình cảm hơn tôi, cái gì nó cũng hơn tôi mà sao số nó hẩm hiu quá sức. Ờ, quen gì không quen lại quen chịu đòn!

- Sao khi nãy mày không ném bột ớt ngay từ đầu? - Tôi ray rứt hỏi - Như thế thì mày đâu có bị bầm dập.

- Ném từ đầu sao được, anh Hai! - Tường lúc lắc món tóc dày trước trán - Lúc nhác thấy em, thằng Sơn đã cảnh giác rồi. Nó nhìn em chằm chặp, em cho tay vào túi là nó nghi liền.

Tôi thở dài:

- Ờ há.

Chẳng biết nói gì thêm, tôi lại đá chân vào không khí:

- Mà mày đánh nhau liều mạng thật đấy!

thằng Sơn lại âm mưu

Hôm sau đến lớp, tôi không dám lại gần thằng Sơn. Lúc vô học, buộc phải ngồi cạnh nó, bụng tôi thon thót suốt buổi sáng. Nhưng từ lúc vô lớp đến lúc ra về, nó vẫn ngồi im như tượng.

Chỉ khi bọn học trò ôm cặp chen nhau ra cổng, nó mới lại gần vỗ vai tôi:

- Nè Thiều!

- Gì? - Tôi xoay người một vòng để tránh bàn tay của nó, hoang mang hỏi. Trong một lúc tôi chợt dạ nghĩ: Chẳng lẽ thằng Tường đoán sai?

Nhưng Sơn không nhắc gì tới chuyện đánh nhau hôm qua. Nó nói một câu như đánh đố, chẳng ăn nhập gì đến nỗi lo lắng trong lòng tôi:

- Mà đừng tưởng cả làng này ai cũng ngu.

Dĩ nhiên động tác duy nhất tôi có thể làm trong lúc đó là há hốc miệng ra nhìn nó, hồi hộp chờ xem nó sẽ nói tiếp câu gì nữa sau câu mở đầu bí hiểm kia.

Không để tôi đợi lâu, thằng Sơn nhìn tôi qua khước mắt, nhếch môi thâm độc:

- Mà tưởng tao không biết bí mật nhà con Mận hả!

Câu nói của thằng Sơn làm tôi choáng váng. Như người bị nện búa vào đầu, tôi chỉ muốn lập tức khụy chân xuống.

- Số phận của gia đình nó đang nằm trong tay tao. Bây giờ tao bảo gì mà nó chẳng nghe.

Giọng điệu hăm dọa của thằng Sơn lại cất lên, xát vào tai tôi như xát muối. Một cảm giác ngọt ngọt khó chịu lấp đầy ngực tôi khiến tôi phải hít vào liên tục.

- Mà y định làm gì? - Tôi hỏn hỏn nói.

- Tao định làm gì thì mà y cũng biết rồi đó. - Thằng Sơn úp mỏ, cố tình nói lòng vòng để khoái trá nhảm nháp nỗi lo âu ánh lên trong đáy mắt tôi.

Trong một giây, tôi nghe máu nóng dồn lên mặt. Lúc đó nếu có thể cắn cổ thằng Sơn được, tôi sẽ không ngại ngần gì mà không nhảy xổ vào nó.

Tôi thu nắm đấm, môi giằn giật:

- Mà y không được đụng tới con Mận!

- Chà, mà y ra lệnh cho tao đẩy hả Thiều? - Sơn phun một bãi nước bọt - Mà y nghĩ mà y là ai vậy?

Nó lại đập tay lên vai tôi, hừ giọng:

- Thằng em mà y thì kinh thật, chứ mà y chỉ là con muỗi trong mắt tao thôi. Tao chỉ bóp một cái là bẹp!

Lần này, nói xong nó quay lưng đi thẳng, tay tung tủy cái cặp sách, miệng ngheo ngao, rặt những câu mát dạy:

- Em ơi cái vú em tròn...

Tôi ngoái cổ nhìn quanh để xem con Mận ở đâu nhưng tôi không tìm thấy nó.

Bên kia hàng rào, giữa sân trường, những cánh hoa đỏ đã bắt đầu lốm đốm trên tàng phượng báo hiệu mùa hè sắp về. Tiếng ve kêu râm rạn mấy ngày nay nhưng mãi sa đà vào cuộc chiến dằng dai với thằng Sơn, tôi không để ý.

Thế là đã đến mùa đi bắt ve sầu, nhưng tôi nhận ra lòng tôi đã không còn thanh thản nữa. Bộ tịch đều căng của thằng Sơn mấy ngày nay đã cắm sâu vào tâm trí tôi như một thứ nắm đợc.

Cắn môi muốn rướm máu, tôi ngoảnh nhìn theo nó bằng ánh mắt đau khổ, chán ghét và bất lực, bụng chỉ cầu cho nó chết sông chết suối hay chết cháy quách cho rồi.

ngày nào tôi cũng chạy qua nhà con Mận

Tâm trạng nặng nề, lại không chia sẻ được với ai khiến mặt tôi cứ dàu dàu. Có khi cả ngày tôi không cười một tiếng.

Thằng Tường tò mò:

- Anh đang buồn chuyện gì hả, anh Hai?

- Đâu có.

Tôi chối phắt, những chuyện như thế này tôi biết tôi không thể tâm sự với thằng Tường.

Ngày nào tôi cũng chạy qua nhà con Mận. Có ngày tôi qua nhà nó hai, ba lần. Chỉ để hỏi vu vơ:

- Hôm nay có đứa nào trong lớp tới đây chơi không hở mày?

Lúc đầu con Mận nói “không”, về sau thấy tôi cứ hỏi đi hỏi lại mãi một câu, nó cười khúc khích:

- Thiều làm sao thế?

Tôi chép miệng, bối rối:

- Tao có làm sao đâu. Hỏi chơi vậy thôi.

Như vậy thằng Sơn vẫn chưa hành động. Chắc nó đang chờ cơ hội thuận tiện. Tôi thở phào và tìm cách lảng xa đề tài khó nói này:

- Lúc này mày có còn phơi những ngón tay bên ngoài cửa sổ không?

- Ngày nào mình cũng phơi.

Tôi nhớ đến những giọt nước mắt của nó:

- Thế còn gương mặt, mày có phơi không?

- Có.

- Mà y vẫn bị ăn đòn của mẹ mà y à?

Con Mận không trả lời những mặt nó buồn xo.

- Tại sao mẹ mà y hay đánh mà y vậy? - Tôi nhú mà y, đột nhiên thấy lòng se lại - Tao thấy mà y siêng việc nhà lắm mà. Điềm học tập của mà y tháng này cũng đâu có tệ.

Ngay câu hỏi này, có vẻ con Mận cũng không muốn trả lời. Chỉ đến khi tôi khẽ đưng tay vào tay nó tỏ ý giục, nó mới ấp úng đáp:

- Mẹ mình đánh mình không có lý do gì hết á. Thấy ngứa mắt thì đánh thôi.

- Thấy ngứa mắt? Là sao? - Tôi tròn xoe mắt.

- Mình cũng chẳng hiểu. - Con Mận lắc đầu, giọng đã chớm sứt sứt - Mẹ mình bảo thế.

Vừa nói con Mận vừa quay mặt đi, cố tình đưa lưng về phía tôi. Chỉ nhìn thấy nó từ phía sau, tôi vẫn có cảm giác nó vừa nuốt vào một tiếng nấc.

- Đạo này mẹ mình lúc nào cũng buồn bực. - Vẫn không xoay người lại, con Mận u uẩn nói thêm, nghe buồn rười rượi.

Chắc là mẹ nó buồn bực chuyện gia đình! Tôi nghĩ bụng. Ờ, ba nó như thế, mẹ nó chắc phiền não lắm. Có đủ thứ để lo lắng. Lo chạy bữa hàng ngày cho cả nhà. Lo chăm sóc cho ba nó. Lo bí mật vỡ lở. Có lẽ vì vậy mà mẹ nó trở nên cáu gắt, động một tí là thươngng cẳng chân hạ cẳng tay với nó.

Tự nhiên tôi thấy thương con Mận quá. Tôi muốn nói với nó mà y nên đề phòng thằng Sơn. Nhưng cuối cùng tôi giấu nhem chuyện đó. Tôi không muốn con Mận thêm rối trí.

Bữa đó trước khi ra về, tôi đứng dưới gốc bời lòi, cầm tay nó an ủi:

- Mà y đừng buồn nữa. Khi nào ba mà y hết bệnh, nhà mà y sẽ lại vui vẻ như xưa.

Tôi nói, nhưng tôi biết tôi không tin vào lời nói của mình. Tôi không rõ ba con Mận có bị bệnh phong thật không, nhưng nếu là

bệnh phong thì không thể chữa được. Tôi nghe người làng nói thế. Họ bảo những người bệnh phong thường chọn cách bỏ đi thật xa, vào tận rừng sâu núi thẳm. Họ sống quần tụ với nhau ở một thế giới hiu quạnh, cách biệt hẳn với loài người trong khi chờ tử thần tới rước đi. Ôi, buồn quá!

căn gác nhà con Mận

Tôi cầu cho thằng Sơn bị chết cháy, nếu nó không ngã xuống sông xuống suối làm mồi cho Hà Bá.

Nhưng nhà bị cháy là nhà con Mận.

Hôm đó là buổi học cuối cùng trước khi bế giảng. Thực ra chúng tôi đến lớp là để dự liên hoan.

Bọn học trò kệ nệ khiêng bàn quây thành hình chữ nhật rồi bày ra bánh kẹo, trái cây, nước ngọt, xúm lại ăn uống, giành giật và cãi vã, sau đó là ca hát, tức là thi nhau cố rống cho thật to và vỗ tay cho thật lớn. Khi đã căng bụng, cả bọn chạy ra sân xem các lớp thi thả diều.

Trong khi tôi và con Mận đang ngược mắt mê mải dõi theo những cánh diều sặc sỡ đang uốn lượn trên không, thằng Ghế con ông Năm Ve không biết từ đâu chạy tới, thẳng xe đạp ngay cạnh hàng rào, chỗ miệng vô trong sân kêu lớn:

- Chị Mận ơi, nhà chị đang cháy. Chị về ngay đi!

Con Mận mặt cắt không còn hột máu, ba chân bố cẳng tuôn ra冷汗. Trông nó như đang bay trên mặt đất.

Tôi cũng tức tốc chạy theo, mặt mày nhớn nhác, ruột gan đau thắt từng chập.

Thằng Ghế chở con Mận vọt đi trước, tôi lẻo đẻo chạy bộ phía sau.

Đang chạy, nghe tiếng chân nện thậm thịch, tôi quay lại thấy bốn, năm đứa khác nối đuôi phía sau. Đây là những đứa tình cờ nghe chuyện, hiếu kỳ chạy đi xem, bộ tịch hớn hờ như đi ăn cỗ chứ không phải đi xem cháy nhà.

Khi tôi tới nơi thì ngọn lửa đã được dập tắt. Hàng xóm đang túm tụm xì xào, người xách thùng, kẻ xách gàu, người bưng xô, tôi thấy có cả mẹ tôi và thằng Tường đứng lẫn trong đó, quần áo nhàu nhò và xốc xếch thảm hại.

Tôi không thấy con Mận đâu, liền len lén đi quanh nhà, lẩn ra sau hè, cố không để mẹ tôi bắt gặp.

Căn gác phía sau bị thiêu rụi hoàn toàn. Trong đám khói đen lơ lửng, con Mận và mẹ nó, cùng một vài người khác đang loay hoay bới tìm, nhặt nhạnh những thứ còn sót lại sau trận hỏa hoạn. Hai mẹ con vừa lom khom bươi móc vừa khóc như ri.

Tôi nấp sau bụi chuối, nhè nhẹ thở ra: May quá, nếu mọi người không đến kịp, chắc ngọn lửa sẽ lan rộng và gia sản nhà con Mận sẽ hóa thành tro bụi trong nháy mắt.

Đang thở ra tôi lập tức hít hơi vào khi sực nhớ tới ba con Mận. Chết rồi, ba con Mận bị nhốt trong căn gác, không biết có kịp chạy thoát không. Mẹ con nó khóc như thế có lẽ ba nó gặp chuyện gì rồi. Tôi thót bụng lại, mừng tượng đến người đàn ông hiền lành và gầy gò từng cắt tóc cho tôi suốt những năm niên thiếu, tự dưng nước mắt chảy quanh.

Một bàn tay nắm lấy vai tôi, và một giọng nói dịu dàng nhưng nghiêm khắc vang lên:

- Đi về nhà đi, con?

Tôi níu lại:

- Mẹ, con muốn gặp con Mận. Con muốn hỏi xem...

- Mai mới gặp. Đây không phải là chỗ của con nít.

Vừa nói mẹ tôi vừa lôi tôi ra cổng, với thằng Tường làm cái đuôi léch thếch phía sau.

Mẹ con Mận bị bắt ngay chiều hôm đó.

Công an huyện bảo tìm thấy xương người trong đám cháy nên giam giữ mẹ nó để điều tra.

Chuyện ba con Mận lâu nay vẫn lén lút sống trên căn gác thoáng chốc loang ra khắp làng.

Chiều hôm đó đi đâu tôi cũng nghe người ta bàn tán về mỗi đề tài này, bằng đủ thứ giọng: tiếc thương, trách móc, chê bai, tội nghiệp...

Người lớn tha hồ đàm tiếu, đám con nít bu đen bu đỏ chung quanh vênh tai hóng chuyện. Chỉ có tôi là lảng đi chỗ khác. Nghe người ta xì xầm về chuyện nhà con Mận mà tôi khổ sở bản thân như thể chính mình bị đem ra làm mồi cho đám đông.

Tôi đi vẫn vợ suốt buổi chiều. Đến khi trời sập tối, nóng lòng quá tôi co giò chạy sang nhà con Mận.

Nhà nó đồ đạc còn ngổn ngang, trong không khí vẫn ngập tràn mùi khói. Hình như con Mận chẳng buồn thu dọn. Lúc tôi tới, nó đang ngồi trên bực cửa trước nhà, đầu gục trên cánh tay, theo cái kiểu sẽ không bao giờ ngẩng lên nữa. Có vẻ như nó ngồi bất động như vậy từ trưa đến giờ.

Trong một phút lòng tôi như tan chảy ra khi bắt gặp ở cô bạn thân yêu cái dáng vẻ ủ rũ thẳm sâu không thể nhầm được của kẻ bị số phận thành linh đánh quy.

Không muốn làm con Mận giật mình, tôi đứng yên chỗ gốc bời lờ lạng lẽ ngắm nó. Lúc này trông nó chẳng khác nào con chim non bơ vợ khi chiều xuống.

Chỉ trong một ngày, nhà nó cháy, ba nó chết, mẹ nó bị bắt, cứ như địa ngục đột ngột trút xuống đầu.

Tiếng sột soạt trong nhà vọng ra, rồi mẹ tôi xuất hiện. Tôi đoán bà đang quét tước nhà cửa và sắp xếp đồ đạc giúp con Mận.

Mẹ tôi nhìn thấy tôi ngay khi bước ra cửa.

Tôi nhìn lại bà, nơm nớp chờ đợi, nhưng khác với tôi nghĩ, bà không đuổi tôi về.

Mẹ tôi chỉ nói, nhẹ nhàng, thờ ơ, vẽ mặt mỗi lần trên nét mặt:

- Thiều đó hả con?

Bà hỏi làm như bà không trông thấy tôi, hoặc thấy nhưng không biết chắc tôi là ai.

- Dạ. - Tôi lí nhí.

Lần này thì mẹ tôi đuổi tôi thật:

- Con về nhà đi. Có mẹ ở đây dọn dẹp được rồi.

Lòng tôi lập tức chùng xuống, nhưng tôi chưa kịp mở miệng năn nỉ, mẹ tôi đã nói tiếp:

- Con về nhà ăn cơm, tắm rửa sạch sẽ rồi tối qua đây ngủ trong nhà giúp bạn.

- Dạ.

Tôi gật đầu sung sướng, hết sức bất ngờ trước đề nghị của mẹ tôi.

Trong niềm hân hoan khó tả, tôi liếc mắt về phía con Mận, nhưng con Mận vẻ như không nghe thấy những câu đối đáp giữa hai mẹ con tôi.

Đầu vẫn gục thiếu não trên hai cánh tay, tóc xõa lệch một bên vai, nó ngồi co rút trong bóng chiều trông như một pho tượng cô đơn được nổi buồn chạm trổ và đem đặt trước cửa nhà từ thời nào xa lắm.

39.

buổi tối ở nhà con Mận

Tối đó, tôi xách qua cho con Mận một gà mên cơm, có mấy con tôm rang rải bên trên.

Trông nó chẳng bớt héo hắt chút nào nhưng khi thấy tôi, mặt nó tươi lên được một tẹo:

- Thiều qua ngủ giúp mình trông nhà đấy à?

Như vậy là hồi chiều lúc ngồi trên bực cửa nó có nghe thấy những lời dặn dò của mẹ tôi.

Tôi “ờ” và đặt gà mên cơm lên bàn:



- Mẹ tao kêu tao đem cơm cho mày. Mày chưa ăn tối phải không?

- Mình không muốn ăn. - Giọng con Mận dàu dàu.

- Mày phải ăn mới có sức khỏe được. - Tôi nói hết những lời mẹ tôi vẫn nói với tôi khi tôi biếng ăn.

Con Mận bướng bỉnh:

- Nhưng mình không thấy đói.

Tôi đảo mắt, cố tìm một lý do chính đáng:

- Mày không ăn, mẹ mày biết mẹ mày buồn lắm đó.

Tôi đem mẹ nó ra để nó biết thương mẹ mà chịu ăn cơm, nào ngờ nó òa ra khóc.

- Không biết chừng nào mẹ mình mới được thả về?

- Chắc là sớm thôi.

Tôi đáp bừa, bụng nghĩ nếu công an phát hiện ra chuyện mẹ con Mận nhốt ba con Mận trên gác để ông vô tình bị chết trong đám cháy chắc mẹ nó còn lâu lắm mới được thả về.

Con Mận có lẽ cũng đang nghĩ thế nên nó chẳng tỏ vẻ hoan hỉ trước câu nói của tôi. Nó nức nở thêm một hồi rồi chống tay lên cằm, thẫn thờ nhìn ra ngoài trời, có một lúc tôi nghĩ tâm trí nó chắc đang lang thang ở đâu đó xa lắm, có thể ở chỗ mặt trời đang chuẩn bị đi ngủ cũng nên.

Tôi không biết những hình ảnh gì đang hiện ra trong đầu con Mận nhưng nhìn dáng ngồi của nó cứ thấy tội tội thế nào.

Tôi tặc lưỡi, phá tan sự ngọt ngào:

- Mà làm sao căn gác nhà mày bốc cháy được hả Mận? Nhà mày có thối cơm trên gác đâu. Ba mày cũng không hút thuốc.

Con Mận quay lại nhìn tôi, ngờ ngác một hồi mới hiểu tôi đang nói gì.

- Chắc là do ba mình bắt cần. - Nó thút thít - Trên gác có cây đèn hột vịt đặt cạnh tượng Phật Quan Âm.

- Ra vậy.

Tôi gật gù buột miệng rồi xô ghế đứng lên:

- Để tao ra nhà sau lấy chén đũa cho mày ăn cơm.

- Mình ăn trong gà mên được rồi. Khởi cần chén dĩa.

Tôi mở cờ trong bụng khi thấy con Mận mắc mưu tôi. Nó không cò khăng khăng đòi nhịn đói nữa.

Tôi liền co chân chạy xuống bếp, hào hứng:

- Vậy để tao lấy cho mày cái muỗng.

ban đêm ở nhà con Mận

Nhà con Mận có hai cái giường tre.

Tối, tôi ngủ trên chiếc giường xưa nay nó vẫn nằm, kê ở nhà ngoài, cạnh chiếc bàn học ọp ọp. Còn nó ngủ trên giường của mẹ nó.

Giường mẹ nó kê trong buồng, bên cạnh dãy kệ chứa nước mắm, xì dầu, mì sợi và các thứ gia vị linh tinh.

Dĩ nhiên tôi rất sung sướng khi mẹ tôi sai tôi qua ngủ nhà con Mận. Tôi không biết làm gì để chia sẻ hay giúp đỡ nó trong lúc này. Qua nhà nó ngủ để giúp nó đỡ sợ trộm, sợ ma là điều duy nhất tôi có thể làm được.

Tôi là chúa sợ ma. Nhưng đang xúc động trước hoàn cảnh không may của con Mận, tôi quên bằng nỗi sợ của mình.

Chỉ đến khi bóng tối chụp xuống, con Mận đã vô buồn nằm, chỉ để lại ngọn đèn hột vịt leo lét trên đầu tủ, tôi mới bắt đầu chờn chợn. Tiếng côn trùng ri ri vọng vào từ ngoài nghĩa trang, lúc ở nhà tôi không bao giờ để ý, đêm nay tôi bỗng nghe rõ mồn một. Âm thanh buồn tẻ đó gãi đều đều lên trái tim tôi khiến tim tôi co thắt từng chập.

Tôi lại phập phồng nghĩ đến ba con Mận. Hồi trưa ông bị chết một cách oan uổng, chắc hồn ma của ông giờ này đang quanh quẩn đâu đây. Có khi ông đang đứng cạnh giường tôi nhưng tôi không nhìn thấy đó thôi.

Càng nghĩ càng hãi, tôi kéo mền trùm kín đầu, vẫn chẳng bớt sợ chút nào. Bảy giờ tôi mới tiếc hùi hùi đã không rủ thằng Tường đi theo. Có nó nằm bên cạnh chắc tôi không đến nỗi sợ điếng người thế này.

Trong lúc nỗi sợ xòe móng vuốt chộp cứng lấy tôi, chiếc giường bỗng rung lên. Và khi cảm nhận có ai đó vừa ngồi lên giường, ngay

bên cạnh tôi, quai hàm tôi lập tức bị đông cứng, tôi gân cổ cố thét lên thật lớn nhưng chỉ phun ra được những tiếng ú ớ vô nghĩa.

- Thiều đừng sợ, mình đây!

Con Mận biết thừa tôi đang chết khiếp, khẽ giọng nói.

Nó ngả lưng nằm xuống cạnh tôi, nói tiếp:

- Ngủ trong buồng một mình, mình sợ lắm.

Khi biết đó là con Mận chứ không phải ba con Mận, trái tim tôi từ từ đập chậm lại. Hóa ra con Mận cũng nhát gan như tôi. Xưa nay nó ngủ trong nhà, có ba có mẹ. Đêm nay lần đầu tiên nó ngủ một mình, lại sau một cơn biến động lớn như thế, chắc nó bồn chồn lo lắng lắm.

Tôi nhích người vào phía trong và chui đầu ra khỏi mền, vui vẻ thú nhận:

- Nãy giờ tao cũng sờ sợ thế nào, cứ trần trọc hoài. Có mày nằm bên cạnh, tao mới yên tâm chợp mắt.

Con Mận là con gái, nửa đêm tự nhiên chạy ra ngủ chung với tôi, chắc nó ngượng lắm. Mặc tôi huyền thuyên, nó không nói gì. Tôi tính ba hoa thêm vài câu nữa nhưng thấy nó ngó lơ chỗ khác, liền nín thinh.

Bữa đó, trước khi dỗ giấc tôi vẫn kịp nhìn thấy con Mận chèn cái gối ở giữa tôi và nó. Con gái ý tứ ghê!

buổi sáng tôi gặp chú Đàn

Con Mận chèn cái gối ở giữa hai đứa ý là để làm rào chắn. Nó sợ nữa khuya ngủ quên, nó lăn qua phía tôi hoặc tôi lăn qua phía nó. Như vậy thì xấu hổ chết được!

Nhưng cái rào của con Mận chẳng chắn được gì. Sáng ra, tôi mở mắt thấy nó đang quàng tay ôm cả tôi lẫn chiếc gối. Nó vẫn còn ngủ, hơi thở êm đềm thổi phơ phát những sợi tóc vương ngang gò má hồng hồng.

Tôi nhìn đôi mắt nhắm nghiền của nó, thấy vẫn còn vài giọt lệ chưa khô còn hoen trên má. Chắc hôm qua, nó khóc suốt đêm. Tôi cảm động nghĩ và sè sẹ gỡ tay nó ra.

Tôi ngắm nó thêm một chút nữa rồi nhón chân rón rén ra khỏi nhà.

Tôi gặp chú Đàn trên đường lộ.

- Thiều dậy sớm thế? - Chú trợn mắt nhìn tôi.

- Tối qua con ngủ ở nhà con Mận. Mẹ con bảo con qua ngủ trông nhà giùm nó.

- Ờ, con giúp bạn thế là tốt! - Chú Đàn xoa đầu tôi bằng bàn tay duy nhất.

Không hiểu sao lúc đó tôi lại nhớ đến những cái hoa tay của con Mận.

- Chú ơi, con Mận có tới mười cái hoa tay đó, chú.

- Thế à! - Chú Đàn ồ lên - Thế thì bạn đó viết và vẽ phải đẹp lắm!

Tôi biết con Mận viết và vẽ không đẹp tẹo nào. Nhưng tôi không phản bác nhận xét của chú Đàn. Có thể con Mận suốt ngày quần quật việc nhà, không có thì giờ để tập viết và vẽ như những đứa

khác. Nếu nó được rảnh rang như tôi, biết đâu nó viết và vẽ đẹp nhất lớp cũng nên.

Tự nhiên tôi nói:

- Hôm qua, con sợ ma nhưng con Mận còn sợ ma hơn con. Nửa đêm nó ôm gối chạy qua ngủ chung giường với con.

Rồi sợ chú Đàn hiểu lầm, tôi vội vã nói thêm:

- Con Mận có đặt một chiếc gối giữa con và nó.

Chú Đàn phì cười:

- Thế sau đó thì sao?

- Thì ngủ chứ sao ạ. - Tôi hồn nhiên đáp - Có con Mận nằm bên cạnh, tự dưng con hết sợ. Con ngủ say ơ là say!

Chú Đàn lờm tôi:

- Đi trông nhà giúp bạn mà ngủ say như thế, có ngày trộm vào khiêng con đi mất.

- Chú đừng lo. - Tôi cười - Sáng ra con thấy con Mận ôm con chặt lắm, trộm không khiêng đi được đâu.

Nói xong, tôi bất giác đỏ bừng mặt. Thậm chí tôi như nổi điên lên với chính mình khi nhận ra tôi đã bộp chộp kể cho chú Đàn nghe cái chi tiết lẽ ra tôi không nên để lộ ra với bất cứ ai.

Nhưng phản ứng của chú Đàn ra ngoài suy nghĩ của tôi. Chú đột ngột hạ giọng, vẻ trầm tư:

- Bạn của con không sợ ma đâu. Bạn của con đang sợ nỗi trống trải. Con nên luôn ở bên cạnh bạn, nha con!

buổi trưa tôi gặp thằng Sơn

Tôi không biết tại sao thằng Sơn biết chuyện tôi ngủ ở nhà con Mận tối hôm trước.

Có thể lúc tôi đem cơm qua nhà con Mận hoặc lúc tôi từ nhà con Mận đi ra vào sáng hôm sau, nó nhìn thấy.

Trưa, bắt gặp tôi xách gà mên đi lơn tơn ngoài đường, thằng Sơn lò dò tiến lại:

- Mà đem cơm cho con Mận hả?

Tôi hỏi lại, giọng đề phòng:

- Sao mà biết?

- Chuyện gì mà tao không biết! - Sơn bĩu môi - Tao còn biết hồi hôm mà ngủ ở nhà con Mận nữa kia.

Tôi giật thót, trong tích tắc một cảm giác bất an xâm chiếm lấy tôi. Vụ hỏa hoạn nhà con Mận vô tình làm âm mưu đen tối của Sơn cháy ra tro. Chuyện ba con Mận vỡ lở, nó không còn có để đe dọa con Mận nữa. Có thể vì vậy mà nó đâm ra tức tối và tìm cách bêu xấu nhỏ bạn tôi.

Tôi lo đến quặn ruột, lật đật thanh minh:

- Mẹ tao bảo tao qua ngủ để giúp nó trông nhà.

- Ha ha, trông nhà! - Sơn cười hô hố và giở giọng mát dạn - Chứ không phải mà qua ngủ với nó để làm chuyện này hả?

Thằng Sơn lại ngó ngoáy mấy ngón tay để trêu tôi.

- Ma bắt mà đi! - Tôi tím mặt - Tao đâu có tội như mà!

Tôi giận dữ nắm chặt cái quai xách gà mên, bỏ đi một mạch. Nếu không vì con Mận đang đói bụng, tôi đã nện cái gà mên cơm lên đầu thằng Sơn rồi.

Ở phía sau, giọng đều đặn của thằng Sơn vẫn tiếp tục đuổi theo tôi:

- Nếu mày không biết làm gì thì để tối nay tao qua trông nhà giùm con Mận cho!

Tôi tức thằng Sơn đến nỗi khi bước vào nhà con Mận, mặt tôi vẫn còn tái xanh.

Con Mận nhận ra ngay vẻ khác lạ của tôi:

- Thiều làm sao thế?

Tôi nói dối:

- Tao có làm sao đâu. Tại tao sợ mày đói bụng nên cố chạy cho nhanh đó mà.

Tôi hỏn hển nói tiếp:

- Tối nay mày kiếm mấy khúc cây đặt ở đầu giường nhé!

- Chi vậy? - Con Mận ngỡ ngác.

- Để phòng thân. - Tôi mím môi - Rủi tối nào tao không qua được, kẻ trộm lén vào nhà thì mày có sẵn vũ khí để chống cự.

Con Mận không biết khi nói như vậy, đầu tôi đang nghĩ đến thằng Sơn. Nó gật đầu ngay:

- Thiều chu đáo ghê! Mình chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện này.

con Mận sang ở nhà tôi

Sự phòng xa của tôi hóa ra thừa thãi.

Đầu giờ chiều, mẹ tôi lên nhà giam huyện thăm mẹ con Mận, lúc về bà bảo con Mận thu xếp quần áo, sách vở dọn qua nhà tôi ở.

Căn nhà cũ, mẹ con Mận nhờ mẹ tôi rao bán.

Mẹ tôi sai tôi kiếm miếng thiếc mỏng, lấy sơn kẻ nguệch ngoạc hai chữ “NHÀ BÁN” rồi treo lủng lẳng trên bức vách trước nhà con Mận, ngay chỗ hời trước ba con Mận treo tấm bảng “HÓT TÓC”.

Mẹ tôi nói:

- Với người trong làng thì không cần. Nhưng treo tấm bảng này để khách vắng lai họ biết.

Con Mận theo mẹ tôi về nhà, lòng nửa buồn nửa vui. Buồn vì phải rời bỏ ngôi nhà thân thuộc, vui vì từ nay nó không phải sống vò võ một mình trong ngôi nhà hiu quạnh đó nữa. Tâm trạng con Mận thật phức tạp nhưng nhìn mặt nó, tôi hiểu ngay nó đang bị giằng xé bởi những cảm xúc gì. “Nửa buồn nửa vui” là nói theo thói quen, chứ tôi đoán khi bước chân ra khỏi nhà lòng con Mận mang theo tới chín phần buồn.

Tôi cũng thế thôi, nếu vì lý do nào đó tôi buộc phải từ bỏ ngôi nhà tôi đã sống từ bé, nơi tôi đã thuộc cả vị trí từng viên gạch lở, từng ổ mối sau vườn, thuộc cả vị trí từng đóm nắng xuyên qua mái nhà tranh rơi trên nền nhà những trưa hè, chắc lòng tôi đứt rời từng khúc.

Mẹ tôi và con Mận ôm bọc quần áo và tập vở đi trước, tôi khệ nệ bê cái bàn học xiêu vẹo lẻo đẹo phía sau.

Đọc đường chỉ có mẹ tôi an ủi con Mận. Nó đi bên cạnh gật đầu vâng dạ, thỉnh thoảng đưa tay lên quệt nước mắt.



Còn tôi im lặng vác chiếc bàn về tới tận nhà, phần vì chiếc bàn mỗi lúc một nặng, phần do tôi chẳng biết nói gì trong lúc đó.

Chỉ sau khi loay hoay tìm chỗ kê chiếc bàn học của con Mận và rút cuộc cũng nhét nó vô được một chỗ gần cửa sổ, chen giữa chiếc bàn ăn và mấy bao xi măng ba tôi mua về để xây nền giếng, tôi mới sực nhớ ra một chuyện:

- Ủa, con Vện của nhà mày đâu, Mận? Sao mày không dắt nó qua đây?

Con Mận cụp mắt xuống:

- Nó chết rồi.

- Nó chết hồi nào vậy? - Tôi gãi đầu, áy náy - Hèn gì mấy ngày nay tao không nhìn thấy nó.

- Một tuần nay rồi.

- Tội nó ghê há. - Tôi chép miệng, rồi sợ con Mận buồn tôi khịt khịt mũi nói thêm - Dù sao nó cũng già quá rồi.

Con Vện ở nhà con Mận lâu lắm rồi. Khi còn bé tí, tôi đã nhìn thấy con Vện lảng xảng quần quít quanh con Mận mọi nơi mọi lúc. Tính ra, có khi nó bằng tuổi với con Mận cũng nên. Tuổi thọ trung bình của loài chó chừng mười năm. Con Vện sống như vậy là dai lắm. Mắt nó bị lòa, đi đứng chậm chạp, run rẩy, lông mỗi ngày một xác xơ, lần nào vào nhà con Mận tôi cũng thấy nó nằm bẹp dưới gầm giường, kiêu nằm chờ chết.

Nhưng lẽ ra con Vện không nên chết vào lúc này. Con Vện chết vào lúc con Mận nhà tan cửa nát càng khiến tôi thêm xót xa: Đến con Vện cũng bỏ con Mận mà đi!

ông Tư Cang rượt thằng Sơn

Con Mận lớn hơn tôi một tuổi nhưng nó vẫn là trẻ con.

Trẻ con thì không biết cách nuôi nấng nỗi buồn dài lâu như người lớn.

Ở nhà tôi mấy ngày, con Mận đã bắt đầu biết cười.

Thằng Tường rất thích con Mận. Con Mận là đứa đảm đang, làm lụng luôn tay. Từ ngày có con Mận, Tường bớt việc hẳn.

Những lúc rảnh rỗi, Tường rủ con Mận đi đập ruồi. Rồi hai đứa lúi húi cả buổi trước gầm giường đùa nghịch với con Cu Cật.

Chơi với con cóc chán, hai đứa lôi sách ra thềm giếng ngồi đọc và cười khúc khích với nhau.

Nhìn Tường và con Mận, tôi có cảm giác mấy đứa học dốt thường dễ kết thân với nhau. Nhưng tôi mặc kệ hai đứa nó. Hễ con Mận vui là tôi vui.

Những ngày đó, tôi còn nhận được một tin vui lớn. Tôi nghe người làng khác nhau thằng Sơn bị ông Tư Cang cưỡi trâu rượt chạy trốn chết ngoài bãi Đất Sét.

Nó đang hú hí với con Bé Na trong bụi cây thì bị ông Tư Cang bắt gặp. Ông Tư Cang dắt trâu đi tắm, không có rựa cầm tay nên không rượt chém thằng Sơn được.

Nộ khí xung thiên, ông phóc lên lưng trâu, vừa hò hét vừa giục trâu xông thẳng tới chỗ thằng Sơn, y như Quan Vân Trường cưỡi Xích Thố ra trận.

Thằng Sơn nhìn hai cái sừng trâu cong vồng, nhọn hoắt phăm phăm lao tới, sợ vãi cả quần. Nó buông con Bé Na, cõ giò chạy thực mạng.

Ở phía sau, ông Tư Cang quyết không tha, giục trâu đuổi bèn gót. Phía trước, thằng Sơn vừa chạy vừa la làng inh ỏi, tiếng chân trâu huỳnh huých, tiếng thét của ông Tư Cang xen lẫn tiếng lục lạc buộc ở cổ trâu không ngớt kêu leng keng càng khiến thằng Sơn mất vía.

Người trong làng đổ ra xem đông nghịt nhưng không ai nghĩ ra được cách gì cứu thằng Sơn. Con trâu cộc của ông Tư Cang phóng như gió, mắt long sòng sọc, mũi sùi bọt giống hệt một con trâu điên, lơn tơn xông vào bị nó húc lòi ruột như chơi.

Mãi một lúc mới có người nghĩ ra diệu kế:

- Leo lên cây! Leo lên cây lẹ lên!

Cuối cùng thằng Sơn cũng nhanh chân leo lên được một cây bứa mọc ven bãi, áo quần tơi tả, cả mũi lẫn tai đều xịt khói. Ngồi trên chạc cây, tay chân nó vẫn còn run bần bật, mặt không còn chút máu, mồm miệng như bị ai kéo lệch đi, muốn khóc lắm mà không khóc được.

Bữa đó, ông Ba Huấn nghe tin hộc tốc chạy ra bênh con, nhưng ớn con trâu điên chỉ dám đứng ngoài xa chửi vổng vào.

Suốt nửa tiếng đồng hồ ông Tư Cang và ông Ba Huấn chửi qua chửi lại đến điếc cả tai. Mãi đến khi người làng lục tục xúm vào can ngăn, ông Tư Cang mới hạ hỏa, hằm hằm giục trâu đi về phía suối LòỒ.



Tôi không tận mắt chứng kiến màn kịch này, chỉ nghe tụi bạn kể lại đã hả hê suốt một tuần. Tiếc là ba tôi đi làm xa, nếu còn ở nhà thế nào ông cũng đặt vé cho con nít đi rêu rao khắp làng khắp xóm và cha con ông Ba Huấn sẽ hết dám thò mặt ra khỏi nhà.

Tôi kể lại cho thằng Tường và con Mận nghe chuyện thằng Sơn, Tường rụt cổ:

- Ghê quá anh há!

Còn con Mận thộn mặt:

- Trong bụi cây có gì hay ho đâu, thằng Sơn rủ con Bé Na chui vô đó làm chi cho ông Tư Cang nổi khùng không biết!

Chuyện thằng Sơn suýt bị con trâu nhà ông Tư Cang húc đổ ruột rớt lại chỉ là tin vui đối với tôi.

Thằng Tường và con Mận đón nhận tin đó một cách thần nhiên, pha chút tò mò. Con Mận không biết thằng Sơn từng nuôi ý đồ đen tối đối với nó. Tường cũng thế, sau khi dọa thằng Sơn chết khiếp, nó xem như đã trả được thù cho tôi, không bận tâm mảy may đến thằng du côn này nữa.

Tin tức mà cả ba đưa tôi cùng vui hóa ra là tin do mẹ tôi đem về từ ngoài huyện.

Tin vui đó tôi có thể đọc thấy ngay trên vẻ mặt tươi hơn hớn của mẹ tôi khi bà xách giỏ bước qua ngưỡng cửa.

- Mận ơi, Mận! - Bà đặt mình xuống ghế, tháo chiếc nón lá ra cầm tay quạt lầy quạt để, miệng kêu rối rít.

- Dạ.

Con Mận quỳnh quít chạy ra, dường như nó linh cảm được những điều mẹ tôi sắp nói ra cực kỳ quan trọng đối với nó.

- Mẹ con sắp được thả rồi.

Giống như mẹ tôi vừa liệng ra một quả bom. Tôi, con Mận và thằng Tường đều nhảy dựng lên.

- Ôi, thiệt không cô? - Con Mận gần như rên lên, nó phải vịn tay vào cạnh bàn cho khỏi ngã.

- Thiệt. Cô nghe nói bên công an người ta bảo những mẫu xương tìm thấy trên căn gác không phải là xương người.

- Không phải là xương người? Như vậy là ba con còn sống sao? - Con Mận mếu máo hỏi, mừng rỡ, ngây ngô, nước mắt chảy vòng quanh.

- Ờ, - Mẹ tôi gật đầu - nếu những mẩu xương người ta nhặt được không phải là xương người thì rõ ràng là ba con chưa chết.

- Thế ba con đâu?

Con Mận tròn mắt nhìn mẹ tôi, làm như mẹ tôi dĩ nhiên phải biết câu trả lời.

- Điều đó thì cô không biết.

Mẹ tôi thở dài, rồi bà vui vẻ nói thêm trước khi xách giỏ đồ chợ xuống bếp:

- Nếu ba con còn sống thì sớm muộn gì con cũng gặp lại ba con mà.

Tôi có hàng mớ câu hỏi trong đầu nhưng cố ép mình dán kín miệng lại. Con Mận đang vui sướng, tôi không muốn cắt ngang dòng cảm xúc của nó.

Tôi chỉ mở miệng khi mẹ tôi đã không còn ở đó:

- Mận nè.

- Gì hử Thiều? - Con Mận quay nhìn tôi bằng đôi mắt long lanh, vẻ hân hoan còn rạng ngời trên mặt nó.

Tôi đưa tay gãi gáy:

- Con Vện của mày ấy mà?

- Con Vện sao?

- Mày bảo nó chết cách đây một tuần phải không?

- Ờ.

- Thế xác nó đâu?

- Mình chôn chỗ bụi chuối sau hè.

Nói xong, con Mận mở to mắt ngạc nhiên:

- Thiều hỏi chuyện này chi vậy?

Tôi nuốt nước bọt:

- Tao nghi xác con Vện không còn ở chỗ cũ.

Đúng như tôi phỏng đoán, khi ba đưa tôi vác cuốc qua vườn nhà con Mận thì húc đào nắm đất chỗ con Vện được chôn cất, chẳng thấy xác nó đâu.

Thằng Tường dừng tay cuốc, quệt mồ hôi trán, hỏi:

- Có đúng chỗ này không, chị Mận?

- Đúng mà. - Con Mận xác nhận - Em đào sâu thêm một chút nữa đi!

- Thôi, khởi đào! - Tôi nhún vai khi thấy Tường giơ cuốc lên định bổ xuống - Con Vện không có dưới đó đâu!

Con Mận nhìn tôi chăm chăm:

- Thiều biết xác nó ở đâu à?

Tôi ngập ngừng một thoáng rồi thốt ra thành lời sự ngờ vực cứ bám riết tâm trí tôi từ khi tôi nghe mẹ tôi bảo ba con Mận còn sống:

- Tao nghĩ những mẫu xương người ta nhặt được hôm nọ trên căn gác là xương con Vện.

- Làm sao là xương con Vện được? - Con Mận kêu lên ngờ ngác.

Trái với con Mận, thằng Tường lập tức đọc được ý nghĩ trong đầu tôi:

- Anh muốn nói là ba chị Mận bí mật đem xác con Vện lên trên gác hả, anh Hai?

- Ờ. - Tôi thờ hất ra - Và nếu tao đoán không lầm thì vụ cháy nhà vừa rồi là do ba con Mận cố tình gây ra.

- Ba mình làm thế để làm gì? Ba mình tự... đốt nhà à? - Con Mận hoang mang lấp bắp, trông nó như sắp ngất. Cái vẻ cái từ "đốt

nhà” vừa đâm vào tim nó một lỗ thủng.

Tôi liếm môi:

- Ba mày muốn trốn đi. Có lẽ ba mày không muốn tiếp tục trở thành gánh nặng cho mẹ con mày.

- Tại sao ba mình phải làm thế? - Con Mận chớp cặp mắt đã bắt đầu đỏ hoe - Ba mình muốn trốn thì cứ trốn, sao phải đốt nhà?

- Ờ, - Thằng Tường phụ họa - hôm đó rủi người làng không tới kịp, cả căn nhà trước cũng cháy ra tro còn gì!

Tôi sờ tay lên chóp mũi, cau mày ngẫm nghĩ.

- Chậc, tao nghĩ ba mày đã tính toán hết rồi. - Tôi liếc con Mận, tặc lưỡi nói - Có thể trước khi gây ra vụ cháy, ba mày đã tưới nước lên mái nhà phía trước để lửa khỏi bén sang. Hôm đó có một mình ba mày ở nhà mà, phải không?

- Ờ.

Bàn tay tôi nhảy từ mũi lên trán. Tôi gõ trán:

- Cũng có thể do nhà trước và căn gác cách nhau một quãng, ba mày tin rằng lúc ngọn lửa bùng lên thì hàng xóm đã kịp chạy tới dập tắt trước khi nó lan ra nhà trước.

Con Mận lại “ờ”, mặt thẫn thờ đến tội. Chả rõ nó có nghe những gì tôi nói hay không.

- Nếu hôm đó ở nhà một mình tại sao ba chị Mận không lẳng lặng trốn đi hả anh Hai? - Thằng Tường vọt miệng hỏi đúng thắc mắc của con Mận lúc này.

- Ờ, sao ba mình không lẳng lặng trốn đi? - Con Mận lặp lại một cách máy móc.

Tôi tặc lưỡi:

- Nếu ba mày lẳng lặng trốn đi, thế nào khi phát giác ra mẹ con mày cũng đuổi theo. Cho nên ba mày bày ra vụ cháy nhà. Nhưng ba mày vẫn chưa yên tâm nên lén đem xác con Vện lên gác để người ta tưởng đó là xác ba mày...

Con Mận áp tay lên ngực:

- Thế nhờ vì vậy mà mẹ mình đi tù thì sao?

- Đi tù sao được. Công an người ta nhìn vô là biết ngay xương chó ấy chứ. Tao nghĩ ba mà biết thừa mẹ mà chỉ bị giam giữ vài ngày để xét hỏi thôi.

Tôi nói tiếp, vừa quay lưng đi ra cổng:

- Ba mà cũng chỉ mong có vậy. Đến khi mẹ mà được phóng thích thì ba mà đã đi xa lắc xa lơ rồi...

con Mận và thằng Tường

Thằng Tường lâu nay vẫn phục tôi vô điều kiện. Nghe tôi giải thích tại sao ba con Mận đốt căn gác, nó càng phục lẫn.

Nó cứ tò tò đi theo tôi, trầm trồ suốt:

- Anh Hai thông minh ghê!

- Lớn lên chắc anh Hai làm tới bộ trưởng.

Tường không biết làm bộ trưởng là làm gì, nhưng trong tâm trí nó chức bộ trưởng chắc là to lắm.

Tôi phỏng mui:

- Sao hôm nọ mày bảo tao sẽ làm đại tướng?

- Làm đại tướng là khi nào giặc giã kia. Nếu không đi đánh giặc thì anh Hai làm bộ trưởng.

Nó chìa ngón tay út ra, hếch mặt:

- Anh cá với em không?

- Thôi khỏi. - Tôi phẩy tay - Cá chuyện gì ngay trước mắt thì tao cá, cá chuyện làm bộ trưởng lâu quá. Tới lúc đó tao quên bếng mất rồi.

Thằng Tường vui vẻ, con Mận cũng vui vẻ. Từ lúc biết ba nó còn sống, mẹ nó sắp được thả, con Mận như hóa thành con người khác, cười nói luôn miệng, thật khác xa hình ảnh con Mận ủ ê tôi nhìn thấy hôm nào.

Thực ra, mẹ con Mận chưa được phóng thích ngay. Mẹ nó tuy không bị khép vào tội ngộ sát, nhưng ngoài huyện người ta vẫn tiếp tục điều tra mẹ nó về tội tùy tiện nhốt ông chồng trên gác, mặc dù bây giờ thì ai cũng biết ba con Mận muốn leo ra khỏi căn gác lúc nào cũng được.

Con Mận cũng bị kêu ra huyện mấy lần để xét hỏi về chuyện này. Lần nào trở về, nghe tôi hỏi, mắt nó cũng lấp lánh hy vọng:

- Chắc mẹ mình sắp được tha rồi. Mình khai là ba mình tự nguyện để mẹ mình nhốt trên gác chứ không hề bị ép buộc!

Khi trả lời tôi, gương mặt con Mận rạng lên như thể đang tắm trong nắng mai khiến tôi không thể nào dời tia nhìn đi nơi khác. Những lúc đó, tôi ngắm nó như ngắm một bông hoa, cảm thấy niềm vui của nó truyền sang tôi một cách êm đềm và tôi hoàn toàn có thể nhận biết điều đó qua nét mặt hoan hỉ của tôi đang phản chiếu trong mắt nó.

Nếu có điều gì làm tôi kém vui trong lúc đó là bao giờ đáp lời tôi xong, con Mận cũng lật đật chạy đi kiếm thằng Tường, không để tôi kịp hỏi câu thứ hai. Chốc sau, nếu tôi lò dò ra sau hè thế nào tôi cũng nhìn thấy hai đứa nó nếu không cầm mỗi đứa một cây chổi cau lom khom quét sân thì lại khệ nệ khiêng gạo sang nhà cô Thoan để xay bột cho mẹ tôi làm bánh hoặc đang cắm cúi làm một chuyện gì đó.

Con Mận và thằng Tường có những điểm chung mà tôi không có.

Tôi không thích động tay động chân vô việc nhà. Tôi không thể làm một công việc nặng nhọc mà vẫn ngoác miệng ra cười đùa như tụi nó. Tôi không thích chơi những trò trẻ con vắn như bứt lá hay lượm nắp keng chơi bày hàng hoặc lũng sục các bờ rào để tìm học đủ dễ, chỉ để hái hoa bỏ vào túi áo cho thơm. Và cuối cùng là tôi không tài nào hình dung nổi con người ta lại có thể cảm mắt vô trang sách dày đặc chữ hàng giờ hay ngồi bệt trước gầm giường suốt buổi chỉ để chơi với một con cóc.

Tính tình giống nhau, hai đứa nó xúm xít bên nhau là chuyện bình thường. Mặc dù biết vậy nhưng không hiểu sao tôi vẫn cảm thấy khó chịu.

Trước khi dọn qua nhà tôi, tôi nhớ con Mận từng tỏ vẻ “Minh thích chơi với bạn lâu rồi”, thậm chí trong những lúc cô đơn nhất nó từng ôm chặt lấy tôi trong khi ngủ.

Vậy mà bây giờ có vẻ con Mận chẳng nhớ gì hết. Tôi cay đắng và buồn tủi nhận ra lúc con Mận ở nhà con Mận, tôi ở nhà tôi, hai đứa xem ra thân thiết hơn là lúc ở chung nhà.

Bây giờ, giống như có hai thế giới trong một căn nhà: trong khi tôi suốt ngày ở trong nhà hoặc chạy nhảy ở sân trước, con Mận và thằng Tường lại thích rủ rỉ ở sau hè.

Thằng Tường dĩ nhiên luôn yêu tôi. Ngày nào ó cũng nằn nì:

- Anh Hai ơi, ra đây chơi với em và chị Mận đi!

Đôi lúc tôi xán lại chơi với tụi nó nhưng chỉ một lát là đâm chán. Tôi xách gàu nước đi qua đi lại giữa thềm giếng và cái ảng nước đặt cạnh chái bếp chừng vài lần đã thấy mỏi rục cả tay. Ngay khi hai

đưa nó nghỉ tay và lôi con bọ củi trong hộp diêm ra chơi, ngoắt tôi lại, tôi cũng chẳng thấy hứng thú. Thật là ngớ ngẩn khi nằm bò ra đất cả tiếng đồng hồ chỉ để nghe những tiếng gõ lịch kịch đều đều của con bọ củi đang bị đè chặt phần đuôi kia.



Nhưng điều đáng chán nhất với tôi là trong những lúc như vậy tôi không có dịp nói với con Mận những câu như “Bây giờ tao chỉ thích chơi với mày” hay “Lúc này mày có còn phơi những ngón tay bên ngoài cửa sổ không?”.

Có thằng Tường bên cạnh, tôi chỉ có thể hỏi con Mận những câu nhạt nhẽo “Sao mày đang nắng suốt ngày vậy?” hay “Mày quét sân xong chưa?” và tôi hết sức buồn rầu vì điều đó.

Cũng có khi tôi cáu kỉnh tìm cách phá đám. Tôi thò đầu ra cửa, hét thật lớn:

- Tường ơi, mày đang làm gì đó?
- Em và chị Mận đang bắt con cóc. Anh ra thi bắt với em không?

Con cóc nhỏ như hạt tằm, hay đào hang trong cát hoặc trong đất bột. Chỗ nào con cóc vừa rúc mình, mặt đất xuất hiện một cái xoáy như miệng phễu tí hon. Phát hiện ra cái xoáy đó, bọn trẻ con thường bò lom khom, chúm miệng thổi nhẹ nhàng cho cát bay đi. Thổi

một lát, con cóc lòi ra. Giống như người ngủ say thành lình bị ai giật mắt chần, con cóc choàng tỉnh lình quỳnh quay đầu nhìn bốn phía, rồi lại rúc sâu vô trong cát để... ngủ tiếp. Cách đây hai, ba năm, tôi vẫn thích thú với trò này. Trong vô số hang cóc, đũa nào tìm được con cóc lớn nhất là đũa chiến thắng. Nhưng bây giờ tôi thấy trò đó thật là buồn tẻ.

- Tao không chơi đâu. Mà vô đây tao nhờ cái này chút!

Thế là Tường đành bỏ dở cuộc chơi, học tốc chạy vô.

Chuyện tôi nhờ Tường dĩ nhiên là những chuyện linh tinh, vặt vãnh do tôi bịa ra hoặc nếu không bịa thì tự tôi thừa sức làm. Chẳng hạn “Mày kiếm giùm tao cục tẩy!”, “Mày xem trong bếp còn cơm nguội không, lấy cho tao vài hột để tao dán cái nhãn vở!”.

Tường bao giờ cũng sung sướng khi được giúp đỡ tôi. Nó đi lục cơm nguội hoặc đi kiếm cục tẩy bằng vẻ mặt hớn hờ. Thành em ngây thơ không hề để ý đến khía cạnh vô lý của sự nhờ vả, càng không nghĩ thằng anh đang cố tình chơi xấu nó.

Tâm trạng của tôi ngày càng tệ.

Hình ảnh thân thiết giữa con Mận và thằng Tường lúc nào cũng ám ảnh tôi, ngay cả trong giấc ngủ. Thực tình nhiều lúc tôi cũng ước ao nếu có một chuyện gì đó để tôi nghĩ ngợi trong những ngày này thì tôi chẳng thèm nghĩ mãi về con Mận và thằng Tường. Nhưng tôi hoàn toàn bất lực và đau khổ nhận ra có những thứ đã đóng đinh vào tâm trí rồi thì nó sẽ cắm sâu ở đó không có cách gì nhổ lên được.

Mỗi sáng ra, tôi khổ tâm hết sức khi thấy cứ sau một đêm ngủ dậy con Mận lại có vẻ duyên dáng hơn một chút. Càng khổ tâm hơn nữa khi tôi bắt đầu chú ý đến vẻ bề ngoài của thằng Tường.

Trước đây, tôi chỉ biết em tôi đẹp trai, nhưng chỉ nghĩ hời hợt thế thôi rồi quên ngay. Giống như tôi biết trong nhà tôi có một cái tủ đẹp hay một bộ bàn ghế đẹp, hào hứng lúc mới mua về rồi dần dần quen mắt thấy cũng bình thường, không buồn quan tâm nữa. Nhưng bây giờ tôi bắt gặp mình kín đáo quan sát thằng Tường nhiều lần trong một ngày, và cứ mỗi lần ngắm nó tôi lại phát hiện thêm một nét đẹp của nó và những phát hiện đó làm tôi sàu đòi ghê gớm.

Tâm trạng đó thật là quái quỷ khi mà tôi biết rõ Tường vẫn là một đứa trẻ ngây thơ và con Mận chắc chắn chỉ xem Tường như một đứa em bé dại.

Những ngày này có vẻ như tôi đang đi lạc giữa những cảm xúc rối ren, ngày càng dần sâu vào những góc ngách tối tăm của chúng. Tôi mơ hồ nhận ra tôi đang mắc kẹt giữa sự ghen tuông hờn giận vô cớ mà không biết cách nào thoát ra.

Từ ngày tôi biết căm ghét thằng Sơn khi nghe nó bộc lộ ý đồ đen tối với con Mận, tôi nhận ra mình đã không còn là trẻ con nữa. Có một điều gì đó len lỏi vào trái tim tôi khi tôi nghĩ tới con Mận. Dần

dần, từng chút một, tôi cảm thấy thờ ơ với những trò chơi tôi từng một thời say mê – những trò chơi hiện nay con Mận và thằng Tường đang chơi và tôi đang từ bỏ.

Lúc bình thường, có ba người để tôi trút tâm sự: thằng Tường, con Mận và chú Đàn. Bây giờ tôi không thể tâm sự với ai trong cả ba người đó và điều đó khiến đầu óc tôi thật sự nặng nề.

Trong thời gian này, một mình tôi phải đóng cả hai vai trong cuộc đời: vừa làm công tố viên kịch liệt lên án thằng Tường và con Mận vừa làm luật sư hùng hồn bào chữa cho tụi nó. Tâm trí tôi vì thế luôn dao động, còn trái tim tôi đã rất giống một quả lắc đồng hồ, luôn nhảy qua nhảy lại giữa bồn nước nóng và bồn nước lạnh. Vì như bạn cũng biết đó (vì có khi bạn cũng trải qua rồi), trái tim bị cảm sốt thì không có loại thuốc nào chữa được.

Tôi vừa khổ tâm về sự quán quít giữa thằng Tường và con Mận, vừa khổ tâm về sự khổ tâm của mình, cả hai sự dày vò đó chồng lên nhau khiến tôi cảm thấy mình giống như người bị ngập nước.

Trong lúc bị đủ thứ cảm xúc tệ hại nhấn chìm, tôi đã làm một chuyện mà mãi mãi về sau tôi vẫn còn ân hận.

câu chuyện của ma quỷ

Hôm đó có hàng loạt sự kiện ngẫu nhiên xảy ra cùng lúc. Nếu chỉ thiếu một sự kiện thôi thì ma quỷ đã không viết nên câu chuyện này.

Sự kiện quan trọng nhất là hôm đó con Mận và thằng Tường vắng nhà: hai đứa nó bung gạo qua nhà cô Thoan xay bột từ sáng sớm.

Sự kiện thứ hai là ông Năm Ve, ba thằng Ghé, qua nhà tôi kiếm ba tôi. Ba tôi ở thành phố chưa về, mẹ tôi lúc đó cũng không có nhà.

Sự kiện thứ ba là con ông Năm Ve, thằng Dưa tức là em thằng Ghé, bị bệnh còi. Thằng Dưa mười hai tuổi, bằng tuổi thằng Tường, nhưng trông nó đẹt như đứa bé tám, chín tuổi, ra đường luôn bị bạn bè cốc đầu đá dít.

Không biết nghe ai nói thịt cóc trị được bệnh còi, ông Năm Ve suốt ngày lang thang các bờ bãi để bắt cóc đem về tẩm bổ cho thằng con quặt quẹo.

Lúc ông qua nhà tôi, chỉ có mình tôi ở nhà. Tôi đang ngồi đằng bàn lấy hộp chì màu vừa được thưởng cuối năm ra tô tô vẽ vẽ thì ông bước vào.

- Ba con tháng này có về không, con?

- Dạ không ạ.

- Thế mẹ con đâu?

- Mẹ con đi vắng, thưa bác.

Tôi không biết ông Năm Ve kiếm ba tôi có chuyện gì. Hỏi xong mấy câu, ông đi lòng vòng trong nhà, rồi rảo bước ra phía sau. Ông vừa đi vừa hỏi:

- Nhà con có cái siêu sắc thuốc không con?

- Dạ, con không biết ạ.

Tôi đáp, đoán ông vừa cất thuốc bắc cho thằng Dừa chỗ ông Xung, và lò dò theo chân ông xuống nhà sau.

Ông Năm Ve mắt lão liên, chắc là muốn xem cái siêu sắc thuốc để ở đâu. Quét tới quét lui, tia nhìn của ông chạm ngay con Cu Cậu đang ngồi chồm chồm dưới gầm giường. Cu Cậu ngủ trong hang, nghe tiếng chân người, có lẽ tưởng thằng Tường sắp cho ăn nên lạch bạch nhảy ra sát mép giường, háo hức giương mắt chờ đợi.

- Ôi, con cóc kìa! - Ông Năm Ve reo lên.

- Dạ.

Tôi buột miệng, đã định nói đó là con Cu Cậu của thằng Tường nhưng đến phút chót tôi nín thinh.

Nhớ đến cảnh thằng Tường và con Mận ngày nào cũng xúm xít bên nhau trước gầm giường chơi với con Cu Cậu hàng buổi, máu nóng bỗng dồn lên mặt khiến đầu tôi phừng phừng. Dĩ nhiên tôi biết ông Năm Ve định làm gì với con Cu Cậu nhưng nổi ghen tức đã khiến tôi mờ mắt.

Và tôi quyết định dùng một cái kẹp dây phơi vô hình để kẹp chặt đôi môi mình lại khi ông Năm Ve hớn hờ nói:

- Chẳng biết chú này ở đâu lại nhảy ra đây! Để bác bắt nó về cho thằng Dừa!

Ông cúi xuống, bàn tay lạnh nghề chẳng khó khăn gì để tóm lấy con Cu Cậu đang ngồi ngơ ngác.

nỗi buồn của thằng Tường

Thực ra, khi ông Năm Ve vươn tay ra, tôi đã nhắm tịt mắt lại. Tôi không nhìn thấy ông đã tóm con Cu Cậu như thế nào, nhưng tôi vẫn rùng mình tưởng như những ngón tay ông đang chộp xuống trái tim tôi.

Tôi vừa hả hê vừa cảm thấy xấu hổ về sự hả hê của mình. Khi nghe ông nói “Bác về nhé”, tôi gạt đầu he hé mắt ra, rất muốn kêu lên đó là con cóc của em con, bác đừng bắt nó nhưng sự ầm ứ tích tụ lâu nay đã giống như một con đê chắn ngang cổ họng khiến âm thanh tôi phát ra giống như những tiếng ú ớ vô nghĩa.

Ngay buổi trưa, thằng Tường đã phát hiện ra sự mất tích của Cu Cậu.

Nó và con Mận lo lắng đi vòng quanh nhà, sục vào các xó tối, miệng kêu tên Cu Cậu inh ỏi.

Kêu chán, Tường chạy ra sân trước chỗ tôi đang vờ ngồi chơi bi một mình, níu vai tôi, méo máo hỏi:

- Anh có thấy con Cu Cậu đâu không, anh Hai?

- Con cóc của mày hả? - Tôi giương mắt, giọng thật như đêm - Lúc này tao vẫn thấy nó đây mà.

- Nhưng bây giờ nó đi đâu rồi. - Giọng Tường như khóc.

Tôi ngó lơ chỗ khác:

- Tao nghĩ chắc nó chui dưới gầm giường!

- Không có đâu, anh Hai. Em kêu rát cả cổ mà nó vẫn không ra như mọi lần.

Tường vừa sụt sịt vừa lay vai tôi, động tác mà những người bệnh nặng trong làng vẫn làm mỗi khi cầu cứu ông Xung.

Tôi tặc lưỡi:

- Hay là nó ngủ say rồi?

Nghe tôi nói, Tường ba chân bốn cẳng chạy vào nhà, lần này nó và con Mận khệ nệ khiêng cái giường qua một bên, rồi hai đứa cầm cây đèn soi khắp nơi. Tụi nó chỗ miệng xuống hang cóc, thi nhau gào nhức cả tai.

Cuối cùng thằng Tường quyết định chạy ra hè xách cây cuốc vào hì hục đào tung hang cóc. Đến khi biết chắc Cu Cậu đã biến mất, nó buông cuốc xuống, òa ra khóc.

Tôi chạy vào nhà đúng lúc mẹ tôi về tới.

- Con làm gì mà đào xới nền nhà tung tóe thế này? - Mẹ tôi cau mày nhìn Tường, giọng phật ý.

- Con Cu Cậu...

Tường chỉ nói được ba tiếng rồi “hức hức” không nói tiếp được nữa.

Con Mận phải đỡ lời:

- Con cóc đó, cô.

- Nó sao rồi? - Mẹ tôi hỏi, bà biết con cóc đó.

- Nó đi đâu mất rồi. - Vẫn con Mận trả lời, tôi thấy mắt nó hoe hoe đỏ.

- Thôi, nín đi con! Có vậy mà cũng khóc! Nó đi chơi đâu đó rồi nó quay về thôi mà.

Mẹ tôi an ủi Tường, bằng giọng của người biết hết mọi thứ, giống như tôi vẫn nghe ông Xung vừa bốc thuốc vừa trấn an bệnh nhân “Yên tâm đi, dì Tám! Bệnh này nhẹ thôi, uống hết thang thuốc này sẽ khỏi ngay mà”.

Không biết thằng Tường có tin lời mẹ tôi không mà những tiếng nước nở cả nó nhỏ dần rồi im bật. Nó đưa tay quệt nước mắt, chậm chạp đứng lên, cùng con Mận khiêng chiếc giường đặt lại chỗ cũ.

Tôi lật đật nhào tới, như không làm thế thì sự áy náy trong lòng tôi không sao ngu yên:

- Để tao phụ với!

Mẹ tôi chỉ nói thế thôi chứ tôi biết con Cu Cậu sẽ mãi mãi không về. Nó đã nằm trong nồi cháo của ông Năm Ve, sau đó đã chui vô bụng thằng Dừa. Nó sẽ không bao giờ quay về với em tôi nữa.

Thằng Tường không biết tường tận như tôi nhưng sau ba ngày thì nó đã linh cảm rằng nó sẽ không còn dịp gặp lại con Cu Cậu nữa.

Kể từ lúc đó, Tường giống như kẻ bị nỗi buồn đánh gục. Nó không còn là đứa trẻ vui vẻ, hoạt bát như mọi ngày. Nó cũng chẳng buồn rủ rì rừ rì với con Mận.

Nhiều lúc tôi bắt gặp nó ngồi khóc thảm một mình ở sau hè, với chiếc vĩ đập ruồi để trước mặt và con Mận ngồi buồn xo cách đó một quãng.

Lúc này ông Cả Hớn đã dọn về ở nhà con Mận. Ông vừa xây lại nhà sau khi ngôi nhà cũ bị sập, bây giờ ông bán ngôi nhà mới xây cho ông Bé hàng xóm để ông này dỡ nhà lấy đất chõng rau và xây chuồng trại.

Bán được nhà, ông Cả Hớn vay thêm tiền để mua nhà con Mận. Từ khi biết tin ba con Mận còn sống, những mẫu xương cháy khét trên căn gác không phải là xương người, nhà con Mận tự nhiên được giá. Vì nhà nó nằm ngay đường lộ, thuận tiện cho việc làm ăn buôn bán.

Tôi liếc con Mận, không hiểu nó buồn vì ngôi nhà ấu thơ của nó bây giờ đã qua tay người khác hay buồn vì thằng Tường buồn.

Tôi bước lại, ngập ngừng ngồi xuống cạnh Tường. Tôi định an ủi nó nhưng chớp mở lời tôi lại phân vân, cảm thấy bất cứ câu gì tôi nói ra vào lúc này cũng gắn với sự dối trá.

Thực sự thì tôi không nghĩ em tôi lại buồn đến vậy. Và tôi có thể nói mà không sợ trời sập xuống đầu rằng tôi vô cùng hối hận trước

vẻ mắt mát và đau đớn của nó và điều đó khiến tôi tự nguyện rửa mình suốt mấy ngày liền.

Tường cũng không nói gì, dù nó biết tôi vừa ngồi xuống cạnh nó. Đầu cúi gằm, cắm tì vào xương ức, chỉ thêm bầu trời sà xuống trên vai, nó sẽ giống hệt bức tranh thần Atlas bị phạt tôi từng nhìn thấy trong các cuốn truyện cổ tích nó hay đọc.

Hai anh em ngồi bất động bên nhau lâu thật lâu. Cuối cùng, tôi mấp máy môi:

- Đừng buồn nữa, em! Ít hôm nữa thôi, con Cu Cậu sẽ quay về!

Tôi nhận ra tôi vừa gọi Tường bằng “em”, hoàn toàn không cố ý, giọng mềm hẳn đi.

- Nó không quay về đâu, anh Hai. - Tường cựa quậy vai và hông, ánh mắt vẫn bị cột chặt vào chiếc vĩ đập ruồi trước mặt.

- Sao em biết?

- Em vừa gặp thằng Dưa. Nó khoe hôm trước ba nó bắt được một con cóc ở nhà mình.

Tường thẫn thức đáp, giọng nó cất lên từ chỗ nào đó lơ lửng giữa đầu và ngực, nghe nghèn nghẹt, và tuy nó cúi gằm đầu tôi vẫn thấy nước mắt đã lại ứa ra trên mặt nó.

- Lúc đó nhà mình không có ai à? - Tôi vờ hỏi, tim đập thình thịch, phải rất khó khăn tôi mới không để mình nhảy bắn lên.

- Chắc vậy. Nếu lúc đó có mẹ, anh, em hay chị Mận ở nhà, chắc con Cu Cậu đã không gặp nạn.

Tôi nhè nhẹ thở ra khi nghe Tường liệt tôi trong số những người có thể cứu con Cu Cậu khỏi sự bất trắc của số phận. Chắc ông Năm Ve chỉ kể qua loa, không nhắc đến tôi trong câu chuyện của ông! Tôi nhủ bụng, và quyết định đóng lại bí mật này. Mãi mãi.

Trước hôm trò chuyện với thằng Tường, tôi có nghĩ đến chuyện mò mẫm các bờ ruộng bắt một con cóc khác rồi lén lút bỏ vào gầm giường. Tôi sẽ nói với em tôi rằng con Cu Cậu rốt cuộc đã trở về, mặc dù tôi không chắc âm mưu của tôi có bị nó phát hiện hay không.

Nhưng bây giờ ý tưởng đó đã được gỡ khỏi đầu tôi. Tường đã biết con Cu Cậu không còn trên cõi đời này nữa, tôi không thể gạt nó được.

Trong khi tôi chưa biết làm cách nào để chuộc lại lỗi lầm của mình thì mưa lũ đột ngột kéo về làng. Rồi nhiều biến cố liên tiếp xảy ra khiến thằng Tường không còn thời gian và tâm trí để tẩm mình trong nỗi buồn Cu Cậu và tôi thực sự sung sướng vì điều đó.

Những ngày đó, ngoài trời mây đen xuống thấp gà chạm nóc ngôi nhà thờ duy nhất trong làng. Gió đông đầy hơi nước, báo hiệu lũ sắp về. Làng tôi, lũ tháng bảy, tháng mười, năm nay ve sào vừa kéo đàn mà trời đã muốn sa mưa.

Năm ngoái, năm kia mưa lũ cũng bất thường như thế. Ba tôi bảo đó là do khí hậu trái đất thay đổi và do thời gian gần đây rừng thượng nguồn bị tàn phá không thương tiếc.

Chiều chiều tôi ngồi trong nhà ngó ra, thấy mây tụ lại từng bầy. Như đội quân đang điểm binh, mây kéo về tập hợp mỗi ngày một dày, chậm rãi nhưng quyết liệt, và khi đã giăng kín bầu trời với lượng nước ước chừng có thể làm trôi cả ngôi làng, mưa bắt đầu rơi.

Buổi sáng mưa rơi tí tách, đến gần trưa bỗng vỡ òa như bầu trời đột ngột bị thủng. Suốt từ trưa đến tối, mưa chạy rầm rập trên mái tranh, nước dột tứ tung khiến nhà tôi không ai chợp mắt. Mẹ tôi, tôi, thằng Tường và con Mận gần như bới tung cả nhà để lôi ra bát

cứ thứ gì có thể hứng nước mưa từ mái nhà liên tục rót xuống: thùng thiếc, thau nhôm, ca nhựa, gáo dừa, gàu, nôi, chảo, ấm, cả những chiếc bát vỡ.

Mưa như người giận dai, gầm gừ, xối xả và miên man, có cảm giác mây đen đã kéo cả đại dương lên trời để bây giờ hả hê trút xuống.

Nửa khuya, lũ từ trên nguồn tràn về, mực nước từ từ dâng lên mấp mé mặt giường trong ánh mắt lo lắng của mẹ tôi. Cả nhà tôi leo hết lên giường, xách theo mấy chiếc đèn kê để ngồi cho khỏi ướt mông, co ro chờ trời sáng.

Rất may, lũ chỉ quét qua một đêm, sáng hôm sau mưa ngớt, nước bắt đầu rút dần để lại mặt đường nhóp nhép và sạt lở, và vô số rác rến, gỗ mục, xác súc vật vướng vào các gốc cây, vách nhà và hàng rào. Cảnh vật sau khi lũ đi qua trông hoang tàn như một phim trường vừa quay xong cảnh chiến tranh.

Đến trưa thì cuộc tổng kết thiệt hại đã có kết quả: ông Tư Cang trôi mất một con trâu, ông Năm Ve chết một con heo ngay trong chuồng, nhà cô Thoan chái bếp bị cuốn, còn vườn rau tốt tươi nhà ông Bé thì bây giờ đã rất thích hợp để làm sân vận động cho con nít đá banh.

Nhưng tai họa lớn nhất là chiếc cầu bắc ngang qua suối Lò Ô đã bị lũ giật sập: nửa chiếc cầu còn lại một đầu dính trên mỏ cầu đầu kia chúi xuống nước như người té suối bị kẹt chặn, nửa chiếc kia chẳng rõ trôi đi đâu.

Đó chỉ là những thiệt hại về của.

Thiệt hại về người mới làm rúng động cả làng.

Thằng Dừa con ông Năm Ve đi đâu cũng bô bô chính mắt nó nhìn thấy chị Vinh bị lũ cuốn trôi. Nó bảo nó ra sau hè đi tiểu, thấy chị Vinh ngụp lặn giữa dòng nước xiết, nó kêu cứu inh ỏi nhưng gió thổi lồng lộng không ai nghe thấy. Nó tính chạy vào nhà kêu ba nó ra, vừa ngoảnh tới ngoảnh lui đã thấy chị Vinh trôi xa tít, chỉ còn là một chấm nhỏ ở cuối cánh đồng.

Chẳng biết thằng Dừa có bịa chuyện không nhưng chị Vinh mất tích sau cơn lũ là chuyện thật. Từ trưa đến tối, nhà chị Vinh tiếng khóc như ri.

Thầy Nhãn qua nhà ông Năm Ve gạn hỏi thằng Dừa, người lớn con nít bu xem đông như kiến.

Tôi, thằng Tường, con Mận cũng háng hái góp phần vào đám đầu cổ lối nhỏ, chen chúc nghe thằng Dừa kể lại câu chuyện mà thực ra cả làng ai cũng đã thuộc lòng.

Ông Năm Ve ngồi tréo chân, tự thề cho biết ông cảm thấy mình đột nhiên trở thành nhân vật quan trọng. Lướt mắt qua đám đông một vòng rồi quay nhìn thằng Dừa đang đứng khoanh tay trước mặt, ông thình lình đập bàn đánh “rầm” khiến đám con nít đứng gằn giật bản mình, cất giọng nghiêm nghị:

- Thầy hỏi gì con phải đáp cho đàng hoàng nghe chưa!

- Dạ.

- Phải nói thật, không được thêm bớt nghe chưa!

Thằng Dừa lại “dạ”, mặt như tờ giấy trắng, có lẽ nó không ngờ chỉ vì tình cờ chứng kiến cảnh chị Vinh bị nước cuốn mà nó bỗng trở

thành tội phạm.

Tiếng xì xào lập tức im bật khi thầy Nhãn bắt đầu cuộc chất vấn:

- Con nhìn thấy chị Vinh lúc mấy giờ hả con?
- Dạ, con không biết. Nhà con không có đồng hồ.
- Lúc đó là buổi sáng hay buổi trưa?
- Dạ, buổi sáng. Sáng sớm con hay ra sau hè đi tiểu.

Câu trả lời thật thà của thằng Dừa khiến đám trẻ con đứng chung quanh giống như bị cù. Những tiếng cười hí hí vang lên làm buổi hỏi cung đột nhiên mất hết vẻ nghiêm trang.

Thầy Nhãn đành mặt lại, ý là dùng vẻ uy nghiêm để vấn hỏi trật tự nhưng tụi con nít dù đưa tay bịt miệng, những tràng rinh rích như chuột rúc vẫn phát ra đằng sau các kẽ tay.

Ông Năm Ve sau khi ra oai bằng cách nạt thằng con, bây giờ lôi thuốc rê trong túi áo ra, thong thả quần, y như một người vô can.

Thầy Nhãn hỏi thêm vài câu nữa, vẫn chẳng phát hiện ra điều gì bất thường trong những câu trả lời của thằng Dừa, mặt thầy đột ngột nhàu đi và lưng thầy sụp xuống khiến người thầy trông như ngán đi một khúc.



Lòng nặng nề, tôi kéo tay thằng Tường và con Mận, lôi hai đứa ra khỏi đám đông:

- Về thôi!

Mắt thằng Tường ửng đỏ:

- Thế chị Vinh chết thật rồi hở anh?

- Chết sao được mà chết! Biết đâu khi chị Vinh trôi xuống dưới kia lại có người cứu!

Tôi nạt thằng Tường nhưng lại nghe sóng mũi cay cay, liền quay mặt đi.

Đúng lúc đó, tôi nhìn thấy chú Đàn.

Chú Đàn đứng lẫn trong đám người bu quanh nhà ông Năm Ve. Chú đứng tuốt sau cùng (có lẽ vì sợ thầy Nhãn bắt gặp) nên lúc nầy tôi không nhìn thấy chú.

Như có linh tính, chú thình lình ngoảnh mặt về phía tôi và khi thấy tôi định chạy lại phía chú, chú vội vã khoát tay ra hiệu cho tôi về nhà trước.

Tối đó, chú Đàn qua chơi.

Tôi cố tìm ở chú bộ mặt người ta vẫn thường đeo trong đám tang nhưng trông chú không có vẻ gì buồn bã.

Chú ngồi trên thềm giếng, ngẩn nhìn bóng trăng mờ nấp sau sương mù và lôi cây acmônica ra thổi.

Tiếng kèn của chú bữa nay hoàn toàn không giống tiếng kèn nỉ non ngày nào.

Tôi ngạc nhiên khi nghe chú thổi một bản hành khúc có âm điệu vui tươi:

- Sao chú thổi bài này?

Chú Đàn nhét cây kèn vô túi áo, vui vẻ nói:

- Chú sắp đi tìm chị Vinh.

Tường níu tay chú, mừng rỡ:

- Chị Vinh còn sống hả chú?

- Chú đoán vậy. - Chú Đàn ôm vai Tường - Chị Vinh có phúc tướng, thế nào cũng có người cứu.

Con Mận vọt miệng:

- Hồi chiều bạn Thiều cũng nói y như chú.

Chú Đàn cúi sát đầu vào ba đứa tôi, hạ giọng:

- Đây là chuyện bí mật, tụi con không được nói cho ai biết nghe chưa!

Ba đứa tôi cùng “dạ” và không nghĩ chú Đàn lại bỏ nhà ra đi ngay khuya hôm đó.

Sáng vừa mở mắt, chưa kịp chui ra khỏi mền, tôi đã nghe tiếng bà hỏi mẹ tôi, chắc bà qua nhà tôi từ sớm:

- Con có biết thằng Đàn đi đâu không?

- Dạ không. Tối hôm qua chú Đàn có ghé nhà con nhưng con không nghe chú nói gì hết.

Bà tôi lại hỏi:

- Máy đứa nhỏ ngủ dậy chưa?

Thằng Tường bắm tôi:

- Chết rồi. Lát bà hỏi mình nói sao, anh Hai?

Tôi đáp, sau một hồi nghĩ ngợi:

- Cứ nói thật cho bà biết.

- Chú Đàn dặn mình đừng nói mà.

- Nhưng nếu mình không nói, bà sẽ lo lắng.

Sợ thằng Tường phản đối, tôi chép miệng:

- Tao nghĩ chú Đàn không muốn bà lo lắng đâu.

Trán bà tôi dãn ra khi nghe tôi và thằng Tường thuật lại những gì chú Đàn nói.

Nhưng liền sau đó bà lại nhăn mặt:

- Thằng khỉ! Lũ đã cuốn làm sao sống được mà tìm!

thầy Nhãn qua nhà tôi

Hôm sau tới lượt thầy Nhãn qua nhà tôi.

Tay cầm cây roi mây, thầy quát ngay từ ngoài cổng:

- Thằng Đàn đâu?

Mẹ tôi bước ra, lễ phép:

- Chào thầy.

Tôi, thằng Tường và con Mận theo cửa bếp xô nhau chạy ra sau hè, nấp chỗ chuồng gà len lén nhìn vô.

Trong ba đứa, thằng Tường chạy nhanh nhất. Nó chưa quên lần chạm trán với thầy Nhãn hôm nào.

Tôi trông rõ bộ mặt hầm hầm của thầy Nhãn bên kia bức vách. Thầy hỏi mẹ tôi bằng giọng gay gắt:

- Chị biết thằng Đàn dẫn con Vinh trốn đi đâu không?

Mẹ tôi ngần ra:

- Tôi nghe nói cháu Vinh bị nước cuốn mà, thầy.

- Cuốn cái...

Thầy Nhãn tức giận đến mức quên mất thầy đang làm thầy, suýt nữa văng tục. Phút chót, sực nhớ ra đang nói chuyện với mẹ tôi, thầy kịp nấn lại câu nói:

- Cuốn cái... gì mà cuốn! Nước cuốn con Vinh hôm trước, hôm sau thằng Đàn mất tích là sao?

Mẹ tôi vẫn bình tĩnh:

- Chắc chú Đàn xuôi miệt dưới, xem có ai cứu được cháu Vinh hay không.

Lúc đó, tôi ghét thầy Nhãn kinh khủng. lúc nào trông thầy cũng hung hăng, nói chuyện với mẹ tôi thầy cũng giở giọng hoành hợ, quát tháo y như thể ai cũng là học trò của thầy. Nếu có thêm chiếc bờm, thầy đã giống hệt một con sư tử.

Tôi chỉ hết ghét thầy khi hôm sau thầy lại qua, lần này con roi mây quen thuộc biến mất. Thái độ thầy cũng khác hẳn, trông như thầy vừa khoác nhầm bộ mặt của ai đó.

Thầy ngồi xuống chiếc ghế đối diện với mẹ tôi, mặt se lại, có cảm giác thầy vừa già đi cả chục tuổi.

Thầy nói, giọng mệt mỏi:

- Chị nói thiệt với tôi đi. Tôi cầu xin chị đó.

- Hôm qua tôi đã nói với thầy rồi mà, thầy.

Thầy Nhãn dùng hai bàn tay ấn lên thái dương, động tác của kẻ đang bị chứng nhức đầu hành hạ:

- Thú thực là tôi không tin thằng Đản đi kiếm con Vinh. Tôi cũng không tin con Vinh nhà tôi bị nước cuốn.

- Thầy căn cứ vào đâu...

Thầy Nhãn ngắt lời mẹ tôi:

- Tôi căn cứ vào linh cảm của người cha. Con tôi chưa chết. Tôi nghĩ thằng Đản và con Vinh đã lập mưu trốn đi.

Tôi, thằng Tường và con Mận vẫn nấp ngoài hè nghe trộm và câu nói của thầy Nhãn khiến tụi tôi không thể không chìa vẻ mặt sửng sốt vào mắt nhau.

Như không thấy vẻ ngờ ngạc của mẹ tôi, thầy Nhãn lại cất giọng, lần này nghe như van nài, là thứ giọng tôi không bao giờ hình dung có thể thốt ra từ đôi môi quen quát thét của thầy nên cảm giác rất kỳ cục:

- Chị biết tụi nó ở đâu, chị kêu về giùm, tôi cảm ơn chị ngàn lần! Nói là tôi sẵn sàng tác thành cho hai đứa nó...

Giọng thầy Nhãn đột nhiên dừng đục như phát ra đằng sau một chiếc khăn tay và những giọt nước mắt đang từ từ lăn ra khỏi đuôi

mắt nhắm nheo của thầy khiến tôi há hốc miệng, bắt gặp mình đối diện với một tâm trạng rất khó tả.

Những gì ba đưa tôi nghe thấy trong ngày hôm đó giống như một mối lửa, rất thích hợp để châm ngòi cho một cuộc tranh cãi.

Thằng Tường hỏi ngay, khi thầy Nhãn vừa ra khỏi nhà:

- Anh tin chuyện đó không, anh Hai?
- Chuyện gì?
- Chuyện chú Đàn và chị Vinh rủ nhau trốn khỏi làng.

Tôi chưa kịp đáp, con Mận đã giành trả lời:

- Mình không tin. Thằng Dưa bảo chính mắt nó trông thấy chị Vinh bị lũ cuốn mà.

- Nhớ thằng Dưa bịa chuyện thì sao?
- Nó bịa chuyện để làm gì?

Tường xộc mười ngón tay vào mái tóc, bối rối đáp:

- Làm sao em biết được.

Nó nói tiếp, khế liếc con Mận bằng ánh mắt của người vừa biết mình phạm sai lầm:

- Em chỉ nói “nhỡ” thôi mà.

Con Mận tặc lưỡi, giọng khôn ngoan:

- Nếu thằng Dưa bịa chuyện, thầy Nhãn đã biết rồi. Thầy gạn hỏi nó hàng buổi mà có phát hiện điểm gì khả nghi đâu.

- Thầy Nhãn không nghi nhưng tao nghi. - Tôi nhún vai, cảm thấy mình không thể làm tinh được nữa - Nếu chị Vinh bị lũ cuốn thật thì chú Đàn không tươi tỉnh đến vậy.

Có vẻ trí nhớ của con Mận bị câu nói của tôi đánh thức. Nó nhanh nhẩu phụ họa, quên ngay nhận định hùng hồn của mình vừa rồi:

- Ờ há! Mình nhớ tối hôm đó chú Đàn chẳng tỏ ra đau khổ chút xíu nào hết.

Thằng Tường nghệt mặt nhìn tôi:

- Vậy là thằng Dừa bịa chuyện hở anh?

- Tao không biết. Tao và mày đi kiểm nó hỏi xem!

Tôi và Tường bắt gặp thằng Dừa bên bờ suối Lò Ô. Nó đang chí chóc giành nhau với mấy đứa nhóc trong làng vị trí gần bờ suối nhất để đứng xem người ta đắp đường.

Trong khi chờ sửa cầu, cần có một con đường vắt qua suối để giải quyết chuyện lưu thông trên đường lộ. Xe đò phía trong chạy ra, phía ngoài chạy vô, đỗ khách và hàng hóa xuống bên này đầu cầu. Hành khách mang đồ đạc theo con đường đất tạm bợ lội bộ qua đầu cầu bên kia, leo lên xe đò đi tiếp, gọi là “sang xe”.

Con đường đất lúc này đắp đã gần xong, người lớn trẻ con đứng trên bờ xem như xem hát.

Tôi vòng ra sau lưng thằng Dừa, đập tay lên vai nó:

- Nè.

Dừa quay lại, thấy tôi, liền gầm gừ:

- Tao xí chỗ trước, mày không được giành à nghe!

Tôi bấu môi:

- Tao thèm giành.

Tôi giật áo nó:

- Mày ra đây tao nói chuyện này hay lắm.

- Chuyện gì vậy? - Cặp mắt thằng Dừa láo liên, vẻ cảnh giác.

- Thì mày ra đây đi!

Sau một thoáng ngần ngừ, Dừa bước theo tôi lại chỗ bờ ruộng thẳng Tường đang ngồi đợi. Nhác thấy Tường, thẳng Dừa lập tức khựng lại, lo lắng:

- Hai anh em mà định làm gì?

- Mà yên tâm đi! - Tôi trấn an thẳng Dừa - Tao dắt em tao tới đây để làm nhân chứng thôi.

- Nhân chứng? - Dừa mở to mắt, vẫn chưa hiểu tôi muốn nói gì.

Tôi đá chân vào bờ thửa, cười khẩy:

- Tao nói cho mà biết, em tao là “chim xanh” của chị Vinh và chú Đàn tao đó.

- Chim xanh? - Thằng Dừa ù ù cạc cạc, cái cách nó nhìn tôi như thể tôi vừa nói tiếng Ả Rập.

- “Chim xanh” tức là người đưa thư đặc biệt. - Tôi nhếch mép giải thích - Xưa nay chú Đàn tao và chị Vinh gửi thư cho nhau, toàn do một tay thẳng Tường.

Tới đây, Dừa bắt đầu ngờ ngợ, có vẻ nó đã đoán được mối quan tâm của tôi. Mặt nó bắt giác lộ vẻ xao xuyến:

- Nhưng chuyện đó thì liên quan gì tới tao?

- Liên quan hay không thì mà tự hiểu. - Tôi hừ mũi - Tao chỉ muốn cho mà biết là bất cứ bí mật gì chú Đàn tao cũng kể cho thẳng Tường nghe hết á.

Thằng Dừa tránh ánh mắt của tôi. Nó nhìn lên trời, nói “Ờ há”.

Lần này tôi không sút vào bờ đất. Tôi đá vào chân thẳng Dừa:

- “Ờ há” cái gì! Mà khai thật đi! Tại sao mà bịa ra chuyện chị Vinh chết đuối?

Dừa bị tôi bắt nạt, mặt bợt đi:

- Tao nói, tụi mà không được kể lại với ai đấy nhé!

Tôi mừng rơn, nhưng ngoài mặt vẫn ra vẻ bất bình:

- Chuyện này liên quan đến chú tao, ngu gì tao kể!

Chính quan hệ “chú cháu” này đã dọa thẳng Dừa sợ đến mất trí. Nó quên rằng nếu có chuyện gì chú Đản cũng tâm sự với thằng Tường thì hai anh em tôi chẳng cần phải nhọc công tra hỏi nó làm chi.



Bữa đó có bao nhiêu bí mật thằng Dừa dốc tuột ra hết. Như thể nó đang lộn trái một cái túi và giữ mạnh. Tôi và thằng Tường nhặt nhanh những mẩu bí mật đang tung tóe của nó và ghép lại thành câu chuyện động trời này: Chị Vinh đã cho thằng Dừa tiền để nó phao tin chị chết đuối. Chị Vinh giữ vai trò tác giả kịch bản kiêm đạo diễn, thằng Dừa là diễn viên, chỉ lặp lại những gì chị mớm cho nó. Hèn gì cả làng bị lừa và thầy Nhãn xoay thằng Dừa như đèn cù vẫn không tìm ra sơ hở trong những lời bịa đặt của nó!

Lúc này lòng tôi đã nhẹ nhõm lắm.

- Chị Vinh cho mày nhiều tiền không? - Tôi nhìn thằng Dừa, cười hỏi.

- Tao giúp chị Vinh không phải vì tiền. - Thằng Dừa ngoảnh mặt đi - Chị Vinh thương tao nhất. Tao cũng thương chị Vinh nhất.

- Ai bảo mày vậy? - Tôi đập tay lên ngực - Chị Vinh thương tao nhất. Mày chỉ được thương nhì thôi!

Dừa tính ngoác miệng cãi, tôi nhìn thấy quai hàm nó động đậy, nhưng rồi nó chẳng nói gì, chỉ làm tinh chạy về phía bờ suối. Chắc

nó sực nhớ ra tôi là cháu của chú Đản. Chị Vinh thương chú Đản, đương nhiên thương cháu của chú nhất.

Sau lũ, làng lâm vào đói kém.

Làng tôi là làng nghèo, ba tôi không kiếm được việc làm phải bỏ đi làm ăn xa. Ở thành phố công việc của ba tôi cũng rất bấp bênh. Toàn việc thời vụ, bữa có bữa không, lương công nhật chỉ đủ cho ba tôi sống qua ngày để chờ thời.

Nghe tin lũ, ba tôi về nhà vài ngày, lợp lại mái tranh, đắp lại cái nền, dựng lại giàn mướp. Rồi vội vã đeo túi ra đi, chẳng thiết tha đặt về cho con nít hát treu hay la cà nhà này nhà nọ kể chuyện Tiết Đinh San và Phàn Lê Huê như trước nữa.

Tôi có thể nhìn thấy sự đói kém hiển hiện từng ngày trong mâm cơm. Nồi cơm lụng hơn. Thức ăn ít đi. Cá thịt thừa thối dần, có hôm mất tích hẳn. Thỉnh thoảng có bữa tôm rang thì con nào con nấy mặn chát, muối bám quanh con tôm trắng xóa như tuyết. Chỉ với một “con tôm tuyết” đó, tôi có thể ăn ba chén cơm.

Dĩ nhiên tôi, thằng Tường và con Mận không hề than vãn nhưng nhìn vẻ mặt kém tươi của tụi tôi, có lẽ mẹ tôi nghe được những tiếng thở dài chạy quanh mâm cơm và cảm giác đó khiến bà vô cùng xót ruột.

Đó là lý do ông Tư Cang rủ mẹ tôi theo xe tải đi buôn, mẹ tôi đồng ý ngay.

Những ngày này người có vốn liếng kha khá thì dựng lều hai bên đầu cầu bán nước ngọt, trứng gà, bánh mì, bánh ít, bánh ú, kẹo mè, kẹo đậu phộng cho khách sang xe. Người ít vốn hơn thì trải tấm ni-lông bên vệ đường hoặc cấp thúng vô nách đi bán rao dọc các dãy xe đậu nối đuôi nhau.

Một hôm thằng Tường đi hái măng tre ngoài suối, lượm được một miếng kim loại màu vàng, chạy ù về khoe tôi với con Mận.

- Em nhặt được cái này nè, anh Hai!

Tôi cầm lấy miếng kim loại sẫm soi, rú lên:

- Đây là vàng! Vàng mày ơi!

Mặt thằng Tường sáng trưng:

- Vàng thật hả anh?

- Thật mà. - Tôi gật đầu, hân hoan - Tao đã thấy vàng một lần rồi. Thằng Sơn từng đánh cắp vàng của ba nó cho tao xem. Đây đúng là vàng!

Đôi mắt Tường long lanh:

- Miếng vàng này nhiều tiền lắm hả anh?

- Nhiều lắm! Rất, rất là nhiều!

- Một triệu không?

Tường lại hỏi, trong ý nghĩ của nó, một triệu là số tiền hết sức khổng lồ. Tôi cũng vậy thôi, chỉ đọc thấy số tiền triệu ghi đằng sau tờ vé số chứ chưa nhìn thấy bằng mắt bao giờ.

- Ờ, một triệu. - Tôi tặc lưỡi nói thêm - Có khi nhiều hơn!

- Mười triệu hở anh?

- Ờ, mười triệu.

Tường vỗ tay reo, cứ như thể nó đang bỏ số tiền đó trong túi áo:

- Hay quá! Vậy là nhà mình hết nghèo rồi!



Tôi sung sướng không kém gì nó:

- Ừ, từ nay nhà mình giàu to. Giàu hơn nhà ông Ba Huấn. Tao sẽ nói ba mình xây nhà ba tầng, cao hơn nhà thằng Sơn.

- Mua xe ô tô nữa anh há? Nhà thằng Sơn không có ô tô. -
Tường háo hức phụ họa.

Tôi hào phóng:

- Dĩ nhiên rồi. Sẽ mua ô tô.

Lúc đó tôi vẫn chưa biết được cảm giác của con nhà giàu là như thế nào, nhưng nghĩ đến cái gì cũng hơn nhà thằng Sơn tôi thấy lòng lâng lâng khó tả.

Tường đặt tay lên vai con Mận:

- Mình chia tiền cho chị Mận nữa chứ anh? Để nhà chị Mận cũng giàu như nhà mình.

À, tôi quên khuấy mất chuyện đó. Đề nghị của Tường hết sức hiển nhiên. Lẽ ra tôi đã gạt đầu ngay và hờn hờ nói “Đúng rồi”. Nhưng tôi bỗng cụt hứng khi ánh mắt tôi bắt gặp bàn tay thẳng Tường trên vai con Mận.

Cứ như có một mũi dao vừa chọc thủng quả bóng mộng mơ trong tôi khiến niềm vui nhà giàu xẹp đi nhanh chóng. Tôi để rơi ánh mắt xuống mũi chân, gượng gạo nói:

- Ừ.

Con Mận hiểu thái độ của tôi theo cách của nó, giọng nó buồn thiu:

- Mình không cần đâu. Mẹ mình vừa bán nhà, mẹ mình có tiền rồi.

- Mà ngu quá! - Tôi quắc mắt, nổi giận một cách vô cớ - Tiền bán nhà thì đâu có bao nhiêu. Miếng vàng này thừa sức mua mười căn nhà của mày.

Thằng Tường nơm nớp hỏi:

- Thế mình vẫn chia tiền cho chị Mận phải không anh?

Tôi ồ điên lên với cả thằng Tường, mặc dù lúc này nó đã bỏ tay khỏi vai con Mận:

- Lại thêm một đứa ngu nữa! Không chia tiền cho nó thì chia cho ai!

Như thỉnh thoảng vẫn xảy ra, ngày hôm đó tự nhiên dài lê thê. Mặt trời dường như đứng yên.

Thằng Tường chốc chốc lại chạy ra giữa sân, đứng đo bóng nắng, rồi chạy vô thông báo:

- Bóng em dài thêm một khúc nữa rồi. Chắc mẹ sắp về.

Còn tôi cứ vài phút lại chạy ra đường lộ, ngóng từng chiếc xe tải. Nhưng mẹ tôi vẫn không thấy tăm hơi.

Ông Tư Cang buôn quế, nhờ vốn liếng của một người quen cũng đang buôn loại hương liệu này. Mẹ tôi không có tiền, chỉ buôn củi.

Mẹ tôi theo xe đi từ sáng sớm, chiều tối lại theo xe về.

Mẹ tôi ra các vựa củi miệt ngoài, mỗi lần về chở theo một mét khối củi nguyên. Sau đó, mẹ tôi, thằng Tường và con Mận hì hục chẻ từng súc củi lớn thành những thanh nhỏ, nhiệm vụ của tôi là bó lại từng bó, bán cho các nhà trong làng.

Từ ngày mẹ tôi theo ông Tư Cang đi buôn, bữa ăn đã có thêm thịt. Cứ vài ngày, mẹ tôi lại xách về một con gà. Có thể đó là toàn bộ số tiền lãi của mẹ tôi. Đi buôn như vậy chẳng khấm khá gì, chỉ là lấy công làm lời. Nhưng mẹ tôi có lẽ chỉ mong có thế. Ngắm những cặp mắt sáng rực của ba đứa tôi trước đĩa thịt gà bày giữa mâm cơm, đó là niềm hạnh phúc của bà trong những ngày khó khăn đó.

Nhưng hôm nay tụi tôi ngóng mẹ không phải để chờ nghe tiếng gà kêu quang quác trong tay bà như mọi lần.

Tôi và thằng Tường thay phiên nhau chạy ra chạy vô vì nóng lòng khoe với mẹ tôi gia tài to lớn thằng Tường vừa nhặt được. Miếng vàng mỏng manh đó trong hình dung của tôi cũng lung linh và

màu nhiệm chẳng khác nào chiếc đũa phép của các bà tiên trong những câu chuyện cổ tích thằng Tường hay kể tôi nghe. Ai được chiếc đũa đó chạm vào người, cuộc đời sẽ lập tức thay đổi, ba tôi sẽ không còn lang thang một cách vô vọng trên thành phố và mẹ tôi không phải sớm tối vất vả đi về.

Tôi chạy ra đường lộ đến lần thứ ba mươi hay hơn một chút gì đó thì chiếc xe tải quen thuộc đỗ lại trước cổng và mẹ tôi bước xuống với chiếc lồng gà trên tay. Ông Tư Cang và chú tài xế giúp mẹ tôi lăn những khúc củi tròn xuống vệ đường.

Mẹ tôi nhìn thấy tôi, bây giờ đã có thêm thằng Tường và con Mận đứng nhấp nhồm bên cạnh sau khi tôi quay mặt vào nhà hét lớn “Tường ơi, Mận ơi! Mẹ về”.

- Tụi con ra đây làm gì vậy? - Mẹ tôi hỏi, giọng trách móc nhưng ánh mắt lại lộ vẻ trù mến.

- Mẹ ơi! Nhà mình sắp giàu rồi! - Tôi chưa kịp đáp thì thằng Tường đã hớn hờ la lớn, vừa nói nó vừa giơ miếng kim loại lên khỏi đầu khua rối rít.

Tiếng động cơ xe tải nổ ầm ỹ khi phóng đi át tiếng hét của thằng Tường nên mẹ tôi không nghe rõ thông báo quan trọng của nó.

Chỉ đến khi đi vào trong sân, mẹ tôi mới biết lý do tại sao ba đưa tôi nôn nao chờ bà về đến vậy khi tôi hào hứng lặp lại câu nói của Tường:

- Nhà mình sắp giàu rồi, mẹ ơi!

Tôi nghĩ là lần này mẹ tôi nghe rõ nhưng có lẽ bà chưa chuẩn bị tinh thần để đón nhận một tin vui bất ngờ như vậy nên trông bà có vẻ ngờ ngác. Hình như bà nghĩ tôi nói nhầm hoặc là bà nghe nhầm.

- Con nói gì hả con? - Mẹ tôi nhìn tôi, mắt nheo lại như chói nắng.

Tôi nói, mặt tươi hơn hớn:

- Hồi trưa thằng Tường lượm được cục vàng ngoài suối.

- Mẹ xem này! - Tường sung sướng đặt miếng kim loại vào tay mẹ tôi - Nhà mình sắp tới giàu hơn nhà ông Ba Huấn, mẹ há!

Mẹ tôi cầm lấy miếng kim loại, đưa lên mắt quan sát trong khi tụi tôi hồi hộp quan sát sự quan sát của bà.

- Nhà mình chia tiền cho nhà chị Mận nữa nha mẹ.

Thằng Tường nhắc, có vẻ nó không quên được con Mận, điều đó làm tôi thấy tưng tưng.

- Ủ. - Mẹ tôi đưa miếng kim loại lại cho Tường, mỉm cười - Nhưng đây là đồng chứ không phải vàng, con à. Bán không ai mua đâu!

Có lẽ mãi mãi về sau này tôi không bao giờ quên được cảm giác hụt hẫng của tôi (và của cả thằng Tường lẫn con Mận nữa) lúc đó. Cứ như thể tụi tôi sắp đến được thiên đường mơ ước thì cửa thiên đường đột ngột đóng sập lại.

Ba đứa thần thờ quay sang nhìn nhau và y như nhìn vào gương, mỗi đứa này đều bắt gặp vẻ đau khổ, bẽ bàng của mình trên gương mặt của những đứa kia và tâm trạng tột tệ đó kéo dài trong nhiều ngày liền.

miếng vỏ quế

Tôi có ra nhà con Xin chơi một lần, trong những ngày u ám đó.

Bọn trẻ con thiếu ăn, lười chạy nhảy nên khoảng sân gạch nhà con Xin dạo này thừa người hẳn.

Tôi ghé nhà con Xin cũng không phải để chơi u, chơi thả đĩa ba ba như mọi lần. Tôi muốn tặng cho nó một miếng vỏ quế.

Đối với tụi tôi, được ngậm một miếng vỏ quế thơm lừng là điều tuyệt vời, không dễ gì có được. Mỗi lần ai cho một miếng vỏ quế, tôi chỉ dám cắn từng mẩu be bé rồi ngậm thật lâu trong miệng để hít hà. Vị quế cay cay, hăng hăng, giòn ngọt, ăn xong hơi thở vẫn còn thơm ngát.

Được ông Tư Cang cho một mẩu vỏ quế, tôi bỏ trong túi áo định để dành cho con Mận. Nhưng thèm quá, tôi không nhịn được, cứ chốc chốc lòi ra gặm một tí. Tôi chỉ gặm ngoài rìa thôi. Gặm vòng quanh một hồi, đến lúc mẩu vỏ quế tròn quay như đồng xu, tôi quyết định chạy đi kiếm con Mận.

Tôi ra sau hè, thấy nó và thằng Tường đang vai kề vai chúi đầu vào một cuốn sách gì đó. Hình ảnh đó khiến tôi tức sôi, mẩu vỏ quế đã lấy ra cầm tay rồi, tôi nhét vào lại túi áo.

Tôi chẳng thèm tặng con Mận nữa.

Chiều đó tôi hậm hực chạy ra nhà con Xin.

Lúc tôi đến, con Xin cùng mấy đứa nhóc đang chơi trò rồng rắn lên mây. Tôi nhanh nhẹn chạy lại nhập bọn, cố tình đứng ngay sau nó.

Chạy qua chạy lại một lát, tôi khều nó:

- Xin nè.

- Gì hở Thiều?

Con Xin hỏi, từ đầu đến cuối nó không hề quay đầu lại mà vẫn nhận ra tôi. Con gái hay ghê!

- Tao cho mày cái này nè.

- Gì vậy?

- Mày đưa tay ra sau lưng đi!

Con Xin đưa tay ra phía sau và tôi rón rén nhét mẩu vỏ quế vô tay nó. Trước đây tôi từng gửi thư cho con Xin. Nhưng lần đó tôi không dám đưa tận tay phải nhờ thằng Sơn đưa giùm nên không biết được cảm giác hồi hộp xen lẫn thích thú khi tự mình đặt vào tay một đứa con gái thứ mà nhờ đó nó có thể biết được mình thích nó như thế nào.

Tôi nín thở nhìn con Xin cẩn thận mân mê miếng vỏ quế bằng cả tay lẫn mắt, và sượng ran cả người khi nó kê món quà của tôi vào mũi và reo lên:

- Ôi, quế! Ở đâu Thiều có vậy?

- Ông Tư Cang cho tao nhưng tao không ăn. Tao để giành cho mày. - Tôi sung sướng kể công.

Nhịn thềm để tặng vỏ quế cho người khác đối với bon trẻ con chúng tôi chẳng khác nào đem tặng một gia tài. Trong khi tôi định ninh con Xin sẽ cảm động cảm ơn tôi rồi rít thì nó bỗng làm một chuyện mà giàu tưởng tượng đến mấy tôi cũng không nghĩ nó sẽ làm là quay phắt lại và trước vẻ mặt ngần ngại của tôi, nó nhét trả mẩu vỏ quế vào lại trong tay tôi, kèm theo một câu nói lạnh ngắt:

- Mình không lấy đâu! Thiều đem về tặng cho bạn Mận đi!

61. thịt gà

Con Xin làm tôi buồn mất mấy ngày.

Như vậy là nó biết tôi thích con Mận. Nhưng tại sao nó biết điều đó thì tôi không tài nào đoán ra. Hoặc nó thấy con Mận ở nhà tôi, hoặc nó nghe thằng Sơn mách lẻo (và đơm đặt thêm) chuyện tôi qua ngủ nhà con Mận hôm con Mận bị cháy nhà. Tôi bần thần nhủ bụng, cảm thấy cuộc sống sao mà buồn quá.

Con Mận cho đến lúc này vẫn không nhận ra thái độ bực dọc và hờn lầy của tôi khi phải chứng kiến nó suốt ngày cứ lẻo đẻo chơi với thằng Tường.

Như để làm tôi buồn hơn, chuyện buôn bán của mẹ tôi ngày càng ế ẩm. Đã thừa thớt dần những bữa cơm có thịt gà và tôi lại khổ sở quay lại những ngày thèm khát của một đứa trẻ nhà nghèo.

Tôi, thằng Tường và con Mận lại tiếp tục trệu trạo nhai những cọng rau lang hái ngoài ruộng trước ánh mắt ái ngại của mẹ tôi.

Một hôm, sau khi qua chơi nhà bà tôi về, tôi bước vào trong sân và vòng ra sau hè định xem thằng Tường và con Mận đang làm gì ngoài đó. Nhưng đảo mắt một vòng tôi ngạc nhiên chẳng thấy hai đứa nó đâu.

Lúc định chui qua cửa bếp, tôi bỗng nghe có tiếng trò chuyện rì rầm trong nhà, liền nhón chân lại gần, áp tai vào vách tò mò lắng nghe.

Đúng là tiếng thằng Tường và con Mận.

Thằng Tường nói:

- Miếng thịt gà này là của chị nè.

- Còn miếng này là phần em nè. - Con Mận vui vẻ nói lời.

Tiếp theo là tiếng lịch kịch trên bàn ăn rồi tiếng nhai chóp chép.

Trong một phút, ngực tôi tức nghẹn. Thằng Tường và con Mận không những cặp kè suốt ngày mà còn hòa vào với nhau để lén lút chén thịt gà sau lưng tôi. Chắc tụi nó đã nhiều lần ăn lén như thế này những lúc tôi vắng nhà. Tôi phẫn nộ nghĩ, và giận lây cả mẹ tôi.

Có lẽ vì gà mua về ngày càng hiếm, mẹ tôi giấm dúi cho hai đứa nó, cho tôi ra rìa.

Giận dữ, thèm thường, đau đớn, những cảm giác tồi tệ đan thành một tấm lưới thít chặt lấy tôi khiến tôi gần như không thở nổi. Người tôi run bần bật đến mức tôi phải nhích ra khỏi bức vách để tránh gây nên tiếng động.

Tiếng mời nhau vồn vã và thân thiết lại vẳng ra như khiêu khích:

- Chị ăn thêm một miếng nữa đi. Cái đùi gà này, em dành cho chị đó.

- Cảm ơn em. Để chị gấp cho em miếng gan gà.

Tới đây thì người tôi như bốc cháy. Không nhẫn nhịn nổi nữa, tôi xông vào nhà như một con bò điên.

Hoàn toàn mất trí, thoáng thấy thằng Tường và con Mận đang ngồi cạnh nhau bên bàn ăn, tôi vớ lấy cây gậy đánh chó ba tôi vẫn dựng bên vách, phang tới tấp vào lưng thằng Tường, vừa vụt gậy vừa gầm gừ:

- Thịt gà nè! Giấu tao nè! Cho bỏ cái tật ăn lén nè!

Thằng Tường không kịp trở tay, bị tôi quất túi bụi, chỉ kịp kêu lên hai tiếng “anh Hai” rồi ngã lăn ra đất.

Chưa hết giận, tôi quét tia nhìn tức tối về phía con Mận, thấy nó há hốc miệng ra nhìn tôi, cặp mắt mở to như đứng tròn. Đó là vẻ mặt không thể nhầm được của người đang sửng sốt, kinh hoàng, đau khổ - cùng một lúc, vẻ mặt mà mãi về sau này tôi không thể nào quên được.

Lúc đó tôi vẫn chưa phát hiện ra sai lầm của mình. Đến khi ánh mắt tôi rớt từ mặt con Mận xuống mặt bàn thì tôi mới điếng người.

Không hề có miếng thịt gà nào hết.

Trên bàn chỉ là những mảnh bát vỡ, trong đó đựng những chiếc lá tre, lá dương xỉ ngắt khúc và lá dâm bụt xé nhỏ. Đó là trò chơi bày hàng trẻ con làng tôi hay chơi và cách đây không lâu tôi vẫn còn thích thú.

“Mời chị ăn món này!”, “Mời anh xơi khúc cá này, cá này vừa bắt từ sông lên, tươi lắm!”, “Bán cho tôi tô mì, nhớ bỏ nhiều tôm”, “Trứng gà này ngon không chị?”, bọn trẻ con bán mua mời chào, sau đó vờ nhai rau rầu và nuốt ừng ực rồi gật gù khen “Ngon quá!”, “Ngon thiệt là ngon!”. Dùng trí tưởng tượng để bù đắp cho cuộc sống quanh năm thiếu thốn, để thỏa mãn sự thèm thường luôn âm ỉ trong lòng, đó là trò chơi ưa thích của lũ trẻ quê tôi.



Bây giờ, những câu mời chào quen thuộc ngày nào bất chợt hiện ra trong đầu tôi nhói buốt như có ai đó vừa dùng mũi dao khắc sâu thêm những lời dối thoại ngây thơ và tội nghiệp đó lên vỏ não tôi.

Nỗi ân hận lúc này đã rất giống một chiếc cọc nhọn xuyên từ đỉnh đầu xuống gót chân tôi, đóng chặt tôi vào sự hoang mang, đờ đẫn.

Người như mê đi, tôi không nhận ra thằng Tường vẫn còn nằm ngửa dưới nền nhà, lóp ngóp cả buổi vẫn không dậy được.

Con Mận chạy lại đỡ Tường nhưng nó loay hoay một hồi vẫn không sao dựng em tôi ngồi lên.

Tôi chỉ choàng tỉnh và cuống cuồng xô lại khi Tường kêu lên như van vãn “Giúp em với, anh Hai!”. Lòng tôi như tan ra khi trông nó giống như một con thú nhỏ vừa bị tôi bắn hạ, vậy mà bây giờ con thú đáng thương đó lại tin cậy cầu cứu tôi.

Nhưng tôi cựa choàng tay xúc nách nó, Tường đã rên lên “Đau em!” và tôi thấy nước mắt nó ứa ra.

Tôi run run hỏi:

- Mà sao thế? Đau chỗ nào?
- Em đau ở lưng.
- Để tao xem nào!

Tôi nói và luồn tay xuống lưng nó thử ấn những ngón tay lên cột sống.

Tường lại nhăn mặt:

- Đau em, anh Hai!

Trán tôi bắt đầu toát mồ hôi. Xưa nay ba tôi vẫn dùng cây gậy này vụt vào người tôi và Tường không biết bao nhiêu lần nhưng chẳng xảy ra chuyện gì tệ hại giống như lúc này.

Tường lo lắng hỏi:

- Chắc cột sống em bị làm sao rồi hở anh?

- Mà đừng có đoán mò! - Tôi trấn an nó và nghe cay xè nơi sống mũi.

Tôi quay đầu nhìn quanh, mím môi nói:

- Mày nằm yên đi, để tao nghĩ cách khiêng mày lên giường.

Nhưng tôi không nghĩ được cách nào. Người thằng Tường bây giờ giống như làm bằng những cơn đau, đụng vào là phát ra tiếng rên, xê dịch được nó là chuyện khó tày trời.

Trong khi tôi đang bối rối, con Mận chợt sáng mắt lên, nó vừa la vừa nhồm dậy:

- Mình nghĩ ra cách rồi.

- Cách gì? - Tôi liếm đôi môi khô rang.

- Đem cái vạt giường lại đây!

Gần như ngay tức khắc, tôi và con Mận đâm bổ lại phía giường ngủ của tôi và Tường, hối hả tốc hết mền chiếu, nhanh nhẹn tháo rời cái vạt giường ra rồi khiêng lại đặt song song bên cạnh Tường.

- Ráng chịu đau một chút nghe em!

Con Mận dịu dàng nói và nó dang chân tôi dang đầu, hai đũa thận trọng nhích thằng Tường từng chút một đặt lên tấm vạt được ghép bằng những thanh gỗ mảnh.

Tường bặm môi cố không để bật ra những tiếng rên nhưng nhìn vẻ mặt héo đi của nó, tôi biết là nó đau đớn lắm.

Tôi và con Mận không dám mạnh tay, vì vậy cả nửa tiếng đồng hồ sau hai đũa tôi mới đặt được thằng Tường lên tấm vạt và mất thêm một nửa thời gian như vậy nữa để khiêng tấm vạt lẫn thằng Tường đặt ngay ngắn trên giường.

Chiều tối xe tải mới về nên tụi tôi không thể ngồi yên đợi mẹ tôi. Tôi cũng không biết mẹ tôi ở đâu để đi tìm.

Tôi nói với con Mận:

- Mà ở nhà coi thằng Tường để tao chạy qua kêu ông Xung.

Con Mận nhắc:

- Thiều chạy qua nhà bà nội báo cho bà biết nữa chứ.

- Thôi, - tôi gạt phắt - bà biết bà chỉ lo. Để ông Xung khám trước coi sao đã.

Tôi vừa dợm chân, đã nghe tiếng thằng Tường phát ra từ đồng gối mền tôi và con Mận chèn quanh người nó:

- Anh Hai!

- Gì hờ em? - Tôi quay lại, lòng mềm đi khi nghe tiếng kêu yếu ớt của nó.

- Anh đừng nói với ông Xung là anh đánh em nhé.

Tường khoan đúng vào nỗi lo của tôi. Từ khi biết nó bị tôi phang nhằm chỗ hiểm, bụng tôi cứ thon thót. Ba mẹ tôi mà biết tôi gây nên cố sự này, chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra. Ba tôi tính nóng như lửa, ông sẽ treo cổ tôi lên, nhẹ nhất cũng đuổi tôi ra khỏi nhà. Mẹ tôi nữa. Mẹ tôi sẽ không phạt tôi nhưng chắc lòng bà tan nát. Điều đó còn làm tôi đau khổ hơn.

- Không nói vậy thì nói sao? - Tôi nhìn đăm đăm vào mắt Tường.

- Anh bảo em trèo cây bị tuột tay rơi xuống đất.

Cứ như thể có ai vừa nhắc một hòn núi khỏi vai tôi. Tôi nghe lòng nhẹ hẳn và quay sang con Mận, hồi hộp chờ đợi. Dù sao nó

cũng là nhân chứng trong chuyện này, nếu nó không đồng tình coi như hồng bét.

Bắt gặp cái nhìn thăm dò đầy lo lắng của tôi, con Mận khẽ mấp máy môi:

- Ủ, mình cũng nghĩ Thiều nên giấu kín chuyện vừa rồi.

Tường lại cẩn thận dặn dò:

- Với ba mẹ hay với bất cứ ai, anh cũng nói là em bị té ngã nghe anh Hai.

Tôi không nói gì, chỉ gật đầu rồi lặng lẽ ra khỏi nhà. Tôi giống như một phạm nhân vừa được tòa tuyên bố tha bổng (và thực sự thì tôi đã mong ngóng điều đó biết bao), vậy mà khi đã thoát nạn rồi, tôi ngạc nhiên thấy lòng mình chẳng hề vui sướng.

Cái cách Tường bảo vệ tôi ngay cả lúc nó là nạn nhân xấu số của tôi khiến tôi cảm thấy xấu hổ và day dứt ghê gớm. Tình yêu của em tôi dành cho tôi thật mê mông trong khi tôi hết lần này đến lần khác đối xử với nó chẳng ra gì.

Tôi vừa đi vừa nghĩ ngợi, nước mắt nhòe cả mặt.

Hôm đó, tôi dẫn ông Xung về nhà, nơm nớp nhìn ông bắt mạch, khám mắt, khám lưỡi và rờ rẫm khắp vùng lưng của Tường, miệng không ngớt đặt ra cho em tôi vô số câu hỏi.

Tôi và con Mận nín thở đứng xem, cảm thấy rõ rệt thời gian đang ngừng trôi và mọi động tác của ông Xung bỗng trở nên lê thê như trong một cuốn phim chiếu chậm.

Hai cái miệng chỉ nhè nhẹ thở ra khi cuối cùng ông Xung cũng kết thúc cuộc thăm bệnh và quay sang tôi, gật gù:

- Hy vọng là em con không bị tổn thương cột sống. Đây là do chấn động...

Ông Xung còn nói gì gì đó nữa, nhưng tai tôi lúc đó đã ù đi. Chỉ nghe ông bảo em tôi không bị tổn thương cột sống, tim tôi như vỡ òa và sau đó thì tôi không còn nghe thấy gì nữa.

Mẹ tôi về nhà, gần như phát điên khi biết chuyện Tường trèo cây bị ngã và bây giờ nằm liệt không ngồi dậy được.

Bà chạy lại chỗ Tường nằm, không la rầy hay trách móc, chỉ ngồi xuống bên cạnh, đưa tay vuốt tóc nó và khóc. Chẳng Tường phải liên tục an ủi “Mẹ đừng buồn. Ông Xung đã nói rồi, con chỉ nằm như vậy chừng vài ngày thôi. Uống vài thang thuốc là khỏi”.

Mặc dù Tường nói vậy và trước đó đã nghe tôi thuật lại lời chẩn bệnh của ông Xung, mẹ tôi vẫn cấp nón chạy như bay qua nhà con Xin để được nghe chính miệng ba nó lặp lại thêm lần nữa.

Ba tôi ở thành phố nghe người làng báo tin, vội vã chạy về.

Trái với mẹ tôi, ba tôi đứng ở đầu giường, quắc mắt nhìn thẳng Tường, giận dữ:

- Mà mà không nằm bẹp thế này, tao đã đập thêm cho mà mà mấy gậy rồi!

Ông quay sang hét lên với tôi:

- Chính mà mà bày ra trò leo trèo nghịch ngợm này phải không?

- Dạ, đâu có! - Tôi run bắn, chân bước né ra xa.

Ba tôi ném mạnh cái túi xách xuống nền nhà, gầm gừ:

- Hừ, con với cái!

Trong những ngày tăm tối đó, thực lòng tôi không sợ tiếng khóc của mẹ tôi hay tiếng quát thét của ba tôi bằng ánh mắt của con Mận. Ánh mắt nó nhìn tôi lạng lẽ và thăm thẳm, giống như không phải nhìn tôi mà nhìn xuyên qua tôi để xem bụng dạ tôi có gì mà độc ác đến thế. Có lẽ cho đến bây giờ nó vẫn không thể hiểu được tại sao tôi lại thành linh phát rồ trong ngày hôm đó. Tâm trí nó chắc không bao giờ quên được bộ mặt hung dữ của tôi lúc tôi xông vào nhà

chộp lấy cây gậy quất túi bụi lên lưng em tôi và điều đó chắc ám ảnh nó ghê gớm.

Từ khi phát hiện ra con Mận hay nhìn trộm tôi, tôi tìm cách tránh mặt nó, giống như một tội phạm tìm cách lảng xa bản án lúc nào cũng lơ lửng trên đầu.

Tôi chỉ thoát khỏi ánh mắt của con Mận vào ngày mẹ nó được thả về và đem nó đi.

Mẹ con Mận bảo với mẹ tôi là bà dẫn con Mận đi kiếm ba nó. Tôi vừa nhẹ người vừa buồn bã về sự ra đi của nó và trong lòng cầu mong cho gia đình nó được trùng phùng.

Ngày chia tay, cả ba đứa tôi cùng khóc. Con Mận vuốt tóc thằng Tường, cử chỉ của nó giống hệt mẹ tôi, và nói qua tiếng nấc:

- Chị đi nghe em. Chúc em mau lành bệnh nha.

Thằng Tường cũng thút thít:

- Em chúc chị lên đường bình an và chóng gặp lại ba chị.

Thật lạ, nhìn cảnh đó trong tôi chẳng gợn lên chút gì ghen tức như trước đây, chỉ thấy lòng băng khuâng và nặng trĩu.

Tôi và con Mận chia tay ngay trước cổng.



Mặc dù những ngày qua ánh mắt nó nhìn tôi như trách móc nhưng lúc này nó chẳng nhắc gì về điều tồi tệ đó.

Nó thò tay nắm chặt tay tôi, mắt rưng rưng:

- Thiều ở lại mạnh giỏi!

Lần đầu tiên con Mận tự ý cầm tay tôi, như hôm nào dưới gốc bời lời tôi lần đầu cầm tay nó lúc biết nó thường xuyên bị mẹ nó đánh đòn vô cớ. Lòng nao nao, tôi nghĩ tôi sẽ thổ lộ với con Mận biết bao điều, nhưng không hiểu sao tự dưng tôi quên sạch hết vốn từ, miệng khô đi, chỉ nói:

- Ờ. Mận cũng thế.

Lần đầu tiên tôi kêu con Mận bằng tên, nhưng tôi không hề thấy ngỡ ngàng, như tôi đã xưng hô với nó như vậy từ lâu lắm.

- Mai một mình sẽ về thăm Thiều.

Trước khi theo mẹ nó ra xe, con Mận nhìn tôi bằng đôi mắt ướt và nói thêm một câu mà tôi biết chắc chính nó cũng không rõ nó có thực hiện được hay không.

Nó còn nhỏ quá mà.

Từ ngày con Mận ra đi, cuộc sống đối với tôi trở nên buồn tẻ vô cùng.

Chỉ có một niềm vui duy nhất là chú Đàn đã bán tin về nhà. Chú bảo chú và chị Vinh ở xa lắm và cả hai đang sống rất hạnh phúc.

Chú bảo chú đã biết tin thầy Nhãn sẵn sàng tha thứ cho chú và chị Vinh nhưng chú sẽ về trước một mình để thăm dò. Nếu thầy thực tâm cho chú và chị Vinh đến với nhau, hai vợ chồng sẽ về làng sinh sống để có điều kiện chăm lo cho ba mẹ hai bên, tức là bà nội tôi với thầy Nhãn.

Trong khi chờ chú Đàn trở về, ngày nào tôi cũng luẩn quẩn bên chiếc giường thẳng Tường nằm. Chiếc giường hồi trước kê sát vách phía trong, bây giờ đã được đặt cạnh cửa sổ theo ý Tường. Nó không đi lại được, muốn nằm chỗ đó để ngắm mây và bầu trời, thỉnh thoảng được nhìn những cánh chim bay ngang. Tường bảo thế và tôi thấy không có lý do gì để không chiều theo ý nó.

Gần như suốt ngày tôi ở cạnh nó để trò chuyện cho nó khuây khỏa và giúp nó trong chuyện vệ sinh.

Chuyện đó thực ra đã có mẹ tôi lo. Từ ngày Tường gặp nạn, mẹ tôi đã ngưng buôn củi để ở nhà săn sóc nó. Mẹ tôi biết thừa tôi là đứa làm biếng và luôn tránh né những chuyện dơ bẩn.

Vì vậy, bà ngạc nhiên một cách sung sướng khi thấy tôi chăm thẳng Tường hết sức chu đáo, không nề hà bất cứ chuyện gì, đặc biệt hơn nữa là thái độ lúc nào cũng vui vẻ - hình ảnh mà bà không nghĩ có thể nhìn thấy nơi tôi.

Một lần bà khen tôi, giọng cảm động:

- Mẹ không ngờ con thương em đến thế!

Dĩ nhiên là tôi không vui trước lời khen của mẹ tôi. Ngược lại, cảm giác tràn ngập người tôi lúc đó là sự xấu hổ. Nếu mẹ tôi biết chính tôi đã khiến thằng Tường ra nông nỗi này, chắc bà thất vọng về tôi lắm.

Rất may cho tôi, khi mẹ tôi thốt ra lời khen đó tôi và bà đang ở nhà trước nên câu nói không tới được tai thằng Tường.

Trong những ngày đó, người làng thay nhau tới thăm em tôi và an ủi mẹ tôi. Người cho nải chuối, người tặng quả cam, người đem tới hộp sữa đặt trên bàn. Làng nghèo, quà tặng chẳng có gì đáng giá nhưng tình cảm của mọi người cũng khiến mẹ tôi phần nào được khuây khỏa.

Chỉ có thằng Sơn là ngoại lệ. Buổi sáng ba nó vừa đem tặng mẹ tôi một chục trứng gà, buổi chiều tôi đã thấy nó đứng ngoài cửa sổ nhìn vô, cười toe toét.

- Mà đi đâu vậy? - Tôi ngờ vực hỏi khi thấy nó thò nửa người bên cửa sổ.

- Tao đi xem thằng Tường đã chết chưa. - Sơn nhếch môi, mắt nó không ngừng lục lọi chỗ Tường nằm.

- Đồ mất dạy! - Tôi giơ nắm đấm vô mặt nó, nghe máu nóng dồn lên đầu.

Sơn nhún vai, giọng đắc ý:

- Hôm trước chính nó dọa giết tao mà. Biết đâu đưa dọa lại chết trước.

Tôi phun một bãi nước bọt về phía thằng Sơn nhưng không trúng nó, gằm gừ:

- Mà mới là đưa chết trước!

Thằng Sơn lùi ra sau một bước, đề phòng bãi nước bọt thứ hai, giọng đột nhiên hiền đi:

- Tao đến thực ra là để chỉ em mà cách trị bệnh.

Nó đưa tay quẹt mũi:

- Tao biết cách chữa bệnh này.

Tôi ngậm ngừng nói, mắt dán vào mặt thằng Sơn, cố tin một đũa không ra gì thỉnh thoảng cũng có thể tử tế:

- Em tao đang uống thuốc của ông Xung.

- Ồi dào! Ba thứ thuốc vợ vẫn đó thì ăn thua gì. - Sơn đưa hai tay lên trời, môi dài ra, như thể nó đang nói về món dưa chuột thối.

Tôi bán tín bán nghi:

- Mà biết cách chữa khác à?

- Ừ.

Tôi gần như nín thở:

- Cách gì vậy?

Sơn nháy mắt, đều cáng:

- Lấy bột ớt xát vào mắt.

Y như thằng Sơn vừa đánh mạnh vào ót tôi. Tôi gầm lên một tiếng và cuối xuống nhặt chiếc dép dưới đất ném vù ra cửa sổ.

Nhưng thằng Sơn đã không còn ở đó. Tiếng cười hăng hắc của nó nhỏ dần về phía cổng.

- Kệ nó, anh! - Tường đập tay lên tay tôi.

- Kệ sao được! - Tôi hậm hực - Nó mà mò tới nhà mình lần nữa, tao sẽ đập nó ra cám cho mày coi. Tao sẽ thủ sẵn cây gậy đánh chó...

Đang nói, tôi đột ngột nín thinh.

Tôi thở dài nhớ ra chính cây gậy đó đã làm khổ em tôi.

bí mật của con Mận

Chưa bao giờ tôi nghĩ con Mận có những bí mật và khi biết được nó đã cất giấu những gì trong những ngày qua, tôi bỗng lặng người đi.

Hôm đó, tôi lấy bàn cờ tướng của ba tôi đặt trên ngực thẳng Tường để hai anh em chơi cờ ca-rô. Tôi dựng bàn cờ đứng lên và kê thêm gối dưới đầu Tường để nó cảm thấy thoải mái.

Mỗi đũa cầm một mẩu than, tôi đánh dấu tròn, Tường đánh dấu chéo, chơi một lát tôi thua liểng xiểng. Tôi không hiểu tại sao Tường học kém thế mà chơi cờ ca-rô cực hay.

Chán quá, toi dẹp bàn cờ và ném mẩu than đi:

- Tao chịu thua. Mà chơi giỏi quá!

Tường cười:

- Thế mà chơi với chị Mận, em toàn thua.

Nghe Tường nhắc đến con Mận, mặt tôi bất giác thán ra. Tôi đưa mắt nhìn những tia nắng nhấp nháy trên ngọn cây bên ngoài cửa sổ và buồn rầu tự hỏi bây giờ hai mẹ con nó đang ở phương trời nào và đã tìm thấy ba nó chưa. Tôi cũng không biết chừng nào mới gặp lại nó. Hôm chia tay, câu cuối cùng con Mận nói với tôi giống như một lời ước hẹn nhưng mùi vị của nó nghe sao buồn bã và xa xăm quá.

- Chị Mận thích ah lắm đó! - Tự nhiên thẳng Tường nói.

Cứ như thể vừa có một phát đạn sượt qua đầu tôi. Tôi giật mình ngoảnh phắt lại:

- Mà nói sao?

Tường mỉm cười, ánh mắt nó nhìn tôi tinh nghịch:

- Chị Mận nói với em là chị rất thích chơi với anh.

Mặt ửng lên, tôi phải mấp má môi để yên chí là mình không nằm mơ. Con Mận thích tôi? Và nó tâm sự điều đó với thằng Tường? Trong một phút những ý nghĩ trong đầu tôi như vón cục lại. Tôi nhớ có lần tôi nói với con Mận rằng tôi chỉ thích chơi với nó để được nghe nó bẽn lẽn thú nhận nó cũng thích chơi với tôi. Nhưng tôi ngỡ điều đó đã thuộc về quá khứ. Suốt thời gian ở nhà tôi, thái độ của nó đối với tôi thật là xa cách. Từ sáng đến tối nó chỉ quán quít với thằng Tường khiến tôi tức điên.

- Nó thích chơi với tao sao tao thấy nó toàn cặp kè với mày? - Tôi thốt thành lời những thắc mắc trong đầu, cố giữ giọng thản nhiên và tránh nhìn thẳng vô mặt Tường.

- Chị Mận xấu hổ đó, anh Hai.

Tôi cong môi “xì” một tiếng:

- Tao với nó chơi thân với nhau từ bé, còn làm bộ...

Đang nói, tôi chợt khựng lại. Ờ, ngu thật, chơi thân với nhau từ bé nhưng hồi bé chỉ là tình bạn thôi, bây giờ tình cảm nó giành cho tôi và tôi giành cho nó đã khác trước, khác như thế nào thì tôi không rõ nhưng tôi biết mọi thứ đã không còn như cũ.

Con Mận lại là con gái. Nó không thể tự nhiên như con trai. Đang lan man nghĩ ngợi, óc tôi chợt lóe lên như có ai vừa đánh một que diêm trong đầu tôi. Thôi đúng rồi! Chắc chắn con Mận vẫn nhớ như in chuyện nửa đêm nó ôm mền gối qua ngủ chung với tôi. Đó là đêm đầu tiên nó ngủ một mình sau trận cháy nhà, nó sợ ma, sợ cô đơn, sợ sự vắng vẻ, sợ đủ thứ. Lúc đó nỗi sợ đã lấn át sự xấu hổ nhưng sáng hôm sau nhớ lại, chắc nó nguợng lắm. Ờ, hèn gì kể từ hôm đó nó hay tìm các lảng tránh tôi.

Thích chơi với tôi nhưng lại không dám chơi với tôi, chắc co Mận buồn lắm. Vậy mà tôi nở nghĩ oan cho nó, và cho cả em tôi! Ngu ời!

Thằng Tường uống thuốc của ông Xung đã đến tuần thứ ba.

Ông Xung luôn miệng bảo thằng Tường không sao đâu, sắp hết bệnh rồi, uống hết thang thuốc này là khỏi nhưng tôi chẳng thấy có điều gì giống như ông nói.

Tường dĩ nhiên có nhúc nhích được chút xíu, lưng nó đã bớt đau hơn nhưng nó vẫn chưa thể ngồi lên được.

Thấy mẹ tôi lo lắng, Tường nói:

- Mẹ đừng lo! Con sắp ngồi dậy được rồi.

Nó cũng nói với tôi y như vậy.

Tôi nổi cáu:

- Sắp cái con khi!

Tôi mắng nó mà mắt tôi ngân ngấn nước. Tôi buồn cho nó và buồn cả cho tôi. Mỗi lần nhìn nó nằm chết gí trên giường như khúc gỗ, lòng tôi như bị ai vò.

Những lúc như vậy, Tường thường lảng sang chuyện khác:

- Lấy bàn cờ ra hai anh em mình chơi ca-rô đi anh!

Cho đến lúc này, nó không một lần mở miệng nhắc lại chuyện tôi vô cớ đánh nó. Tôi biết nó thương tôi. Nó không muốn tôi bị dằn vặt về lỗi lầm của mình. Nhưng thái độ của nó càng làm tôi day dứt hơn.

Tôi nhìn nó bằng ánh mắt rầu rầu:

- Tường à. Anh thật là có lỗi với em.

Nó nắm tay tôi, nói như người lớn:

- Anh không có lỗi gì hết á. Số em nó vậy, ông thầy bói nói rồi mà, anh. Nếu anh không lỡ tay thì sớm muộn gì em cũng té từ trên cây xuống hoặc bị con trâu điên nhà ông Tư Cang húc phải. Rồi em cũng sẽ nằm bẹp như thế này.



Tôi nghe nó an ủi tôi mà miệng tôi đắng nghét.

Tôi phải bỏ chạy đi chỗ khác để nó không thấy nước mắt đang chảy thành dòng trên mặt tôi.

Trong thời gian đó, tôi bỗng nhiên hết sợ sâu bọ. Tôi ra ngoài vườn bắt vào những con cuốn chiếu và sâu róm rồi kiếm mấy cái que cho Tường đùa nghịch.

Tôi lang thang một mình trong trưa nắng để rình bắt ve sầu và hái những cánh hoa phượng để hai anh em ngắt nhụy chơi đá gà. Vì em tôi, tôi có thể làm tất cả. Điều duy nhất tôi không thể làm là trả con Cu Cậy về cho nó.

Lúc này, cây cầu bắt qua suối Lò Ô đã xây xong.

Ngoài đồng, thóc đã được gieo và mạ bắt đầu ngoi lên về phía mặt trời.

Trong vườn nhà ông Bé, cải lên xanh mướt.

Bọn trẻ làng sau những ngày bán dạo ở hai bên đầu cầu đã tụ tập trở lại trong sân nhà con Xin với những tiếng cười đùa quen thuộc.

Nỗi buồn chầm chậm tan.

Nó chỉ đọng lại ở một nơi duy nhất.

Đó là nhà tôi.

Những thang thuốc bắc vô hiệu của ông Xung bắt đầu nhấn chìm tôi vào nỗi tuyệt vọng. Tôi lo sợ thằng Tường sẽ mãi mãi kéo lê cuộc sống của nó trên trần gian này trong tư thế dán lưng vào mặt giường, chỉ có thể nhìn đời trong góc nhìn từ dưới trông lên.

Mùa hè đang trôi qua và tôi đã nghĩ đến chuyện bỏ học năm sau để ở nhà chăm sóc em tôi.

Ý nghĩ đó vừa nảy ra lập tức bám rễ luôn trong óc tôi đến mức tôi bắt đầu ép mình tập làm quen với viễn ảnh bị thằng Sơn, con Xin coi thường vì học kém hơn tụi nó.

Một tương lai như thế thật chẳng hay ho chút nào nhưng cảm giác được chuộc lỗi dĩ nhiên đứng cao hơn sự xấu hổ vì bị bạn bè trêu chọc nên tôi không đắn đo gì cho lắm. Trở ngại lớn nhất trong chuyện này là làm sao thuyết phục được ba mẹ tôi, điều mà tôi tin bác thang lên trời có vẻ là chuyện đơn giản hơn rất nhiều.

Đầu óc tôi trong những ngày đó giống như một miếng bột biển thấm đẫm những lo lắng, và trong khi tôi chưa nghĩ ra cách mở đầu câu chuyện như thế nào để khi kết thúc tôi có thể đạt được mục đích của mình thì chuyện lạ xảy ra.

Trưa hôm đó, tôi đi xay bột ở nhà cô Thoan, lúc trở về vừa đặt chân qua ngưỡng cửa, tôi giật mình đánh rơi ngay xô bột xuống nền nhà, nước chảy lên láng như một sông sông bằng sữa.

Chẳng buồn lau dọn, cũng chẳng sợ mẹ la mắng, tôi cứ đứng trơ như thế, đưa mắt nhìn về phía thằng Tường, miệng há hốc như thình lình bị một quả táo chèn ngang họng.

Tôi sợ ma nhưng chưa thấy ma bao giờ. Nhưng giả như tôi đã từng thấy ma thì tôi tin cảm giác lúc đó cũng chẳng thấm tháy gì so với lúc này.

Trước mặt tôi, thằng Tường đã ngồi thẳng lưng lên từ lúc nào. Nó đang nhìn vu vơ đâu đó bên ngoài cửa sổ nên không thấy tôi bước vào.

Chỉ đến khi nghe tiếng xô bột chạm nền nhà và tiếng quai xách va vào thành xô leng keng, nó mới quay mặt lại.

- Anh Hai! - Nó reo lên, mặt sáng bừng - Em đã ngồi lên được rồi!

Phải vất vả lắm tôi mới tìm lại được tiếng nói. Nhưng tôi cũng chỉ đủ sức lắp bắp:

- Em... em...

- Anh Hai! Em vừa nhìn thấy công chúa! - Tường thông báo bằng vẻ hớn hờ.

- Công chúa à? - Tôi hỏi lại một cách máy móc, vẫn chưa hiểu nó định nói gì mặc dù tôi tin là tôi nghe rất rõ.

- Dạ, công chúa. - Tường gật đầu, rồi thấy vẻ mặt tôi vẫn còn ngỡ ngàng, nó mỉm cười nói thêm - Như trong truyện Cóc Tía ấy.

Đột nhiên một cơn đau quấy mạnh trong ngực tôi. Tôi cẩn thận rọi mắt quanh gương mặt phấn chấn của Tường, cố tin rằng đó không phải là gương mặt của kẻ có dấu hiệu của bệnh thần kinh.

- Ờ, anh nhớ rồi... truyện Cóc Tía...

Tôi hờ hững đáp, chẳng chú ý mình thốt ra những gì, chỉ là buột miệng đưa đẩy trong khi tiếp tục quét tia nhìn về phía nó và gấp gáp sàng lọc các ý nghĩ trong đầu.

Tôi nhớ truyện Cóc Tía. Đây là câu chuyện thằng Tường đặc biệt yêu thích. Tôi nghĩ không phải tự nhiên mà nó rất cưng con cóc dưới gầm giường và khóc sưng cả mắt ngày con Cu Cậu già từ cõi đời.

Tôi cũng nhớ câu hỏi Tường từng hỏi tôi "Công chúa có thật trên đời không, anh Hai?". Về mặt nó lúc hỏi câu đó nom mơ màng đến mức tôi tin chắc nó đang tư tưởng đến nàng công chúa trong câu chuyện và dĩ nhiên nó chính là chàng phò mã trong câu chuyện dở ẹc đó.

“Hồi xưa thì có, bây giờ tao nghĩ chắc là không có”, lúc đó tôi đã trả lời thằng Tường như thế và tôi nghĩ ý nghĩa của câu nói có lẽ đã ngấm vào vỏ não nó cho nên tôi không nghe nó lặp lại thắc mắc ngô nghê đó thêm một lần nào nữa.

Vậy mà bây giờ nó bỗng hô hoán lên như một kẻ vừa va đầu phải gốc cây.

Cố nén sự bấn loạn cứ chực khiến chân tôi nhảy lên, tôi tiếp tục dò xét bằng giọng điềm tĩnh:

- Em nhìn thấy công chúa ở đâu?

- Lúc này công chúa đứng cạnh cửa sổ. Cô ta giương mắt lên nhìn em. Công chúa còn mỉm cười với em nữa đó, anh Hai. - Tường đáp giọng vui vẻ hiếm có, rõ ràng nó vẫn chưa ra khỏi trạng thái phấn khích.

Tôi lại hỏi, lần này giọng đã bắt đầu đứt khúc:

- Công chúa đứng ngoài cửa sổ nhìn vô... thật à? Em không hoa mắt... đó chứ?

- Thật mà, anh Hai! - Tường mở to mắt, có vẻ hết sức ngạc nhiên khi thấy tôi tỏ ra ngờ vực - Khi công chúa bỏ đi, em chồm dậy nhìn theo. Và... em ngồi lên được lúc nào không hay.

- Là nhờ nhìn theo công chúa đấy? - Tôi hỏi, cái kiểu hỏi giống như châm biếm nhưng thực ra tôi chỉ muốn bày tỏ sự kinh ngạc.

- Dạ.

Tường gật đầu và không đợi tôi hỏi tiếp, nó liền thoáng kể:

- Công chúa đẹp lắm, anh Hai. Công chúa mặc áo đầm xanh, tay phồng, có tua ren màu hồng. Mái tóc cô ta cũng thắt nơ hồng. Trên cổ có đeo một xâu chuỗi ngọc màu tím nữa...

Vả mặt em tôi bỗng chìm vào mơ màng, giống như khuất sau một màn sương mỏng, cứ như nó đang nhìn thấy cô công chúa trong từng lời kể của mình. Tôi đã định kêu nó tả hình dáng của công chúa để kiểm tra xem đầu óc nó có đúng là đang gặp trực trặc hay không thì nó đã làm chuyện đó một cách hào hứng và chi tiết

đến mức tôi không thể không tin đã có một nàng công chúa đứng ngoài cửa sổ mỉm cười với nó sáng nay.

Niềm vui của mẹ tôi khi thấy thằng Tường ngồi dậy được có lẽ không có bút mực nào tả xiết.

Ngay ngày hôm đó, mẹ tôi đã tắt tả chạy ra nhà ông Xung cảm ơn ông rồi rít và mời ông vào nhà.

Ông Xung mặt tươi roi rói, ông thể hiện niềm vui đó bằng cách liên tục khoát tay:

- Tôi đã bảo rồi mà! Tôi đã bảo rồi!

Dĩ nhiên tôi không nói với mẹ tôi về nàng công chúa kỳ lạ bên cửa sổ. Tôi cũng dặn thằng Tường không được hé môi với bất cứ ai và khi nó trở mắt ra nhìn tôi, tôi giải thích với nó rằng đây là một bí mật kỳ diệu chỉ hai anh em biết với nhau thôi.

Thực ra tôi chỉ sợ mẹ tôi phát hoảng khi nghe câu chuyện khó tin đó. Chắc chắn mẹ tôi sẽ nghĩ đầu óc thằng Tường không bình thường, giống như tôi từng nghĩ.

Dĩ nhiên bây giờ tôi đã nhìn câu chuyện của Tường bằng ánh mắt khác. Tôi ngờ ngợ cô công chúa mà nó mô tả tỉ mỉ với tôi có thể là nó nhìn thấy thật. Nếu là ảo ảnh, Tường không thể nhớ rõ từng chi tiết trong cách ăn mặt như vậy. Cả chuyện tuổi tác nữa.

Khi mẹ tôi tiễn ông Xung ra cửa, nó quay sang tôi, tươi tỉnh khoe:

- Cô công chúa đó nhỏ tuổi lắm, bằng cỡ em à, anh Hai!

Tôi tính hỏi lại “Mày có chắc không?” nhưng thấy câu hỏi đó chẳng có ý nghĩa gì, bèn buột miệng bâng quơ:

- Thế công chúa có nói gì với mày không?

- Công chúa không nói gì hết á. Cô ta chỉ giương mắt lên nhìn em. Rồi mỉm cười. Sau đó là bỏ đi.

Tôi tính hỏi “Bỏ đi về hướng nào?” nhưng một lần nữa tôi lại thay đổi ý định. Cô công chúa đó nếu có thật thì chắc thằng Tường cũng không thể biết cô ta đến từ đâu và đi về hướng nào. Tôi đoán cô ta đến từ phía nghĩa trang vì cửa sổ cạnh giường nằm của Tường quay về hướng đó. Phỏng đoán đó khiến tôi thấy chần chừ. Tôi cố xua đuổi ý nghĩ đó là một hồn ma nhưng tóc sau gáy tôi dựng hết cả lên.

Hai ngày sau, cô công chúa hôm nọ lại xuất hiện. Lại đúng vào lúc mẹ tôi sai tôi qua nhà ông Bé mua cải con.

Tôi về tới nhà thì cô công chúa kỳ bí đã đi rồi, còn thằng Tường thì đang đứng gác tay lên bậu cửa sổ nhìn ra bên ngoài.

Lần này tôi không sửng sốt bằng hôm trước nhưng sự vui mừng trong lòng tôi so với lần đầu tiên nhìn thấy Tường ngồi lên khỏi giường giống như một quả bóng được thổi phồng lên gấp đôi.

Tôi reo lớn:

- A, thằng Tường đứng lên được rồi, mẹ ơi!

Ngày hôm đó nhà tôi vui như mở tiệc. Mẹ tôi nước mắt lưng tròng, lại chạy đi tìm ông Xung.

Thằng Tường đã bỏ được chân xuống đất, đã tự mình đứng lên nhưng chưa bước đi được. Thậm chí để đứng vững, nó phải vịn vào cửa sổ. Nhưng ngay cả như vậy, đó cũng là một sự kiên đáng để mẹ tôi hớn hờ đi khoe khắp làng.

Thực sự tôi cũng không rõ những chuyển biến tích cực về bệnh tình của thằng Tường là do tác dụng của thuốc bắc hay do sự xuất hiện của cô công chúa, hay là do cả hai. Mặc dù điều đó chẳng có gì quan trọng so với kết quả mà nó đem lại, tôi vẫn tò mò hỏi Tường khi chỉ có hai anh em:

- Công chúa lại đến hờ mày?

- Dạ.

- Cũng mặc chiếc áo đầm xanh như hôm nọ hờ?

- Dạ. - Tường chớp chớp mắt và lúc lắc mái tóc mượt - Nhưng hôm nay công chúa thất nơ màu trắng.

Tôi nheo mắt:

- Thế lần này công chúa có nói gì với mày không?

- Có. - Mặt thẳng Tường ửng lên - Công chúa chỉ nói có... hai tiếng thôi, anh Hai.

- Hai tiếng gì? - Tôi hỏi và nắm chặt lấy tay nó, vừa như muốn truyền hơi ấm để nó thêm can đảm vừa sợ nếu không làm thế thì nó sẽ không đời nào chịu mở miệng.

Tường lộ vẻ bối rối. Phải rất vất vả câu trả lời mới lọt ra khỏi đôi môi nó, với một âm vực thấp đến độ tôi phải vừa vểnh tai vừa nhìn chăm chăm vào mặt nó để đoán xem nó (hay công chúa cũng thế) nói gì:

- Công chúa nói: “Phò mã”.



Suýt chút nữa tôi đã ôm bụng cười. Nhưng tôi đã kịp kềm cử chỉ bất nhã đó lại. Tôi cố sửa giọng ngay ngắn nhưng vẫn không giấu được cảm hứng giễu cợt:

- Thế công chúa gọi mày là “phò mã” đấy?

Tường nhìn đi chỗ khác, có vẻ nó cảm nhận được giọng điệu bông lơn của tôi.

- Thế là công chúa chọn mày rồi. Mày sẽ làm phò mã, trạng nguyên rồi tể tướng. Y như trong truyện.

Tôi trêu Tường nhưng trong bụng suy nghĩ rất lung. Bây giờ thì tôi tin chắc em tôi đã nhìn thấy người con gái mà nó tin là công chúa. Áo ảnh không thể lặp lại đến hai lần và điều quan trọng nằm ở chỗ trừ câu chuyện về nàng công chúa bên cửa sổ, mọi hành vi, cử chỉ lẫn lời ăn tiếng nói của Tường đều bình thường, không có dấu hiệu nào cho thấy nó vừa bị chó dại cắn.

công chúa từ đâu tới

Kể từ hôm đó, tôi cố tâm không đi đâu, mặc dù vì vậy tôi bị mẹ tôi mắng té tát vì tội lười.

Cả hai lần nàng công chúa bí ẩn xuất hiện đều đúng vào lúc tôi vắng mặt, vì vậy tôi quyết định không ra khỏi nhà suốt một tuần với hy vọng tận mắt nhìn thấy điều mà thằng Tường nhìn thấy.

Tôi tin nếu cô công chúa đó có thật thì cô ta sẽ lại đến thăm “pò mã” Tường.

Những ngày chờ đợi dài dằng dặc. Sáng nào tôi cũng chạy qua bên kia đường lộ, ngồi khuất sau bụi mấu đơn, hồi hộp nhìn về phía cửa sổ nhà tôi, nơi thằng Tường nằm. Ngồi một lát không thấy gì lại chạy về chơi với Tường, rồi kiếm cớ chạy qua.

Tôi lót dép dưới mông, ngồi bẹp xuống cỏ cho khỏi mỏi chân, vừa quan sát vừa nghĩ ngợi mông lung. Tôi ước chi chú Đàn còn ở nhà, tôi sẽ hỏi chú về nàng công chúa. Chắc hẳn chú Đàn sẽ nói cho tôi biết nàng công chúa đó có thật không và vì lý do gì cô ta lại đến làng tôi. Rồi đức vua và hoàng hậu nữa. Đức vua và hoàng hậu là ai và vương quốc của họ ở đâu?

Tôi lại nghĩ lan man đến con Cu Cậy của thằng Tường. Con Cu Cậy đã chết rồi nhưng nó vẫn phù hộ chủ nhân của nó. Nó không có viên ngọc cải tử hoàn sinh như con cóc tía trong truyện cổ nhưng đêm đêm có lẽ nó vẫn bí mật hiện về và âm thầm thổi sức mạnh vào đôi chân của em tôi. Nó đem về từ nơi xa xôi nào đó một nàng công chúa bí ẩn để em tôi hào hứng đến mức quên băng tẩm lưng đau.

Tôi ngồi và ngồi, nghĩ và nghĩ, đến ngày tứ tư đã bắt đầu buồn chán. Tôi cũng sợ những đứa bạn trong làng bắt gặp, hỏi tôi ngồi làm gì ở đây tôi sẽ không biết trả lời như thế nào.

Qua ngày thứ năm, ý định bỏ cuộc vừa nảy mầm trong đầu tôi thì tôi chợt nhìn thấy điều mà tôi mong ngóng.

Công chúa, một nàng công chúa xinh đẹp đột ngột hiện ra từ đâu đó giữa nghĩa trang và đang chạy như bay về phía nhà tôi trên đôi hài nhỏ nhắn. Trông như cô đang lướt đi trên cỏ, những tua ren kim tuyến trên tay áo và chuỗi ngọc trên cổ lấp lánh trong nắng mai nhìn từ xa tựa như những ngôi sao đang di chuyển giữa ban ngày.

Tim tôi như ngừng đập, và tôi khẽ nhòm người lên khi cô lách qua dây hàng rào xộc xệch phía sau vườn nhà tôi và lọt vào trong sân.

Trong một giây, tôi định co cẳng chạy về nhà nhưng một giây sau đó nữa tôi tin rằng quan sát từ xa là cách tốt nhất.

Cuối cùng tôi vẫn nấp sau bụi mấu đơn bên này đường lộ, căng mắt nhìn, những dấu hỏi bay lượn trong óc như bướm bướm.

Đúng như tôi nghĩ, cô nhón chân đi về phía cửa sổ, đưa mắt nhìn vào bên trong. Tôi không rõ cô có cười với Tường hay không hay đang nói gì, chỉ thấy dáng điệu trông cô rất vui vẻ và một lát sau tôi thấy em tôi nhô đầu bên cửa sổ.

Có vẻ như cả hai đang trao đổi với nhau một điều gì đó, rất ngắn, có thể mỗi người chỉ nói đúng một câu, vì ngay sau đó tôi thấy Tường biến mất nơi khung cửa sổ. Tôi đoán nó lại ngồi xuống giường vì mệt hoặc vì mỏi chân, nhưng ngay lập tức tôi biết mình sai lầm.

Tường lại hiện ra, nhưng lần này ở khung cửa lớn bên hông nhà. Tôi phải đưa tay lên dụi mắt hai, ba lần để tin rằng Tường đã đi lại được và điều đó khiến tôi mừng rỡ đến mức tôi cảm nhận rõ rệt trái tim tôi đang bắt đầu nhảy múa.

Tường chỉ đứng một chỗ, tay vịn vào khung cửa, có lẽ nó chưa thể đi xa hơn. Trong khi tôi nghĩ cô công chúa nhỏ sẽ bước về phía Tường thì cô chỉ đưa tay lên vẫy chào em tôi (chắc là có mỉm cười) rồi quay mình đi về phía hàng rào.

Sau thoáng giật mình vì bất ngờ, tôi choàng tỉnh, lập tức bật dậy và co giò đuổi theo.

nơi trú ngụ của công chúa

Tôi bị công chúa bỏ một quãng xa.

Lẽ ra tôi đã đến gần cô hơn nhưng vì Tường còn đứng bên khung cửa nhìn theo, tôi không thể đuổi theo công chúa bằng đường ngắn nhất.

Tôi phải vòng qua phía nhà cũ của con Mận để tránh tầm mắt của Tường và đến khi tôi đặt chân lên thảm cỏ ở bìa nghĩa trang thì công chúa chỉ còn là một chấm nhỏ ở tít đằng xa.

Như vậy, cô không đến từ nghĩa trang. Cô không phải là một hồn ma. Ý nghĩ đó sưởi ấm tôi được một chút nhưng khi gò má tôi vừa có được một ít sắc hồng thì ý nghĩ tiếp theo khiến mặt tôi trắng bệch trở lại.

Tôi chợt nhớ bên kia nghĩa trang là đồi Cỏ Úa, đi xa hơn sẽ tới xóm Miếu, một nơi chốn xem ra còn đáng sợ gấp nghìn lần nghĩa trang.

Tôi chưa bao giờ đặt chân tới xóm Miếu. Ba mẹ tôi chẳng quen ai ở đó. Và sự thực cũng chẳng có ai cả gan cất nhà ở xóm Miếu, trừ ông Tám Tàng thầy cúng nay hành nghề mổ lợn thuê trong làng.

Thằng Sơn từng nơm nớp kể tôi nghe về con cọp thọt chân biết nghe tiếng người đang ngụ trong khu rừng thưa ở xóm Miếu. Lúc đầu tôi không tin, sau đó nghe chính miệng chú Đàn xác nhận tôi bắt đầu ngờ ngợ và đến khi tôi phát hiện tụi bạn tôi đưa nào cũng bị ba mẹ cấm ngặt chuyện léng phéng xuống xóm Miếu thì sự ngờ vực đã bị xóa tan.

Có bao giờ công chúa là do ma cọp này hóa ra để dẫn dụ em tôi? Câu hỏi nóng bỏng như một cái que cời than cắm trong đầu tôi khiến tôi phải xộc tay vào tóc, một cử chỉ như để dập tắt nỗi sợ trong khi chân tôi vẫn không ngừng bước.

Thực sự thì khi thấy cô công chúa kỳ lạ lên tới đỉnh đồi Cỏ Úa và không có vẻ gì muốn dừng lại, chân tôi đã muốn thối lui. Nhưng tôi chỉ phân vân có một lát, sự hiếu kỳ lại chiếm lấy cặp giò tôi, tiếp tục khua về phía trước.

Lần đầu tiên tôi lên tới đỉnh đồi Cỏ Úa. Xưa nay, tôi vẫn cùng tụi bạn chơi đùa, chạy nhảy trên bãi cỏ mênh mông của nghĩa trang, rủ nhau thi thả diều hoặc lượm phân bò khô hun khói để dụ bọ rầy vào những chiều trời đông đầy gió. Nhưng chưa bao giờ tôi leo lên đồi.

Lúc đó tôi chưa nghe về truyền thuyết xóm Miếu, nhưng cứ mỗi lần hướng mắt lên đồi Cỏ Úa hoang vu, tôi vẫn bắt gặp mình gầy gầy sốt. Khung cảnh trơ trụi với những vạt cỏ cháy khô, xen lẫn màu xanh thưa thớt của những bụi chà là nhọn hoắt gieo vào đầu tôi một ý nghĩ không tên, nhưng âm u và buồn tẻ.

Xóm Miếu là một bức tranh hiu quạnh theo kiểu khác, nó nhiều màu xanh hơn so với đồi Cỏ Úa tím trong màu vàng của đất cằn và cỏ cháy.

Nhưng dù đổi màu, nó vẫn là bức tranh mô tả về sự hoang vắng và tạo cảm giác rờn rợn với một co cọt thành tinh đang rình rập đâu đó trong một góc tối của bức tranh. Điểm sinh động duy nhất mà tôi nhìn thấy là nàng công chúa đang dạo bước giữa những hàng cây thưa.

Lúc này cô đã đi chậm lại, không biết cô hái khi nào mà trên tay cô bây giờ là một bó hoa dại nhiều màu.

Trong khi cô tung tăng hái hoa bắt bướm giữa rừng xanh, tôi đã có cơ hội thu ngắn khoảng cách giữa hai người và đến một lúc tôi tự dặn mình phải thận trọng nếu không muốn bị cô phát hiện.

Đột nhiên tôi nhận ra sự sợ hãi đã rời bỏ tôi. Quá chú tâm đến công chúa, trong một lúc tôi quên bằng con ma cọt, hơn nữa cho đến lúc này con cọt thành tinh đó chưa tỏ dấu hiệu gì cho thấy nó đang có mặt trong khu rừng này, trừ trường hợp nó chính là công chúa. Nhưng trực giác của tôi mách bảo rằng đó là điều không đáng tin.

Mãi rồi công chúa cũng ra khỏi khu rừng, hay khu rừng ra khỏi công chúa thì cũng thế, vì những hàng cây không thể kéo dài mãi.

Một ngôi nhà tranh, giống như mọi ngôi nhà khác trong làng, lọt vào tầm mắt tôi khi tôi theo chân công chúa ra khỏi rừng.

Công chúa đi chưa tới cửa nhà, đã có tiếng quát bên trong vọng ra, ý nghĩa thì âu yếm nhưng ngữ điệu giận dữ, có lẽ phát ra từ một cái miệng đang phân vân giữa hai thái độ:

- Con đi đâu về đó con?

Đức vua và công chúa

Tiếng quát làm tôi giật bắn mình, vội lẩn vào sau một gốc cây.

Tôi giật thêm một cái nữa khi liền sau tiếng quát, người đàn ông trong nhà đã tiến ra trước khung cửa.

Tôi há hốc miệng. Đó đích thị là một đức vua.

Ngài đang đội một cái vương miện bằng bạc, vương miện nhỏ hơn đầu ngài nên có vẻ chỉ bám hờ trên chòm, tóc ngài xổ ra bốn phía như những túm bờm. Ngài mặc một chiếc áo trắng dài tận gót, quần quanh ngực là tấm khăn choàng có vẻ như làm bằng lông thú và mặc dù không lâm chiến với kẻ địch, tay ngài vẫn vung vẩy một thanh báu kiếm.

- Tâu phụ vương, con chỉ đi chơi loanh quanh trong rừng thôi ạ.

Câu trả lời của công chúa khiến quai hàm tôi cứng đờ vì không thể há to hơn nữa. Chẳng lẽ cô là công chúa thật và người đàn ông kia là đức vua thật?

- Hoàng nhi! - Đức vua hạ thanh kiếm xuống - Đây không phải là lần đầu con không nghe lời ta.

- Con xin lỗi phụ vương.

Công chúa đáp, trông cô không có vẻ gì sợ hãi hay hối lỗi, có lẽ cô biết rõ tình yêu bao la của vua cha dành cho cô. Nói xong, cô nhảy chân sáo vào nhà. Trông cô thật vui tươi, giống như những bông hoa đang đong đưa trên tay cô.

Đức vua nhìn theo, thở dài:

- Khổ thân con bé!

Lần này, tôi bỗng nhận ra giọng của đức vua rất quen, và đến khi tôi nhớ ra chỉ có một người dám cất nhà ở xóm Miếu thì tôi nhận ra ngay đức vua chính là ông Tám Tàng mồ lợn.

Như bị ai đánh mạnh vào đầu, óc tôi ngừng suy nghĩ mất một lúc. Đến khi tôi choàng tỉnh, đức vua – à không, bây giờ là ông Tám Tàng – đã biến mất sau khung cửa.

Năm phút sau tôi đã ở bên hông nhà ông, hồi hộp dán mắt vào khe hở giữa các tấm ván ghép, cảm giác y hệt lúc tôi cùng tụi bạn chen nhau coi cạp các gánh hát lưu diễn thỉnh thoảng vẫn về làng dựng rạp trên những bãi đất trống.

Ở phía trong, ông Tám Tàng lúc này đã ngồi xuống ghế, vương miện vẫn còn trên đầu nhưng thanh kiếm đã đặt ngang trên mặt bàn. Bây giờ, nhìn ông ở khoảng cách gần, tôi thấy mặt ông có vẻ nhàu nhò, mệt mỏi, trông ông không giống đức vua nữa. Ông giống một kép hát về chiều hơn.

Công chúa đang lui cui đằng góc bếp, thỉnh thoảng trả lời những câu hỏi của vua cha trong khi vẫn không ngừng giở các nắp nôi để kiểm thức ăn.

Những tiếng “phụ vương”, “hoàng nhi” đẽm trong câu đối đáp của hai cha con không còn làm tôi ngạc nhiên nữa, chỉ khiến tôi buồn cười.

- Tâu phụ vương, con vừa nhìn thấy phò mã.

Công chúa bỗng nói, lần này thì cô quay hẳn người lại để có thể nhìn vào mặt đức vua.

Bên ngoài bức vách, tôi phải cắn chặt môi để tâm trí đừng lãng đi.

- Phò mã à? - Ông Tám Tàng thờ ơ hỏi lại, dường như ý nghĩa của lời thông báo nghiêm trang kia chưa kịp ngấm vào tai ông.

- Dạ. - Công chúa đáp bằng giọng hớn hờ như thể cô vừa tìm thấy một thứ ăn được trong chạn - Phò mã đẹp trai lắm, tâu phụ vương.

Như sực hiểu ra cô con gái đang nói gì, đôi mày ông Tám Tàng lập tức cau lại:

- À, ra là phò mã!

Đôi mắt ông xoáy vào mặt công chúa, vẻ căng thẳng:

- Con gặp hắn ở đâu?

- Dạ, ở bên kia nghĩa trang...

Tôi thấy quai hàm ông Tám Tàng đột ngột bạnh ra, dấu hiệu không nhằm được của sự tức giận. Nhưng khi nói với công chúa, ông cố tìm một giọng điệu thật kèm chế để cô không sợ hãi:

- Hoàng nhi! Ta đã dạy con bao nhiêu lần rồi. Là con không được vượt khỏi ngọn đồi.

Công chúa biết vua cha không hài lòng. Cô cụp mắt xuống, đứng yên.

Tôi nhìn kỹ cô và nhận ra chiếc áo của cô đã cũ, và chắc may bằng thứ vải rẻ tiền nên màu xanh nhiều chỗ đã bợt đi, nhìn gần trông nó giống như một tấm vải nhuộm dối.

Xâu chuỗi cô đeo trên cổ có lẽ cũng không phải là ngọc, cũng không được là đá, đó là loại vòng đeo cổ kết bằng những hạt nhựa nhiều màu người ta vẫn bày bán lênh khênh trước cổng trường huyện.

- Ta đã nói cho con biết bên kia ngọn đồi là vương quốc của kẻ thù. Nếu con để họ bắt gặp, con sẽ bị họ giết hại ngay lập tức...

Đầu tôi kêu ong ong. Một cảm giác buồn bã và thương cảm chiếm lấy người tôi từng phút một. Rõ ràng, cho con ông Tám Tàng đã bị điên. Ông Tám Tàng mỗ lợn nhiều quá nên chắc bị ma lợn trả thù. Ma lợn ám cả hai cha con, biến căn nhà ông thành một gánh hát kỳ dị. Dù cố gắng tôi vẫn không sao gạt bỏ được ý nghĩ hai cha con ông đang bị số phận đẩy vào một thế giới khác, âm u và xa vắng, tách biệt hẳn với thế giới loài người – không chỉ về mặt địa lý.

Bị sự thần thờ nhấn chìm, tôi bất giác để một tay rơi xuống, chạm vào một cán cuốc dựng hờ bên vách làm chiếc cuốc ngã ra va vào một chiếc thau nhôm móp méo treo lủng lẳng kế đó.

Tôi hoảng hồn đưa tay bụm miệng, như thể nếu không phải tôi đang rên lên với những ngón tay thì có lẽ tôi đang tưởng những tiếng lanh canh kia vừa phát ra từ miệng tôi.

Trong lúc tôi cố tin những người trong nhà không ai nghe thấy hoặc nếu nghe thấy cũng chẳng để ý thì ông Tám Tàng đã lướt đi rất nhanh bên kia vách. Đến khi tôi ngoảnh lại đã điếng người thấy ông đứng sững ngay cửa, gương cặp mắt kinh ngạc ra nhìn tôi.

Tiếp theo sự kinh ngạc là sự giận dữ, chắc thế, vì tôi thấy ông lấp bắp, những cơ mặt không ngừng co giật làm mặt ông méo đi:

- Người... người...

thanh kiếm của đức vua

Khuôn mặt tôi chắc cũng đang biến dạng vì sợ hãi.

Tôi cũng nghe mình lắp bắp, giống như tôi vừa đánh rơi tiếng nói ở ngoài bìa rừng:

- Bác... bác...

Tôi định nói “Bác tha cho con” mặc dù tôi cũng không biết tôi xin tha về tội gì. Nhưng cái lưỡi tôi đột ngột thụt đi đâu mất.

Ông Tám Tàng có vẻ định làm gì đó, tôi thấy thanh kiếm ông đang cầm trên tay rung bần bật, nhưng ngay lúc đó công chúa hiện ra bên cạnh ông. Cũng như đức vua, cô giương mắt ra nhìn tôi. Tôi thấy mắt cô đen láy, và đôi mắt đó lúc này đang mở rất to, dĩ nhiên là cô cũng rất kinh ngạc, hẳn vì đã lâu cô không thấy bóng người lai vãng ở khu vực này.

Thái độ ông Tám Tàng lập tức thay đổi khi cô con gái bước ra.

Như bị ai chùi, vẻ giận dữ trên mặt ông biến mất không còn một dấu vết, và khi nói tiếp câu thứ hai thì ông đã kịp tròng vào mặt vẻ tôn nghiêm của một đức vua:

- Người yết kiến trẫm có việc gì?

Tôi đực mặt ra một lúc. Vẻ ngẩn ngơ của tôi chỉ tan đi một nửa khi tôi thoáng thấy cái nháy mắt của ông, rồi tan nốt phần còn lại khi tôi ngờ ngợ đoán ra ông muốn gì.

Tôi không chắc lắm sự phỏng đoán của mình, nhưng vẫn nói, hết sức cung kính, đầu cúi thấp:

- Muôn tâu bệ hạ, thần đến đây...

Đột nhiên tôi nhận ra mình cũng hóa thành một vai tuồng và ý nghĩ đó khiến tôi dở khóc dở cười.

- Thần đến đây... đến đây...

Tôi bối rối lặp lại, không biết phải bịa ra mục đích gì. Đang phân vân, tôi chợt bắt gặp cái nhìn hiếu kỳ của công chúa, liền nói:



- Thần được biết bệ hạ treo bảng tuyển phò mã...

Tôi mới nói tới đó, ông Tám Tàng chưa kịp đáp, công chúa đã phản ứng ngay. Cô xua tay, rồi rít:

- Khỏi, khỏi. Ta không tuyển người làm phò mã đâu. Ta đã chọn phò mã rồi.

- Đúng rồi! - Ông Tám Tàng phụ họa - Trẫm đã kén phò mã cho công chúa rồi.

Thình lình ông hét lớn, tay giơ cao thanh kiếm lên khỏi đầu:

- Người đến đây quấy rầy, trẫm quyết không tha mạng cho người.

Vừa nói ông vừa xông ra khỏi cửa khiến tôi bất giác thối lui một bước, trái tim muốn rớt khỏi lồng ngực.

Ông Tám Tàng nháy mắt với tôi lần nữa trước khi bỏ kiếm xuống.

Tôi hơi hoàn hồn khi nhắc thấy cái nháy mắt ra hiệu của ông nhưng khi thanh kiếm chém đánh vù qua tai, tôi vẫn phải nghiêng đầu tránh rồi co giò bỏ chạy.

Tôi nghe tiếng chân ông Tám Tàng thành thịch phía sau, tiếng lưỡi kiếm chém soàn soạt vào cây lá, và tiếng của ông nữa. Ông vừa khua thanh kiếm vừa quát:

- Chạy đi đâu! Trẫm đã ra tay thì người đừng hòng thoát!

Phía trước, tôi vẫn chạy vắt chân lên cổ. Cho đến lúc đó, tôi không biết những cái nháy mắt của ông là tín hiệu của người tỉnh hay là dấu hiệu của người điên.

Tôi chạy cuống cuống, miệng thở dốc, ngực áo phồng lên xẹp xuống gập gáp, chỉ hãm đà phi lại khi nghe tiếng ông Tám Tàng cất lên sau lưng:

- Dừng lại đi con! Bác chỉ giả vờ thôi!

Giọng ông lạ hoắc, như mượn của ai. Và tôi không còn nghe tiếng chân ông nện lên mặt đất nữa.

Khi tôi quay mặt lại thì ông Tám Tàng đã không còn giống đức vua nữa. Cái vương miện rơi mất tự lúc nào. Tấm khăn choàng cũng không còn trên cổ. Tóc ông xơ tung, rối bời, đỏ và vàng – như rơm khô. Chiếc áo dài trắng nhìn gần đã ngả sang một màu rất khó gọi tên, nó nằm giữa màu mỡ tra bánh xe và màu khói thuốc, và có vẻ được may từ một tấm drap giường cũ kỹ, càng tang thương hơn khi nó bị các cành cây đâm thủng và móc rách vô số chỗ trên đường ông đuổi theo tôi.

Trước mặt tôi lúc này, ông Tám Tàng không giống một đức vua đã đành, ông cũng không giống ông Tám Tàng mổ lợn hoạt bát thỉnh thoảng tôi vẫn nhìn thấy trên đường làng. Trong tia nhìn dò xét của tôi, đó là một người đàn ông nhếch nhác, tiều tụy như vừa thoát ra một đám cháy, nếu là vua thì giống một ông vua vừa bị quân phiến loạn cướp ngôi và truy sát đã nhiều ngày.

- Bác... bác...

Tôi lấp bắp, giương to mắt nhìn người đàn ông lúc này đã đứng gần đến mức tôi nghe rõ cả tiếng thở hổn hển của ông.

Ông Tám Tàng chống thanh kiếm xuống đất, thở dài sàu sàu, bây giờ tôi đã nhận ra thanh báu kiếm của ông chỉ là một cây kiếm gỗ được sơn phết sặc sỡ nơi chuôi, giống như đồ chơi của trẻ con:

- Con gái bác mắc bệnh ngớ ngẩn. Kể từ ngày nó bị té trong rạp xiếc...

“ConNhi!”, tôi sửng sốt kêu lên trong đầu.

Tôi biết con Nhi con ông Tám Tàng.

Nó bằng tuổi với thằng Tường nhưng học sau em tôi một lớp. Cách đây ba năm, đoàn xiếc mô tô bay về dựng rạp ở sân trường làng, con Nhi mê tít, nửa đêm trốn khỏi nhà chạy tới chỗ đoàn xiếc xin làm chân quét dọn (chỉ với mơ ước ngày nào cũng được coi xiếc không tốn tiền), bị ông Tám Tàng rượt theo bắt lại.

Các đoàn xiếc ít khi về diễn ở làng tôi vì người xem không đông bằng trên huyện. Năm đó, đoàn xiếc về làng là nhờ chú Đản năn nỉ. Chú quen biết với ông trưởng đoàn, người rất mê tài thổi acmônica bằng tay trái của chú và năm lần bảy lượt đề nghị chú gia nhập đoàn của ông nhưng lần nào chú cũng từ chối, với lý do phải ở nhà chăm sóc bà nội tôi.

Rạp xiếc mô tô bay giống như một cái lồng hình trụ, bằng ván, cao khoảng mười mét hoặc hơn nữa, phía trên có mái che bằng vải bạt để khán giả tránh nắng. Chung quanh miệng lồng là một bao lơn cũng bằng ván được chống đỡ bằng các cây cọc và có cầu thang hình xoắn ốc để khán giả leo lên bao lơn đứng xem.

Đám trẻ làng tôi rất mê xiếc mô tô bay. Khi chàng trai hoặc cô gái từ một cánh cửa bí mật nào đó lái mô tô ra giữa khoảng đất trống dưới đáy lồng và rú ga ầm ĩ, trái tim trong lồng ngực tụi tôi đã đập dồn. Đến khi người cưỡi xe chạy vài vòng dưới đất rồi bất thần rồ máy phóng vọt lên vành lồng chạy vòng quanh, cả người lẫn xe nằm song song với mặt đất thì trái tim của khán giả đã muốn văng ra ngoài.

Tôi còn nhớ rõ tai nạn của con Nhi. Chuyện đó xảy ra sau hôm nó trốn theo đoàn xiếc mô tô bay một ngày. Trước đó, con Nhi đã được ba nó dắt vào rạp rồi. Có lẽ sợ nó mê xiếc tiếp tục bỏ nhà trốn đi, ông Tám Tàng bầm bụng mua vé dắt nó đi xem lần nữa cho nó đỡ thèm.

Hôm đó, hai chiếc mô tô chạy trên vành lồng cùng lúc. Người con trai đeo râu giả, mặc hoàng bào của nhà vua, người con gái

mặc trang phục công chúa. Hai chiếc xe rượt bắt nhau quanh chiếc lồng, lúc vọt lên cao lúc sà xuống thấp, trông vô cùng ngoạn mục. Đức vua chạy sau, thỉnh thoảng gào lên “Hoàng nhi, con về nhà đi”. Công chúa rạp mình trên xe, ngừng nguẩy đáp “Con không về đâu, tâu phụ vương”.

Lũ trẻ chúng tôi giật mình thon thót, cứ sợ đức vua và công chúa va vào nhau. Chỉ có con Nhi là không sợ. Giữa những gương mặt đang tái đi vì lo lắng, nó cứ cười khanh khách một cách thích thú.

Mỗi lần chiếc mô tô đến gần, nó còn hào hứng đưa tay vẫy nhà vua và công chúa. Biến cố bất ngờ xảy đến lúc công chúa tinh nghịch phóng xe lên cao, đầu nhô lên khỏi mép lồng và nhoẻn miệng cười với con Nhi. Không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào, hay do phần khích quá mức, con Nhi rướn người khỏi bao lơn thò tay nắm tay công chúa, nắm thật chặt.

Tôi chỉ kịp thấy ánh mắt của cô diễn viên xiếc lóe lên đầy hoảng sợ và miệng cô há ra, nhưng tiếng la của cô chưa kịp rời khỏi đôi môi, cô đã rớt khỏi yên xe và cùng với con Nhi bàn tay vẫn còn nắm chặt tay cô, cả hai cùng rơi xuống. Trong khi đó, chiếc mô tô không người lái vẫn tiếp tục lao đi thêm gần một vòng rồi văng ra khỏi vành lồng, rơi xuống theo.

Sự nhốn nháo, kinh hãi bùng lên và nhanh chóng lan ra trong người xem như một đám cháy. Tiếng la hét, tiếng kêu gào lập tức biến thành một cơn bão âm thanh nhấn chìm mọi người dưới một nỗi khiếp đảm chưa từng có.

Ở tít phía dưới, nhân viên của đoàn xiếc túa ra từ chiếc cửa ngách bí mật, cuống quýt bu quanh hai thân người đang nằm bất động. Như muốn thăm kịch được tô đậm hơn nữa, chiếc mô tô rơi đánh “uỳnh” như động đất, tay lái va vào đầu con Nhi một cú như trời giáng.

Bây giờ hồi tưởng lại khung cảnh của ngày hôm đó, người tôi vẫn còn run lên. Những hình ảnh lướt qua trong trí nhớ làm tôi cảm thấy đau đớn như ai đang kéo một lưỡi cưa trong đầu tôi.

Những ngày sau đó, cô diễn viên xiếc hồi tỉnh lại trong bệnh viện với một chân và dăm xương sườn bị gãy. Riêng con Nhi thì vẫn không có dấu hiệu gì cho thấy nó sẽ mở mắt nhìn đời cùng với tụi tôi lần nữa.

Ngoài thờ mong manh, yếu ớt đang chờ tắt, tất cả các phần khác trên người nó có vẻ như đã chết. Hơi nóng trên cơ thể nó lịm dần. Các bác sĩ lắc đầu. Cuối cùng, ông Tám Tàng ủ rũ ẵm nó về nhà, vừa đi vừa tắm nước mát như mưa trên mặt con.

nỗi lòng của ông Tám Tàng

Ông Tám Tàng dời nhà xuống xóm Miếu ngay ngày hôm sau. Ông đặt con Nhi trên chiếc xe bò, cạnh mớ đồ đạc chẳng nhiều nhận gì, lặng lẽ kéo đi giữa những ánh mắt u buồn từ trong các cửa sổ nhìn theo.

Ông bảo ông muốn con ông được yên nghỉ ở một nơi chốn yên tĩnh và ông dĩ nhiên không muốn rời khỏi con ông một phút giây nào.

Ông Tám Tàng không tổ chức đám tang con Nhi như thông lệ nhưng trong tâm tưởng của tôi và lũ bạn, con Nhi đã qua đời từ lúc nó nằm thiêm thiếp lắc lư trên xe bò, từng phút một rời xa con đường lộ, băng qua nghĩa trang, đi mãi về phía đồi Cỏ Úa đang bị hoàng hôn nhuộm tím.

Bạn cũng biết đó, ngay cả những người còn sống nhưng nếu lâu ngày không gặp, họ cũng thu mình lại và dần dần mất hẳn dấu vết trong trí nhớ của chúng ta, huống gì người đã khuất.

Con Nhi không những đã chết, mà còn chết được ba năm, vì vậy không có lý do gì để tôi thỉnh thoảng nghĩ về nó, thậm chí tôi không hình dung được từng có một đứa con gái như thế đi qua cuộc đời này.

Lúc này, nghe công chúa gọi ông Tám Tàng là “phụ vương” và nghe ông gọi công chúa là “hoàng nhi”, trong đầu tôi vẫn không nảy ra một mối liên hệ nào giữa cô công chúa trước mặt và con Nhi ngày nào. Cách xưng hô và lối ăn mặc kỳ quái của hai cha con cũng góp phần làm tâm trí tôi lãng đi cho tới khi ông Tám Tàng tự cởi bỏ lốt vua để nói một câu hết sức dân dã “Con gái bác mắc bệnh ngớ ngẩn. Kể từ ngày nó bị té trong rạp xiếc...”.

Chỉ tới lúc đó tôi mới bàng hoàng biết con Nhi chưa chết. Mặc dù cố lục lọi ký ức để tìm lại khuôn mặt của nó cách đây ba năm tôi vẫn chỉ mơ màng tượng một cách mơ hồ, và tôi cũng biết nếu tôi nhớ

chính xác các chi tiết trên khuôn mặt con Nhi thì bây giờ tôi vẫn không thể nhận ra nó, bởi khuôn mặt một đứa bé lúc chín tuổi so với lúc nó chuẩn bị trở thành một cô gái tuổi mười ba hẳn là khác nhau nhiều lắm.

Vì tất cả những lý do đó mà cả tôi lẫn thằng Tường đều không hề bắt gặp trong đầu cái ý nghĩ rằng cô công chúa nhỏ bé tinh nghịch kia là con Nhi trước đây.

Nói ra thì đông dài như vậy, nhưng trên thực tế đoạn phim hồi tưởng đó diễn ra rất nhanh, gần như đồng thời với câu hỏi cà lăm của tôi:

- Con gái của bác vẫn... vẫn... còn sống?

- Ờ, nó vẫn còn sống, con à. Lúc đó bác cũng tưởng nó không thể nào qua khỏi. Buổi tối, ông Xung lò dò đến xóm Miếu, bắt mạch cho con bé, cạy miệng nó đỡ nhân sâm rồi hốt mấy thang thuốc gì đó...

Giọng ông Tám Tàng lẫn vào tiếng gió và tiếng lá reo, không rõ buồn vui nhưng người nghe là tôi cảm thấy lòng nao nao.

Tôi đưa mắt nhìn lên những tàng cây chầy tràn ánh nắng và không hỏi nữa. Bất ông Tám Tàng thuật lại câu chuyện mà ông không muốn đối diện kia chắc ông khổ tâm lắm. Tôi không hỏi nhưng tôi vẫn đoán ra được phần sau của câu chuyện: Con Nhi thoát chết nhưng trở nên ngớ ngẩn, do cú ngã từ trên cao, lại bị tay lái của chiếc mô tô va mạnh vào đầu.

Hình ảnh cuối cùng in vào trí não con Nhi trước lúc nó mê man là đức vua và công chúa, có lẽ vì vậy mà sau khi tỉnh dậy nó luôn đinh ninh nó là công chúa còn ông Tám Tàng là vua cha.

Con Nhi dở tỉnh dở điên, nhưng dù sao tôi thấy nó vẫn sống hạnh phúc trong thế giới riêng của nó. Ông Tám Tàng chắc cũng nghĩ vậy nên ông mày mò may những bộ trang phục hoàng gia cho hai cha con, thậm chí ép mình thay đổi cả cách xưng hô để con gái ông được chìm đắm một cách yên bình trong cõi lãng quên.

Khi chọn cách kỳ dị đó để chở che cho con gái, chắc ông Tám Tàng đau lòng lắm, tôi bù ngùi nghĩ, và có thể đó là lý do câu

chuyện cộp thành tinh ở xóm Miếu ra đời.

Câu chuyện về con ma cộp do ông Xung (hoặc một người nào đó) nghĩ ra để đấm con nít trên đường lộ không bén mảng đến xóm Miếu trêu chọc, quấy rầy con Nhi.

Người lớn trong làng có lẽ không phải ai cũng rõ đầu đuôi nhưng những người biết được sự tình hẳn đã toa rập với ông Xung trong chuyện này để cuộc đời bất hạnh của cha con ông Tám Tàng không bị số phận ném đá thêm lần nữa.

Bữa đó, tôi ra về với những bước chân đầy tâm tư. Ông ong trong tai là lời dặn dò tha thiết, gần như cầu khẩn của ông Tám Tàng: “Con thương bác, thương con Nhi thì đừng kể với ai chuyện này nghe con!”.

“Bao giờ em cũng thích gặp công chúa”

Dĩ nhiên là tôi không kể với ai bí mật của cha con ông Tám Tàng. Trừ thằng Tường.

Thằng Tường đã được công chúa tuyển làm phò mã, nó cần phải biết công chúa là ai. Ngoài ra, sự hồi phục kỳ diệu của nó rất có thể bắt nguồn từ sự xuất hiện của nàng công chúa bên cửa sổ.

- Tường này. Tao vừa gặp công chúa...

Tôi nói, sau khi trở về từ xóm Miếu, cố chọn cách mở đầu thế nào cho câu chuyện ít đột ngột nhất nhưng sau một hồi loay hoay trong vô vọng tôi đành tặc lưỡi nói thẳng.

Tường không lộ vẻ gì ngạc nhiên. Nó cười bẽn lễn:

- Em cũng mới gặp công chúa sáng nay.

Tôi hít vào một hơi để đủ bình tĩnh nói tiếp câu thứ hai:

- Nhưng tao gặp công chúa ngay chỗ ở của cô ấy. Tao gặp cả ba của công chúa nữa.

- Anh gặp cả nhà vua? - Cảm thấy câu chuyện quan trọng hơn nó nghĩ, đôi lông mày đẹp của Tường dựng lên - Tòa lâu đài của nhà vua ở đâu hả anh? Nó có đẹp như em nhìn thấy trong truyện không?

Tôi nhớ đến căn nhà lá xiêu vẹo của cha con ông Tám Tàng, khẽ chép miệng:

- Chậc... chỉ là một căn nhà bình thường giống như nhà mình thôi.

- Nhà vua và công chúa mà sống trong nhà lá sao, anh Hai? - Tường gằn như kêu lên.

Tôi đặt tay lên vai Tường như sẵn sàng ấn nó xuống nếu nó nhảy dựng lên vì kinh ngạc, ngập ngừng hỏi:

- Mà biết nhà vua là ai không? - Và tôi nói luôn - Là ông Tám Tàng mỗ lợn đó.

Đôi môi Tường vẽ thành hình chữ A:

- Ông Tám Tàng...

- Ừ. - Tôi gật đầu - Và công chúa chính là con Nhi.

Tường nhớ ngay ra con Nhi. Bây giờ thì tới lượt đôi mắt nó vẽ hình chữ O:

- Con Nhi sao? Con Nhi chết rồi mà, anh Hai.

- Nó không chết. - Tôi nhún vai - Nhưng bây giờ nó hơi... hơi...

Hai tiếng “ngớ ngẩn” tự nhiên nghẹn ngang họng tôi. Tôi không muốn Tường biết sự thật đó. Con Nhi là công chúa của nó, thậm chí đã chọn nó làm phò mã và điều đó đang nuôi nấng cả tâm hồn lẫn thể xác nó, giúp cây mơ mộng trong hồn nó trở hoa những ngày này. Nếu biết công chúa của nó là một cô gái điên, Tường hẳn đau khổ lắm.

- Sao nữa anh? - Thấy tôi bỏ dở câu nói và không có vẻ gì sẽ tiếp tục, Tường nôn nóng giọng - Anh nói tiếp về con Nhi đi!

Tôi gãi cổ, ấp úng:

- Ờ, ý tao muốn nói là bây giờ nó hơi... hơi... không được khỏe.

Tôi vừa nói vừa nhìn Tường dò xét. Tôi không sợ nó phát giác tôi nói dối. Tôi chỉ lo khi biết được cô công chúa trong tâm tưởng của nó rốt lại chỉ là con gái ông Tám Tàng mỗ lợn, Tường sẽ hụt hẫng.

Nhưng em tôi không có vẻ gì giống một con tàu vừa bị đánh chìm. Nó hỏi tôi, giọng mơ màng:

- Thế thời bây giờ không có công chúa thật hả anh?

- Chắc là không có đâu! - Tôi nói, giọng vỗ về - Tao đã nói với mày hôm trước rồi mà.

- Thì ra công chúa là con Nhi.

Tường thở hắt ra, và trong khi tôi thấp thỏm nhìn nó như nhìn một quả mìn sắp phát nổ, câu nói tiếp theo của nó làm tôi nhẹ cả người:

- Hồi con Nhi còn sống, à quên, hồi chưa bị tai nạn, nó thích chơi với em lắm. Đi đâu, làm gì, bao giờ em cũng là người bảo vệ nó.

Tôi nheo mắt:

- Nó có học chung lớp với mày đâu.

- Không học chung nhưng chơi chung.

Tường khom người chỉ tay xuống chân:

- Anh thấy cái gì đây không?

Tôi nhìn theo tay chỉ của Tường, thấy một vết sẹo lờ mờ vắt ngang bắp chân nó:

- Thấy. Vết sẹo.

Một nụ cười rất khế trôi qua trên môi Tường, nhưng dường như không phải nó cười với tôi. Tôi đoán nó đang mỉm cười với chính những hình ảnh vừa hiện ra trong đầu nó.

- Hôm đó con Nhi khóc suốt mướt vì bị một đám trẻ vây quanh chọc ghẹo. Em vừa tới nơi, lập tức nhảy xổ vào.

Tôi nhướn mắt lên, thay cho câu hỏi “Rồi sao nữa?”.

- Em gạt tay cả bọn, quát lớn “Buông ra! Không đứa nào được bắt nạt bạn tao!”. Em quát vừa dứt câu, tụi kia lập tức xúm vào đánh em tới tấp. Có một đứa cầm cây phang em tét cả chân, máu chảy ròng ròng. Con Nhi thấy vậy, không những thôi khóc mà còn khóc to hơn.

- Ra vậy. - Tôi khịt khịt mũi - Mày không kể thì tao đâu có biết lai lịch vết sẹo của mày.

Có vẻ thằng Tường không muốn nói nhiều về chuyện này. Nó nhìn ra cửa sổ, giọng đột nhiên băng khuâng:

- Con Nhi không được khỏe hở anh? Tội nó quá há!

- Ờ.

Tôi đáp cụt ngủn. Thực sự tôi cũng không biết phải nói gì.

- Nó bị bệnh gì vậy, anh Hai? - Tường lại hỏi, giọng quan tâm.

Tôi định bịa ra một chứng bệnh hợp lý nhưng không nghĩ ra, đành lác đầu:

- Tao cũng chẳng biết.

Tường làm thình, có vẻ đang suy nghĩ, tôi thấy mày nó nhú lại một lúc lâu. Bất chợt nó cầm lấy tay tôi:

- Nhà nó ở đâu hả anh?

Tôi biết sớm muộn gì thằng Tường cũng hỏi câu này, nhưng khi nó mở miệng tôi vẫn thấy bụng mình thót lại. Khó khăn lắm hai tiếng “xóm Miếu” mới lọt ra được khỏi đôi môi tôi.

- Anh xuống xóm Miếu? - Tường trợn mắt lên, không giấu một cái rùng mình khi biết tôi vừa gặp con Nhi ở một nơi không ai dám bén mảng - Thế con cộp thành tinh...

- Tao chẳng thấy con cộp thành tinh nào hết. - Tôi vội vàng ngắt lời - Chuyện đó chắc người ta bịa ra.

Sợ thằng Tường thắc mắc người ta bịa ra chuyện đó để làm gì, tôi lảng sang chuyện khác:

- Bây giờ mày có thích gặp công chúa nữa không?

Tường đáp không nghĩ ngợi, mặt nó ửng lên như đang phản chiếu ráng chiều:

- Thích chứ, anh Hai. Bao giờ em cũng thích gặp công chúa.

phò mã sốt ruột đi tới đi lui

Thằng Tường vẫn thích gặp công chúa, dù nó đã biết công chúa là con Nhi con ông Tám Tàng. Điều đó làm tôi ngạc nhiên một cách cảm động.

Nhưng lần này, đã nhiều ngày trôi qua con Nhĩ vẫn không thấy xuất hiện, dù ngày nào tôi và thằng Tường cũng đứng tựa người bên cửa sổ, ngóng về phía đồi Cỏ Úa.

Lúc này Tường đã có thể đi quanh quần trong sân trước về mặt hoan hỉ của mẹ tôi. Nó chưa chạy nhảy được nhưng tôi nghĩ nó có thể đi bộ băng ngang đường lộ sang nhà chị Vinh, thậm chí có thể đi tới tận nhà cũ của con Mận, nhưng tôi không khuyến khích nó đi xa quá, sợ nó mệt.

Đến ngày thứ năm thì Tường đã bắt đầu sốt ruột. Nó đi ra sân, vịn tay lên hàng rào giậu, đứng ngó băng quơ một lúc lại quay vào ngòai trên giường, giở truyện Cóc Tía ra đọc. Đọc vài trang, nó lại đặt cuốn sách xuống, lò dò bước ra sân.

Nhìn thằng Tường loay hoay đi tới đi lui, tôi chép miệng:

- Mà làm gì như con lật đật vậy, Tường?

Nó không trả lời tôi, lo âu nói:

- Chắc con Nhi bệnh nặng rồi, anh Hai.

- Không có đâu! - Tôi phác một cử chỉ như muốn nói là mày yên tâm đi, chẳng có chuyện gì xảy ra với con Nhi hết á.

Thằng Tường làm như không nhìn thấy cái khoát tay của tôi hoặc thấy mà làm như không hiểu. Nó vẫn dàu dàu:

- Thế sao nó không đến thăm em nữa?

- Tao nghĩ chắc nó bận chuyện gì đó? Khi nào hết bận, chắc chắn nó sẽ đến.

Tôi nói dối. Tất nhiên tôi biết tại sao mấy hôm nay con Nhi không xuất hiện. Ông Tám Tàng có lẽ đã canh chừng con Nhi gắt gao hơn kể từ hôm tôi bắt thằn lằn đến tận nhà ông khiến ông hoảng sợ. Công chúa Nhi chắc nhớ phò mã Tường lắm nhưng nó không lên ra ngoài được đó thôi.

- Hay là anh dắt em đến nhà nó để em thăm nó?

Tường đột ngột đề nghị làm tôi giật bắn. Tôi xua tay rối rít:

- Không được! Không được!

- Được mà, anh Hai!

Tôi nghiêm mặt:

- Chân căng mảy như thế làm sao đi xa được.

- Em sẽ đi chậm chậm.

Tường vừa nói vừa nhìn tôi, tha thiết, van vỉ nhưng đầy quyết tâm. Tôi thấy như có một ngọn lửa vừa cháy lên trong đáy mắt nó.

- Để tao nghĩ xem. - Tôi véo môi, sờ cằm rồi véo môi cái nữa, ngần ngừ nói - Chắc, leo qua đồi Cỏ Úa không phải chuyện đơn giản đâu!

- Em leo được!

Tường nói ngay, giọng khẳng khái, cứ như thể ngày nào nó cũng leo qua ngọn đồi này vài lần.

Ánh mắt Tường vẫn bám cứng khuôn mặt tôi nôn nao chờ một cái gật đầu khiến tôi phải quay nhìn ra sân để không bị lung lạc.

- Thôi, thế này! - Một lát, tôi thờ dài nói - Tao sẽ dắt mảy xuống xóm Miếu...

- Thiệt hả anh?

Tường reo lên, ánh mắt nó bừng lên nhưng rồi cụp ngay xuống khi tôi nói tiếp:

- Nhưng không phải ngay hôm nay. Mảy phải tập đi lại thêm vài ngày cho chân căng cứng cáp đã.

- Thế ngày mai anh nhé?

Tôi lắc đầu:

- Ngày mai chưa được đâu.

- Ngày mốt vậy. - Tường nài nỉ - Chiều nay và cả ngày mai em sẽ tập đi. Em sẽ tập cho đến tối mịt, thế nào sáng mốt em cũng thừa sức đi xuống xóm Miếu.

Tôi không tin chỉ sau một ngày rưỡi thằng Tường có thể leo qua đồi Cỏ Úa sau đó vượt qua khoảng rừng thưa ở xóm Miếu để đến được chỗ ở của con Nhi. Nhưng không muốn làm nó thất vọng, tôi gật đầu:

- Ủ, nếu mày chăm tập thế nào ngày mốt mày cũng sẽ đi được.

Trưa ăn cơm xong, vừa buông đũa Tường đã đứng lên khỏi ghế, háo hức kéo tay tôi:

- Đi, anh!

- Đi đâu?

- Anh đưa em ra nhà ông Xung.

- Mà đi xa vậy? Mới tập đi, mà chỉ nên đi tới nhà ông Cả Hón thôi.

Nhà ông Cả Hón tức là nhà con Mận trước đây.

- Không. Bữa nay em nhất định ra tới nhà ông Xung.

Tường bướng bỉnh, một phản ứng hiếm thấy ở một đứa hiền lành như nó, có lẽ lúc này trong đầu nó không có một ý nghĩ nào khác ngoài chuyện đi thăm con Nhi.

- Anh Hai con nói đúng đó. Ngày đầu, con nên đi quãng ngắn thôi. Từ từ rồi hãy đi xa hơn.

Mẹ tôi chép miệng nói, dĩ nhiên bà không biết động cơ nào khiến Tường nôn nao đến vậy.

Tôi nháy mắt với Tường khi thấy mặt nó xịu xuống:

- Nghe lời mẹ đi, mà!

Hôm đó, Tường đi tới tận nhà ông Xung thật. Lúc đầu tôi định cầm tay nó dắt đi nhưng nó giật ra: “Em tự đi được mà, anh Hai!”. Tôi buông tay ra nhưng không ngừng dán mắt vào nó, yên tâm khi thấy nó đi chậm chậm nhưng vững chãi, trông như nó đang cẩn thận đo từng mét đường.

Sự thực thì lúc đi tới nhà ông Cả Hón, Tường đã đuối lắm rồi. Tôi nhìn mồ hôi ướt đẫm lưng áo nó, cất giọng lo lắng:

- Hay quay về đi mày. Sấn mai tao và mày đi tiếp.

Tường khăng khăng:

- Em chưa mệt. Em còn đi được.

Thằng Ghế chở thằng Dưa chạy ngang, reo ầm:

- Mày đi được rồi hả Tường?

Con Xin thấy tôi và Tường dọ dẫm tới trước cổng, cũng chạy ra, kêu inh ỏi:

- Ba ơi, thằng Tường đi được rồi nè ba!

Đối với Tường, sự ngạc nhiên hoan hỉ của tụi bạn chẳng khác nào những cơn mưa rào. Về mệt mỗi trên mặt nó nhanh chóng được gột sạch. Tôi nhìn Tường, ngờ rằng nó đang hăm hờ xâu từng tiếng reo của thằng Ghế và con Xin trong đầu và o khi làm điều đó chắc là nó cảm thấy phấn khích như vừa leo lên tới đỉnh Everest.

Và mặt Tường rạng ra khi ông Xung đặt tay lên vai nó, vui vẻ khen:

- Con giỏi lắm!

Dĩ nhiên ông Xung không biết được động cơ thực sự của Tường khi nó lặn lội lết ra tới nhà ông trong khi cơ thể nó chưa cho phép. Cũng vì vậy ông hoàn toàn không biết câu nói tiếp theo của ông vô tình quét lên mặt Tường một dải cầu vồng lấp lánh:

- Con siêng tập như thế này chừng một hai ngày nữa con lại chạy như ngựa cho coi!

"bà điên bà khùng"

Thằng Tường tỏ ra vô cùng hào hứng, sau khi từ nhà ông Xung trở về.

Tôi sờ tay lên tay nó, hỏi:

- Mệt không mà?

- Có gì đâu mà mệt, anh Hai. - Tường đáp, cố tình chìa vào mắt tôi vẻ mặt của một đứa coi chuyện đi một quãng đường xa như thể chỉ là chuyện vặt.

- Xạo đi mà! - Tôi cốc khế lên đầu nó - Tao còn mệt mà mà không mệt!

Tường lỏn lỏn, có lẽ nó cũng nhận thấy không nên tỏ ra là người hùng trước mặt tôi:

- Ờ, mệt. Nhưng em mệt sơ sơ.

Nó ngược nhìn tôi bằng đôi mắt long lanh:

- Ngày mai anh đi với em nữa nha, anh Hai?

- Ra nhà ông Xung nữa hả?

- Không, ngày mai em sẽ tập băng qua nghĩa trang. Em sẽ đi đến đồi Cỏ Úa. - Tường đáp lời tôi nhưng lần này ánh mắt nó dờn khỏi mặt tôi để nhìn băng qua ra ngoài cửa sổ.

- Mà đừng có điên! - Tôi kêu lên khi biết ý định của nó - Mà chưa lên đồi được đâu!

- Em chỉ đi tới chân đồi thôi. Rồi quay lại.

Tường nói bằng giọng điềm tĩnh nhưng tôi vẫn cảm nhận được sức nóng trong câu nói có vẻ thờ ơ của nó. Tôi nhìn nó thờ dãi, biết mình không thể và cũng không nên ngăn cản.

Sáng hôm sau, chờ mẹ tôi đi khỏi, hai anh em tôi lò dò men ra nghĩa trang.

Nhưng hôm đó Tường không bằng hết chiều dài của nghĩa trang nổi. Bãi cỏ nghĩa trang mấp mô, không bằng phẳng như đường lộ, Tường té lên té xuống.

Lần này không đợi tôi lên tiếng, Tường đã mở miệng trước. Nó ngồi bệt trên cỏ, đưa tay xoa mông, nói giọng cam chịu:

- Mình quay về thôi, anh Hai!

- Mà không tập nữa à? - Tôi hỏi, ngạc nhiên một cách sung sướng.

- Chiều em tập tiếp. - Tường quệt mồ hôi trán, cứng cỏi đáp.

Nhưng đến buổi chiều thì biến cố xảy ra ngay khi hai đứa tôi vừa đặt chân lên rìa nghĩa trang.

Lúc đó khoảng bốn giờ, nắng đã bớt gắt và trên bãi cỏ xanh ngắt của nghĩa trang đã thấp thoáng bóng trẻ con đuổi bắt nhau.

Khi tôi và Tường vừa rời khỏi đường lộ đã nghe những tiếng reo hò ở phía trước vọng lại.

- Tụi nó chơi trò gì thế anh?

Tôi nhìn bọn trẻ lô nhô tím tím trước mặt, chép miệng:

- Chắc lại trò đánh nhau.

Tường vẫn nhìn chăm chăm về phía trước, chân dọ dẫm trên lớp cỏ nghĩa trang óng ánh nắng chiều.

Đột nhiên Tường la hoảng:

- Con Nhi, anh Hai!

- Con Nhi á?

Tôi sửng sốt lặp lại, vừa kịp nhìn thấy tà áo đầm xanh thấp thoáng trong đám đông phía trước.

Đúng là con Nhi rồi. Sao nó lại xuất hiện vào giờ này nhỉ? Tôi nhớ trước nay con Nhi chỉ đến thăm thằng Tường vào buổi sáng, lúc gần trưa, khi nghĩa trang hoàn toàn vắng bóng người.

Chưa bao giờ con Nhi trốn khỏi nhà vào buổi chiều. Nhưng thắc mắc chỉ lóe lên trong đầu tôi chút xíu thôi, rồi tôi hiểu ngay. Thời gian gần đây con Nhi không thể tự ý rời khỏi xóm Miếu như trước, có lẽ vì vậy mà nó buộc phải trốn đi bất cứ lúc nào ba nó chênh mảng trong việc canh chừng nó. Nó quyết định băng qua nghĩa trang vào thời khắc bất thường như vậy chắc là nó nhớ thằng Tường lắm.

Lúc này những tiếng trêu ghẹo của bọn trẻ phía trước xát vào tai hai đứa tôi rõ mồn một:

- Con điên, tụi mày ơi!

- Bà điên bà khùng, bà đi kiếm chồng, bà khùng bà điên...

Trong khi tôi đang phân vân sàng lọc các cảm xúc để xem nên làm gì trong tình huống bất ngờ này thì Tường thành linh vọt chạy.

Tôi như không tin vào mắt mình, lật đật co giò chạy theo. Tường vấp té một lần, hai lần, nhưng vừa ngã xuống nó đã lồm cồm bò dậy và chạy tiếp. Tường chạy không nhanh, nhưng tôi đuổi theo muốn hụt hơi.

Vừa tới chỗ bọn trẻ, Tường đã giật tay thằng Dừa lúc này đang tóm áo con Nhi, giận dữ quát:

- Buông ra! Không đứa nào được bắt nạt bạn tao!

Trêu chọc con Nhi, ngoài thằng Dừa còn bốn, năm đứa khác. Thấy mắt thằng Tường tóe lửa, rất giống ánh mắt của kẻ sắp sửa giết người, tụi nó sợ hãi dạt cả ra.

Tường chống tay vào hông, quay đầu nhìn bốn phía, mặt phùng phùng:

- Tụi mày chọc ghẹo người điên mà không thấy xấu hổ hả?

Thằng Tường đã phát hiện con Nhi bị điên, tôi thót bụng nghĩ, đưa mắt nơm nớp nhìn nó và thở phào khi thấy nó chẳng quan tâm gì đến tôi.

Tường gườm gườm quét mắt qua từng gương mặt:

- Tụi mày biết con nhỏ này là ai không? Con Nhi đó.

- Con Nhi nào? - Thằng Dừa ngo ngoác, cứ như thể nó chưa từng biết một đứa nào tên Nhi trên cõi đời này.

Tôi đỡ lời Tường:

- Con Nhi con ông Tám Tàng.



Giống như tôi vừa kích nổ một quả mìn, bọn trẻ gần như nhảy dựng lên. Cả đồng cái miệng há hốc:

- Con Nhi à?

- Sao lại là con Nhi được?

- Con Nhi chết rồi mà!

Tường nhếch mép:

- Con Nhi chưa chết. Bằng chứng là nó đang đứng sờ sờ trước mặt tụi mày.

Một đứa reo:

- A, tao biết rồi. Nó không chết. Nhưng nó hóa điên.

Ngay lập tức, bon trẻ dán mắt vào mặt cô công chúa đang đứng gần ngơ cạnh đó, tỉ mỉ sẫm soi. Có vẻ như nó đang cố tìm kiếm một dấu vết quen thuộc để tin rằng đứa con gái đang ăn mặc kỳ khôi kia chính là con Nhi đã qua đời trước đây.

“anh không phải là phò mã”

Thằng Tường cũng quay nhìn con Nhi. Từ lúc nó xông vào giải vây, cô “công chúa” nhỏ vẫn đứng yên một chỗ, đăm đăm nhìn “phò mã” của mình.

Tường có vẻ bối rối khi bắt gặp ánh mắt triu mến của con Nhi. Bằng những bước thật chậm, nó tiến lại gần cô “công chúa” đến từ xóm Miếu.

- Công chúa đừng sợ. - Tường nói, giọng nhẹ như tiếng sáo.

Tôi chưa từng kể cho Tường nghe một cách tỉ mỉ về cuộc gặp gỡ giữa tôi và cha con ông Tám Tàng nhưng lúc này cách xử sự của nó giống hệt những gì tôi đã làm ở xóm Miếu. Nó không muốn con Nhi thành linh bị lôi tuột ra khỏi thế giới của mình. Còn hơn thế nữa, vẻ mặt và giọng nói của nó còn toát ra sự nâng niu, che chở của một phò mã chính cống.

Con Nhi khẽ lắc đầu khi nghe Tường nói vậy.

Trước cử chỉ của cô bạn nhỏ, hình như có một nụ cười thấp thoáng trên môi Tường. Nó nói, dịu dàng như thể đang nói với một người câm:

- Công chúa muốn nói là công chúa không sợ phải không?

Con Nhi lại lắc đầu, lần này nó mấp máy môi:

- Em không phải là công chúa.

Cứ như thể con Nhi vừa thốt ra một câu hết sức kỳ quái. Tôi bất giác xích sát lại chỗ hai đứa nó đang đứng. Đám trẻ chung quanh cũng đồng loạt đồng tai lên, hoàn toàn không tự chủ.

Tường cau mày:

- Công chúa nói sao?

- Em nói em không phải là công chúa. - Con Nhi lặp lại, lần này nó nói chậm và rõ đến mức không ai có thể bảo là mình nghe nhầm.

Tường bối rối chỉ tay vào ngực mình:

- Thế...

- Anh cũng không phải là phò mã. - Lần này con Nhi mỉm cười - Em nhớ rồi. Anh là anh Tường...

Nếu như không trấn tĩnh, tôi đã ngã lăn ra đất. Như vậy là con Nhi đã nhận biết thế giới chung quanh. Nó đã ra khỏi cơn mê dài của nó theo cách không ai ngờ tới. Tôi bấm mười ngón tay lên đùi, nhìn sững nó, đoán rằng mấy ngày trước đây lúc nhìn thấy “phò mã” Tường chắc trong tiềm thức nó cũng lờ mờ nhận ra người bạn thân của nó. Nhưng có lẽ phải đợi đến tiếng quát quen thuộc của Tường, tâm trí con Nhi mới bị lay động và bừng tỉnh.

Ở bên cạnh, tụi thằng Dừa giống như bị một bàn tay vô hình chẹn lấy họng, chỉ phát ra những tiếng ú ớ:

- Nó... nó...

“Đức vua” xuất hiện đúng lúc đó.

Từ trên đỉnh đồi ông Tám Tàng chạy như bay xuống, vãn chiếc áo dài trắng bay phàn phật trong gió, tấm khăn choàng quấn quanh ngực và thanh kiếm gỗ trên tay. So với lần gặp gỡ trước, ông chỉ thiếu mỗi chiếc vương miện trên đầu.

Tôi không nghĩ ông Tám Tàng đủ can đảm ăn mặc như thế khi vượt qua đồi Cỏ Úa (thực sự tôi cũng chưa bao giờ bắt gặp ông trong làng với bộ dạng như vậy) nhưng lập tức tôi suy ra có lẽ khi phát giác con Nhi biến mất, ông quá nóng lòng đi tìm con gái nên không kịp thay đổi trang phục.

Nhìn thấy con Nhi đang bị vây bọc bởi một đám đông, chạy chưa tới nơi ông đã lo lắng huơ kiếm hét vang:

- Tụi kia tránh xa con gái ta ra! Nếu không, ta cho một kiếm bay đầu bây giờ!

Trừ tôi và thằng Tường, mấy đứa kia không biết chuyện gì đang xảy ra. Cả bọn thối lui cả chục bước, mặt lộ vẻ xao xuyến. Sự xuất

hiện đột ngột của ông Tám Tàng kèm theo thanh kiếm trên tay và tiếng thét lồng lộng trong gió quả thực gây ấn tượng mãnh liệt còn hơn cả con trâu điên của ông Tư Cang.

Khi ông Tám Tàng chạy tới nơi, tôi thấy nét mặt ông vẫn còn đầy hãi hùng. Ông vung vẩy thanh kiếm, quai hàm bạnh ra giấu đằng sau nó một cái nghiêng răng dữ tợn. Thấy con gái bình an, mặt ông thoát dịu xuống, và tuy ông không nói gì tôi vẫn nghe thấy một âm thanh gì đó đang gầm lên khe khẽ trong cổ họng ông.

Sau khi lướt mắt qua bọn tôi, ông quay sang con gái, hạ giọng:

- Hoàng nhi...

- Con không phải là hoàng nhi.

Trong một thoáng, ông Tám Tàng chống kiếm xuống đất cho khỏi té. Mặt ông tái đi, những vết chân chim trên đuôi mắt không ngớt rung động, và lần này tới lượt ông ngỡ ngác:

- Con vừa nói gì, hoàng nhi?

- Con là Nhi. Con không phải hoàng nhi, ba à. - Giọng con Nhi tỉnh táo đến khó tin.

- Con gọi ta là ba? - Ông Tám Tàng ngây ngô hỏi, có vẻ như chính ông chứ không phải con gái ông mới là người mắc kẹt trong thế giới của những kẻ mộng du.

- Dạ. Ba không phải là phụ vương của con. Ba là ba của con.

Con Nhi đáp, vừa nói nó vừa mỉm cười đi về phía ba nó.

Thằng Dừa vọt miệng, nó thốt thành lời cái ý nghĩ đang nãy mầm trong đầu mọi người nhưng chưa ai kịp nói:

- Con Nhi tỉnh lại rồi, bác ơi!

Nhờ nhanh nhẩu mà cái thằng bé loắt choắt nhất trong bọn (dù nó bằng tuổi với thằng Tường và con Nhi) tự nhiên trông rất giống một thiên sứ báo tin vui trong ngày hôm đó.

tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh

Khi thiên sứ đã báo tin vui cho những đứa trẻ sống trong một ngôi làng nghèo nàn và nhỏ bé như làng tôi có nghĩa là câu chuyện của tôi không còn lý do gì để nán ná ở lại với bạn đọc nữa.

Tôi cũng nói luôn là khả năng chú Đan và chị Vinh quay về làng là rất cao, tôi cũng đang thấp thỏm mong chờ ngày gặp lại hai người mà tôi đặc biệt yêu mến đó. Thằng Tường có lẽ mong chờ điều đó còn hơn cả tôi, nhưng nếu tính thêm thầy Nhãn và bà nội tôi nữa thì thằng Tường tụt xuống hàng thứ ba.

Còn thằng Sơn và con Bé Na thì tôi chịu, không thể biết được hậu vận của tụi nó. Có thể ông Ba Huấn và ông Tư Cang trở thành sui gia với nhau. Cũng có thể ông Ba Huấn không chịu vì chê nhà ông Tư Cang nghèo rớt mồng tơi dù chuyến buôn quế vừa rồi ông Tư Cang cũng thu lãi được kha khá. Nhưng biết đâu chính ông Tư Cang mới là người kịch liệt phản đối vì chê thằng Sơn là đồ mất dạy.

Con Mận thì chắc chắn là tìm lại được ba nó. Và kết cuộc đẹp nhất là ba nó, mẹ nó và nó kéo nhau quay trở về làng khi phát hiện ba nó thực ra không hề bị bệnh phong như thiên hạ đồn đoán. Ông bị một thứ bệnh da liễu vớ vẩn nào đó, tệ lắm là bệnh vẩy nến – một thứ bệnh khó chữa nhưng không khiến người ta xa lánh.

Con Mận về thì có thể cuộc sống của tôi sẽ khác, chắc chắn là xáo trộn, nhưng vui hơn hay buồn hơn thì tôi không biết được. “Tình yêu” mà! Nhưng tôi sẵn sàng tin là vui hơn. Bạn cũng biết rồi đó, lúc nào cũng nhìn tương lai bằng ánh mắt u ám thì làm sao sống nổi!



Nếu có chút gì đó làm tôi lo lắng vẫn vợ thì đó là thái độ của con Xin. Con Xin lúc tôi gửi thư tình cho nó thì nó chơi ngu đem nộp cho thầy giáo, nhưng khi nó lớn thêm vài tháng tuổi thì nó biết ghen với con Mận, không thèm lấy vỏ quế tôi tặng, nghĩa là nó trưởng thành hơn.

Ngoài những chuyện đó ra thì tôi cũng hy vọng ba tôi kiếm được việc làm ngon lành ở thành phố, hy vọng thằng Dưa con ông Năm Ve sau khi ăn thêm vài con cóc nữa sẽ lớn phổng lên như những đứa cùng lứa khác để khỏi bị bọn tôi cóc đầu đá đít, dù tôi cũng hơi khoai khoai cái trò cóc đầu đá đít nó.

Ừa, tôi nói ra những điều này như vậy là sớm quá, vì thực ra câu chuyện tôi kể vẫn còn dang dở. Khi nãy tôi đang nói tới chỗ thằng Dưa la lên rằng con Nhi đã tỉnh lại. Khi nó la lên như vậy thì coi như nó đặt dấu chấm hết cho buổi chiều hôm đó. Và cũng gần như đặt dấu chấm hết cho cuốn truyện này luôn.

Bởi vì sau đó bọn trẻ bu quanh con Nhi lục tục tản dần. Chúng kéo nhau đi về phía rặng dương liễu mọc sát đường lộ, vừa bá vai nhau vừa bàn tán không ngớt. Chiếc nón quả dưa của thằng Dưa nhấp nhô trong mớ đầu cỏ giống như một quả dưa thật đang trôi lững lờ trong nắng chiều.

Ở phía ngược lại, ông Tám Tàng khoác vai con Nhi chậm rãi đi về phía đồi Cỏ Úa. Bây giờ thì trông hai cha con lại rất giống một

đức vua đang long trọng diu một công chúa về lâu đài.

Con Nhi cứ đi hai, ba bước lại ngoảnh cổ nhìn lại phía sau. Tôi thấy rõ những cái ngoái đầu lưu luyến của nó nhưng dù thế thì tôi cũng phải quàng cổ thằng Tường, nói:

- Về thôi, mày!

Thằng Tường không có lý do gì để không nghe lời tôi. Nhưng cũng giống như con Nhi, cứ đi vài bước nó lại ngoái đầu nhìn về phía đồi Cỏ Úa, nơi cô công chúa của nó có vẻ như đang đi xuyên qua buổi chiều để chốc nữa đây mắt hút bên kia ngọn đồi.

Bây giờ tôi nghĩ “phò mã” Tường đã không còn nợ nần gì “công chúa” Nhi nữa. Nếu sự xuất hiện bất ngờ của “công chúa” bên cửa sổ giúp “phò mã” quên hẳn tám lạng đau, sau đó chạy như ngựa hoặc nói một cách dè dặt là gần bằng ngựa, thì sự ra tay nghĩa hiệp của “phò mã” cũng vô tình giúp “công chúa” thoát khỏi chứng bệnh tâm thần đeo đẳng suốt ba năm nay.

Trong khi tôi đang nghĩ vẫn vơ đến sức mạnh kỳ diệu của tình yêu, nếu có thể gọi tên thứ tình cảm lạ lùng vừa chớm nở giữa thằng Tường và con Nhi là tình yêu (có bao giờ công chúa tuyển phò mã không vì tình yêu không nhỉ?), thì tiếng con Nhi bất thần vọng tới:

- Anh Tường! Gượng đã!

Tôi và Tường sửng lại, như bị tiếng kêu thảng thốt của con Nhi neo chặt xuống cổ.

Khi chúng tôi quay lại, con Nhi đã chạy tới gần đến mức tôi nhìn rõ những sợi tóc dính bết trên gò má đỏ ửng đỏ lửng của nó.

Cứ tưởng con Nhi sẽ va vào thằng Tường lúc này đang thộn mặt ngẩn ngơ thì nó đã chấm mũi hài xanh trên bãi cỏ, đứng kiêu một cô công chúa nhí nhảnh.

Tôi nhìn xuống, thấy con Nhi kịp dừng lại trước mặt Tường cách đúng một bước chân. Đôi chân của nó ghim vào cỏ như hai ngọn lao, rung bần bật vì hăm quá gắt. Cỏ dưới chân nó xanh biêng biếc nhưng ánh mắt tôi vẫn bắt gặp những cánh hoa vàng li ti đang

kín đáo nở trong nách lá và điều đó cho tôi cảm giác rằng mùa hè khắc nghiệt sắp sửa trôi qua.

Cứ đứng như thế, con Nhi giương đôi mắt đen láy ra nhìn Tường. Nó không nói gì nhưng ánh nhìn của nó thật ám áp. Lúc chưa ra khỏi cơn mê dài, con Nhi từng lên đến bên cửa sổ nhà tôi nhìn vào bên trong và bắt gặp thằng Tường đang nằm bất động trên giường bệnh, lúc đó chắc nó cũng giành cho thằng Tường ánh mắt như vậy.

Suốt một lúc lâu, con Nhi đứng nhìn thằng Tường, thằng Tường đứng nhìn con Nhi. Hai đứa im lặng ngó nhau, mặc nắng rớt trên đầu trên vai trên tay, như thể nếu không ngó nhau thì chúng chẳng còn việc gì để làm trên cõi đời này nữa.

“Đức vua” Tám Tàng đứng cách đó một quãng, chống kiếm nhìn về phía “công chúa” và “phò mã”, chẳng biết đang nghĩ gì.

Tôi đứng bên cạnh, ánh mắt đi qua đi lại giữa thằng Tường và con Nhi, lúc đầu thấy hay hay, sau thấy tụi nó đứng yên lâu quá, tôi suốt ruột tính co chân đá vào chân thằng Tường.

Nhưng tôi chưa kịp nhúc nhích, Tường đột nhiên mỉm cười.

Ngay lúc đó con Nhi cũng nhoèn miệng cười theo, và nói:

- Em cảm ơn anh nhiều lắm!

Con Nhi lúc nói câu đó thì nó không còn giống công chúa nữa, mặc dù nó vẫn đang khoác đồ công chúa trên người.

Thằng Tường mấp máy môi khi nghe con Nhi nói vậy, nhưng rốt cuộc nó chẳng nói gì. Tôi đoán nó định nói “Anh cũng cảm ơn em nhiều lắm” nhưng đến phút chót có lẽ nó cảm thấy nó vậy giống như bắt chước con Nhi nên nó quyết định làm thinh.

Nó làm thinh nhưng nó thò tay nắm tay con Nhi.

Thằng vô tư gớm! Nó dám nắm tay con Nhi trước mặt ba con Nhi. Tôi lo lắng nghĩ bụng và ngược mắt về phía ông Tám Tàng. Nhưng “đức vua” hung dữ lúc này bây giờ nom hiền khô.

Thấy thằng Tường cầm tay con gái mình, ông khế giật mình một cái, và hươ kiếm lên. Nhưng ông không nói “Tụi kia tránh xa con

gái ta ra! Nếu không, ta cho một kiểm bay đầu bây giờ!” như lúc ông lao xuống từ trên đồi.

Ông chỉ giờ mũi kiểm lên gại gại chỗ bấp chân, chắc có con côn trùng nào đó vừa chích ông...

Tp.HCM 24.10.2010